

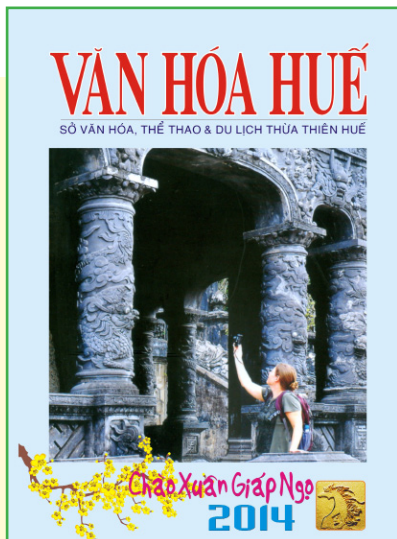
VĂN HÓA HUẾ

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ

*Chúc
mừng
năm
mới*

XUÂN GIÁP NGỌ
2014





Ảnh bìa 1: Một lần đến Huế
của Nguyễn Đăng Hạnh

VĂN HÓA HUẾ

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ

*Chúc Mừng
Năm Mới*

XUÂN GIÁP NGỌ

SỐ 26.2014

Trong số này:

• Bác Hồ với những năm Ngọ lịch sử • Thừa Thiên Huế long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh • Khu di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh • Ngành VH, TT & DL Thừa Thiên Huế đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì • Tạo bước đột phá mới cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch năm 2014 • 10 Sự kiện Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế năm 2013 • Festival Huế 2014... • Kỳ vọng Du lịch Thừa Thiên Huế 2014 • Du lịch Thừa Thiên Huế hướng tới đẳng cấp khu vực và quốc tế • Những nỗ lực trong hoạt động quảng bá và xúc tiến Du lịch Thừa Thiên Huế • Thể thao Thừa Thiên Huế hướng đến năm 2014 nhiều khởi sắc • Huế - thành phố văn hóa • Nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao... • Chuyến đi • Rê Huế • “Á Chắt - Sử thi dân tộc Tà Ôi” • Công tác quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế • Luận thuyết về Âm thực Việt Nam • Tìm về bản sắc tộc người trong không gian văn hóa âm thực làng bản • Trà Huế • Mứt quật thời thơ ấu • Nghệ thuật trang trí độc đáo trên đình làng Thê Lai Thượng • Phù điêu Champa ở chùa Hải Triều • Ngựa trên cổ tích xứ Huế • Huyền thoại về Nguyễn Nhạc bắt ngựa • Ngựa trong tranh Lê Bá Đảng • Di sản văn hóa Huế trên tem bưu chính Việt Nam • 100 năm báo chí Huế • Bảo vật của Huế trong lòng Biệt điện • Thờ cúng tổ tiên - nét đẹp truyền thống của cư dân xứ Huế • Ngày xuân đến cửa thiên • Tết trong gia đình Huế • Tết Huế xưa • Hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa tỉnh Thừa Thiên Huế... • Những nỗ lực số hóa các tư liệu Hán - Nôm và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế • Bóng đá Thừa Thiên Huế hứa hẹn một năm sôi động • Thủy Bông - Điểm sáng văn hóa • Thiên sứ Murô • Một gia đình thiện nguyện • Hiện tượng K.POP...

Thơ: Võ Quê, Đức Sơn, Đỗ Văn Khoái, Ngân Thương, Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Thiên Nghi, Ngô Đình Hải, Nguyễn Tuấn, Đỗ Như Phấn, Lê Ngã Lễ, Lê Việt Xuân, Duy Từ, Thảo Mỹ Am...

●Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. PHAN TIẾN DŨNG

●Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ HỮU MINH

●Những người thực hiện:

NGUYỄN QUÊ

DƯƠNG HỒNG LAM

NGUYỄN TUẤN

THÙY TRẦN

●Trình bày và minh họa:

HÀ GIAO

●Giấy phép xuất bản:

số 12/GP-STT&TT

do Sở Thông tin & Truyền thông

Thừa Thiên Huế cấp ngày

17 tháng 01 năm 2014

●Chế bản và in tại

Công ty Cổ phần In Thuận Phát

15 Lê Quý Đôn - Thành phố Huế

Thư từ bài vở xin gửi về:

8 LÝ THƯỜNG KIẾT, TP.HUẾ

Tel: 3826334 - 3826331

Email: baovanhoahue@gmail.com





Bác Hồ

với những năm Ngọ lịch sử

▫ NGUYỄN THỊ THU HÀ

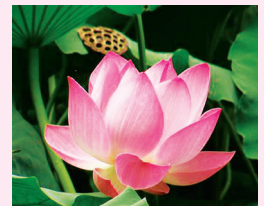
Mỗi độ Xuân về, trong khí thiêng của đất trời, sông núi, mỗi chúng ta lại nhớ đến Bác Hồ. Trong cuộc đời 79 mùa xuân của mình, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã có 7 lần đón Tết năm Ngọ cổ truyền của dân tộc. Đó là những năm Ngọ thật đáng nhớ, những năm Ngọ đánh dấu những mốc quan trọng trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng vì nước, vì dân của Người.

Lúc vừa tròn bốn tuổi, dưới tên gọi Nguyễn Sinh Cung, Người đã được đón **Tết Giáp Ngọ (1894)** trên quê nhà xứ Nghệ. Một cái Tết trong vòng tay của cha mẹ và ông bà ngoại tại làng Hoàng Trù (thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An). 12 năm sau, Người đón Tết năm **Bính Ngọ (1906)** cùng anh và cụ thân sinh khi đã bước vào tuổi thanh niên, với tên gọi Nguyễn Tất Thành tại làng Dương Nỗ, một làng quê thanh bình ở vùng ven Huế. Những năm tháng sống ở Huế (1901 - 1909), văn hóa Huế với lối sống, cách ứng xử, tình thương và sự đùm bọc của bà con xứ Huế đã góp phần hình thành nên nhân cách, tư tưởng, đạo đức của Người, đúng như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nhận xét: *“Thời gian ở Huế là thời gian Nguyễn Tất Thành lớn lên và bắt đầu đi học. Những năm tháng đó là thời gian cực kỳ quan trọng đối với sự hình thành con người Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh”*¹.

Ngày 5/6/1911, từ bến cảng Nhà Rồng người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã lên chiếc tàu mang tên Amiral La Touche De Tréville với hai bàn tay trắng và khát vọng cháy bỏng tìm *“tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho tổ quốc tôi”*. Cuộc hành trình của Người đã qua 3 đại dương, 4 châu lục và gần 30 quốc gia trên thế giới, và cuối cùng đã gặp được Luận cương của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa làm Người sung sướng đến chùng nào vì đã tìm thấy: *“đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”*². Và thế là với 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, cứu dân, Người đã có hai lần đón những cái Tết năm Ngọ trên xứ người.

Năm **Mậu Ngọ (1918)**, Người đón Tết tại Paris, thủ đô nước Pháp, Người sống với cái tết nhớ nước, thương dân và nhiều hoạt động cách mạng sôi nổi. Năm 1919 các nước đế quốc thắng trận họp Hội nghị Versailles. Nhân dịp này thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc (tên mới của Nguyễn Tất Thành) đã gửi tới Hội nghị bản yêu sách 8 điểm đòi quyền tự do cho nhân dân Việt Nam. Tháng 12/1920, trong Đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp, Người bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

12 năm sau, vào ngày mừng Năm **Tết Canh Ngọ (tức ngày 3/2/1930)** Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản họp tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Sau năm ngày (từ ngày 3 đến 7/2/1930) thảo luận sôi nổi và khẩn trương, Hội nghị đã nhất trí tán thành hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Hội nghị cũng đã nhất trí thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt* của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có ý nghĩa như một đại hội thành lập Đảng. Đó



¹ Phạm Văn Đồng, Bức điện gửi tỉnh Thừa Thiên Huế nhân Hội thảo khoa học “Tư tưởng Hồ Chí Minh” tổ chức tại Huế, 1993.

² Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.471.



• Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp

là một mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm. Sự nhất trí cao và nhanh chóng của Hội nghị nhờ vào vai trò lãnh đạo, hướng dẫn của Nguyễn Ái Quốc. Nhờ uy tín và công lao to lớn của Người, Đảng ta đã ra đời, đảm nhận sứ mệnh cao cả và thiêng liêng lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi. Ngày 3/2/1930 trở thành Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Có thể nói, mùa xuân Canh Ngọ (1930) là mùa xuân lịch sử của Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là mùa xuân lịch sử của cách mạng Việt Nam.

Năm Nhâm Ngọ (1942), Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh, với tư cách là đại diện Mặt trận Việt Minh và phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược từ Việt Nam sang Trung Quốc tiến hành hoạt động cách mạng, trong quãng thời gian này, Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam giữ trong các nhà lao thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc). Trong những ngày bị giam trong tù và trên đường bị áp giải đến các nhà lao, Người đã sáng tác 133 bài thơ chữ Hán, sau khi biên tập lấy tên là tập thơ *"Nhật ký trong tù"*. Tác phẩm *"Nhật ký trong tù"* không chỉ có ý nghĩa văn chương sâu sắc mà là tài sản vô giá trong di sản văn hóa của dân tộc Việt Nam, đặc biệt từ khi tác phẩm được dịch ra tiếng Việt, phát hành rộng rãi năm 1960, lan tỏa và thấm sâu vào đời sống xã hội Việt Nam. Sau đó, tập thơ đã được dịch ra gần 30 thứ tiếng và được bạn bè trên khắp thế giới đánh giá cao. Cũng trong mùa xuân năm 1942, tác phẩm *"Lịch sử nước ta"* gồm 208 câu lục bát từ thời các vua Hùng dựng nước đến năm 1942 của Người đã được xuất bản tại căn cứ địa Việt Bắc. Người đã chọn lọc, xác định giới thiệu những nhân vật, những sự kiện chân thực khách quan để giáo dục và ôn lại truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm oanh liệt của dân tộc. Mở đầu tác phẩm, Bác đánh giá cao vấn đề nghiên cứu lịch sử nguồn gốc dân tộc và tự hào về truyền thống tốt đẹp của tổ tiên: *"Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.."*³. Giá trị tác phẩm không chỉ ở thời đại ấy mà còn mãi cho đến ngày nay.

Năm Giáp Ngọ (1954), cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp ở khắp các chiến trường đang ở giai đoạn ác liệt nhất. Vào một ngày đầu xuân (tháng 01/1954) Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên Khuổi Tát chào Bác trước khi lên đường ra mặt trận Điện Biên Phủ. Bác giao nhiệm vụ: *"Tổng tư lệnh ra mặt trận, tướng quân tại ngoại. Trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh"*. Ngày 22/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao cờ Quyết chiến quyết thắng cho Quân đội, động viên các đơn vị thi đua giết giặc lập công. Nghe theo lời Đảng, làm theo lời Bác, cả dân tộc ta đã đoàn kết một lòng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng của sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng lịch sử Điện Biên Phủ, nhân dân ta vừa bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế ở miền Bắc và tiếp tục cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà thì đế quốc Mỹ leo thang ném bom phá hoại miền Bắc XHCN ngày càng ác liệt, nhằm ngăn cản sự chi viện của tiền tuyến lớn miền Bắc cho hậu phương lớn miền Nam. Bước vào năm **Bính Ngọ (1966)**, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, Bác Hồ đã nói một câu bất hủ: *"Không có gì quý hơn độc lập tự do"*. Đó là đỉnh cao của lý luận, được đúc rút từ thực tế đất nước Việt Nam, trong suốt cuộc đời hoạt động của Người và đã trở thành chân lý vĩnh hằng...

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, nhân dân ta vừa bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế ở miền Bắc và tiếp tục cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà thì đế quốc Mỹ leo thang ném bom phá hoại miền Bắc XHCN ngày càng ác liệt, nhằm ngăn cản sự chi viện của tiền tuyến lớn miền Bắc cho hậu phương lớn miền Nam. Bước vào năm **Bính Ngọ (1966)**, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, Bác Hồ đã nói một câu bất hủ: *"Không có gì quý hơn độc lập tự do"*. Đó là đỉnh cao của lý luận, được đúc rút từ thực tế đất nước Việt Nam, trong suốt cuộc đời hoạt động của Người và đã trở thành chân lý vĩnh hằng...

Đón xuân mới **Giáp Ngọ 2014**, cùng với kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2014), lòng ta lại nhớ tới công lao to lớn của Người, nhớ đến những năm Ngọ lịch sử; mỗi người dân Việt đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh. Một mùa xuân mới mở đầu cho một năm mới với bao dự cảm, bao niềm hy vọng tốt lành.

³ Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.216.

Sáng ngày 31/12/2013,
tại Trung tâm Văn hóa
Thông tin, tỉnh Thừa Thiên
Huế long trọng tổ chức
Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày
sinh Đại tướng Nguyễn
Chí Thanh. (01/01/1914 -
01/01/2014)



Tỉnh Thừa Thiên Huế long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh

Tham dự Lễ, về phía Trung ương có các đồng chí: Lê Hồng Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương; Lê Khả Phiêu, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội; các Ban, Bộ, Ngành trung ương; lãnh đạo nhiều địa phương; về phía Bộ Quốc phòng có Thượng tướng Ngô Xuân Lịch, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; các tướng lĩnh, sĩ quan và thân nhân gia đình Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Về phía tỉnh Thừa Thiên Huế có các đồng chí: Nguyễn Ngọc Thiện, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Trần Thanh Bình, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Cao, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ; đại diện lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng LLVT nhân dân; các đồng chí trong Ban TVTU, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam; lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành của tỉnh... Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng đã gửi lẵng hoa chúc mừng lễ kỷ niệm.

Diễn văn của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế Nguyễn Ngọc Thiện đã ôn lại những dấu mốc quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, người cộng sản kiên trung, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, niềm tự hào của đất nước Việt Nam và quê hương Thừa Thiên Huế.

Tại lễ kỷ niệm, đồng chí Lê Hồng Anh - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng nhấn mạnh: Chúng ta tưởng nhớ đến Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, một vị tướng tài ba, thao lược của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Một cán bộ lãnh đạo cấp cao gương mẫu, giàu nghị lực và bản lĩnh. Sống trung thực, thẳng thắn chan hòa gần gũi với đồng chí đồng bào. Người con ưu tú luôn dành những tình cảm thiết tha, sâu nặng cho quê hương. Cuộc đời sự nghiệp hoạt động cách mạng vẻ vang của Người sẽ mãi mãi là tấm gương sáng ngời để chúng ta học tập noi theo.

Cũng trong sáng cùng ngày, tại Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phát hành đặc biệt bộ tem "Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh".



Đồng chí Lê Hồng Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát biểu tại buổi lễ

KHU DI TÍCH LƯU NIỆM ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH

□ TS. PHAN TIẾN DŨNG

Lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân dân Việt Nam luôn gắn liền với những tên đất, tên làng và tên tuổi những anh hùng dân tộc, danh nhân lịch sử qua nhiều thế hệ. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đất nước đã sinh ra nhiều người con ưu tú trong đó Đại tướng Nguyễn Chí Thanh người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một hình ảnh tiêu biểu của chí khí kiên cường, thông minh gan dạ với tinh thần yêu nước nồng nàn, một lòng kiên trung với Đảng, vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

• Đại tướng Nguyễn Chí Thanh – Nhân cách sáng ngời về Anh bộ đội cụ Hồ

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (1914-1967), sinh ra và lớn lên tại vùng đất huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi có thành Hóa Châu, các thủ phủ thời chúa Nguyễn (Phước Yên, Bác Vọng, Kim Long) và kinh đô Huế gắn liền với lịch sử của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước lâm vào cảnh “một cổ hai tròng” (phong kiến, thực dân), nhiều phong trào yêu nước Cần Vương, Đông Du, Duy Tân... thất bại, nhân dân hết sức thống khổ. Sống ở ngay tại kinh đô Huế, chứng kiến bao nỗi bất công, người thanh niên Nguyễn Vịnh (tên thật của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh) đã nhận thức, nêu cao truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất chống lại ách thống trị của các thế lực. Là người nung nấu chí yêu nước, thương dân, không khuất phục trước cường hào ác bá, Nguyễn Vịnh đã cùng nhiều thanh niên quê nhà tìm cách chống lại các thế lực ức hiếp dân lành, đấu tranh bảo vệ lẽ phải.

Sớm giác ngộ từ năm 20 tuổi, đồng chí Nguyễn Vịnh đã tham gia xây dựng tổ chức cách mạng tại địa phương và đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1937, ngay sau đó được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên (1937-1938). Đến tháng 8 năm 1945, đồng chí là Ủy viên Trung ương Đảng được Trung ương cử làm Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ. Trong thời kỳ khó khăn gian khổ của cuộc cách mạng Việt Nam, đặc biệt Huế là trung tâm chính trị, do vậy hoạt động của các tổ chức yêu nước luôn bị thực dân Pháp ráo riết săn lùng. Sau khi bị thực dân Pháp vây bắt và giam tại lao Thừa Phủ rồi chuyển lên nhà tù Buôn Ma Thuột, Nguyễn Vịnh đã cùng các chiến sĩ cách mạng tìm cách vượt

ngục và tiếp tục hoạt động, tổ chức lại phong trào, xây dựng lực lượng.

Tháng 2 năm 1947, mặt trận Huế vỡ, đồng chí Nguyễn Chí Thanh lúc ấy là Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên đã chủ trì Hội nghị Tỉnh ủy vào ngày 25/3/1947 tại Nam Dương. Tại Hội nghị, đồng chí đã phân tích và khẳng định bằng câu nói nổi tiếng “*Mất đất chưa phải là mất nước, chúng ta cần phải tranh thủ từng thôn, từng người dân, chết không rời cơ sở, chúng ta nhất định thắng*”. Suốt những năm tháng hoạt động trên vùng đất Thừa Thiên Huế ác liệt, từ những cơ sở đầu tiên trong ngôi nhà thân yêu của gia đình tại thôn Niêm Phò cho đến các cơ sở cách mạng: Cơ quan Xứ ủy Trung kỳ giai đoạn 1936-1939 (nhà sách Thuận Hóa), Cơ quan Tỉnh ủy lâm thời giai đoạn 1942-1945, chiến khu Dương Hòa, chiến khu Hòa Mỹ, bến đò Vĩnh Tu năm 1942, địa điểm Nam Dương năm 1947... đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn gắn bó, thâm nhập vào cuộc sống của đồng bào, lẫn lộn với phong trào, sâu sát với nhân dân, tìm ra quy luật phát triển tạo bước ngoặt mới cho cách mạng, cùng với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đưa sự nghiệp cách mạng vượt qua khó khăn và giành nhiều thắng lợi.

Năm 1950, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được Đảng phân công về Quân đội công tác và được giao nhiệm vụ làm Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và Phó Bí thư Quân ủy. Trong công việc mới, đồng chí đã tăng cường giáo dục cho cán bộ chiến sỹ thấm nhuần tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Quân đội ta là quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ*”. Đồng chí đã tập trung xây dựng chế độ lãnh đạo tập thể của Đảng trong các cấp, thiết lập và xây dựng hệ thống tổ chức công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội,

* Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

làm rõ các mối quan hệ giữa quân đội với Đảng, với Nhà nước, với nhân dân... những nỗ lực đó đã làm nòng cốt trong chiến thắng biên giới Thu Đông (1950) và tiến đến giành thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ năm (1954).

Năm 1959, với những đóng góp lớn trong sự nghiệp cách mạng, đồng chí vinh dự được Nhà nước phong quân hàm Đại tướng và được Trung ương Đảng, Bác Hồ phân công nhiều nhiệm vụ quan trọng: Phụ trách Ban nông nghiệp Trung ương (1960), Bí thư Trung ương Cục miền Nam (1964)... Dù ở bất kỳ cương vị nào, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cũng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thường xuyên chăm lo vun đắp phẩm chất sáng ngời của Anh Bộ đội Cụ Hồ.

Năm 1967, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ra miền Bắc báo cáo với Bác Hồ và Trung ương Đảng về tình hình miền Nam để chuẩn bị chiến dịch Xuân Mậu Thân (1968), đồng chí đã đột ngột lâm bệnh nặng và mất (ngày 6/7/1967) ở tuổi 53.

Nhà thơ Tố Hữu, người đồng chí, đồng hương đã gửi gắm cả niềm tiếc thương, khâm phục trong bài thơ “Một con người”:

*“Ở đâu nghèo đói gọi xung phong
Lon nước mo cơm lội khắp đồng
Ở đâu tiền tuyến kêu Anh đến
Vượt núi băng rừng lại tiến công...
Ôi sống như Anh, sống trọn đời
Sáng trong như ngọc một con Người
Thanh ơi, Anh mất rồi chẳng đầy
Cứ thấy như Anh nở miệng cười...”*

Nhân dịp kỷ niệm 62 năm ngày truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/2006), Đại tướng Lê Đức Anh, nguyên chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã viết: “Từ thực tế chiến đấu, sự sáng tạo của các đơn vị, các địa phương, anh Nguyễn Chí Thanh đã tổng kết thành phương châm chỉ đạo tác chiến, đồng thời cũng là khẩu hiệu hành động cách mạng nổi tiếng nhanh chóng đi vào lòng người, lan tỏa thành cao trào cách mạng trên khắp chiến trường như “*Nắm thắt lưng địch mà đánh*”, “*Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt*”, lập các “*Vành đai diệt Mỹ*”, thi đua phấn đấu trở thành “*Dũng sỹ diệt Mỹ*”, “*Dũng sỹ diệt xe tăng*”...”

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh sinh ra và lớn lên trên vùng đất Thừa Thiên Huế đây là nơi hình thành nhân cách và khởi nguồn sự nghiệp cách mạng. Đồng chí là linh hồn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của 3 tỉnh Bình Trị Thiên. Về giai đoạn xây dựng và bảo vệ CNXH ở miền Bắc, đồng chí đã chỉ đạo tổ chức một số phong trào nổi bật như: “Sóng Duyên Hải”, “Gió Đại Phong”, “Cờ Ba



• Đồng chí Lê Khả Phiêu nguyên Tổng Bí thư, Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh - Thủ trưởng Bộ Quốc phòng và các đ/c lãnh đạo tỉnh tại buổi lễ trao tượng ở Nhà lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

Nhất”... Sau khi được phân công vào lãnh đạo trực tiếp chiến trường miền Nam, đồng chí đã có những chỉ đạo hết sức sắc bén “*Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt*”, “*Nắm thắt lưng địch mà đánh*”... đã tạo ra một chiến thuật thích hợp để đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Do công lao và thành tích đóng góp đặc biệt cho cách mạng, đồng chí đã được Đảng, Bác Hồ và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác. Cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương sáng cho bao thế hệ người Việt Nam học tập, phấn đấu noi theo, là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế - nơi đã sinh ra người con ưu tú cho Đảng, cho đất nước.

• Khu Di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh – nơi lưu giữ truyền thống cách mạng

Thừa Thiên Huế là vùng đất có nhiều tấm gương yêu nước tiêu biểu qua nhiều giai đoạn lịch sử. Từ năm 1930, sau khi Đảng Cộng Sản Đông Dương ra đời, Thừa Thiên Huế tự hào sinh ra những người con ưu tú, những nhà hoạt động cách mạng xuất sắc: đồng chí Nguyễn Chí Diểu, đồng chí Hoàng Anh, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Đại tướng Lê Đức Anh, nhà thơ Tố Hữu... nơi đây còn gìn giữ nhiều di tích gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp hoạt động của các đồng chí lãnh đạo cách mạng qua các thời kỳ, trong đó có di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (tại xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền) – nơi chứng kiến từ lúc người thanh niên Nguyễn Vĩnh sinh ra, lớn lên và tham gia hoạt động cách mạng và trở thành Đại tướng. Trong cuộc chiến tranh ác liệt, nhà cửa, ruộng đồng các làng Niêm Phò, Phù Lai... bị đạn bom cây cối, nhà ở của gia đình Đại tướng cũng bị thiêu rụi. Ngay từ những ngày đầu đất nước vừa thống nhất, Đảng bộ và nhân dân huyện Quảng Điền đã tập trung khôi phục lại ngôi nhà như xưa để làm nơi thờ cúng Đại tướng và gia tiên.

Nhằm tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng và phẩm chất cao đẹp của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Thừa Thiên Huế đã đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lưu niệm Đại tướng trở thành địa chỉ tham quan học tập, nơi sinh hoạt văn hóa, giáo dục truyền thống cho các thế hệ; thành lập Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, đặt tên một số trường trung học trên địa bàn tỉnh; xây dựng Công viên Quảng trường và tượng đài Đại tướng; đặt tên đường tại thành phố Huế và quê hương Quảng Điền. Trong đó, khu di tích lưu niệm Đại tướng bao gồm các công trình: Nhà thờ, nhà kiêu, nhà ngang, nhà bia và nhà trưng bày nằm trong vườn cây xanh tỏa bóng quanh năm.

- *Nhà thờ*: được kiến trúc theo kiểu nhà rường một gian hai chái, hệ thống khung nhà, cột kèo bên trong đều được làm bằng gỗ mít, mái lợp tranh. Bài trí trong nhà khá đơn giản, gian giữa đặt án thờ, để thờ những người thân trong gia đình Đại tướng Nguyễn Chí Thanh; gian hữu phối thờ Đại tướng và vợ; gian tả đặt một sập gỗ (hiện vật gốc), gia đình dùng trong sinh hoạt trước đây. Trong thời gian hoạt động ở quê nhà, sập gỗ này là nơi hội họp và cũng là nơi ngủ của Nguyễn Vĩnh (Đại tướng Nguyễn Chí Thanh), tiếp đến là bộ phận (hiện vật được phục chế lại) và một số tranh ảnh.

- *Nhà kiêu và nhà ngang*: nhà thờ thông với nhà ngang qua nhà kiêu. Nơi đây, trên xà ngang Nguyễn Vĩnh đã từng viết câu: “Danh dự và Tổ quốc” bằng tiếng Pháp. nhà ngang được thiết kế thành ba gian làm nơi đón tiếp các đoàn khách tham quan và làm nơi sinh hoạt của con cháu trong những ngày giỗ tổ tiên.

- *Nhà bia tưởng niệm*: được xây dựng và hoàn thành năm 1999, nhân kỷ niệm 85 năm ngày sinh của Đại tướng (1/1/1914 - 1/1/1999). Nhà bia nằm ở vị trí trung tâm của Khu di tích, được thiết kế theo kiểu nhà tứ giác mái lợp ngói vẩy, toàn bộ được đúc bằng bê tông, cốt thép kiên cố.

Ở vị trí trung tâm của nhà bia dựng một tấm bia đá cao 3m, rộng 1,7m, Trên đầu bia gắn ngôi sao năm cánh, nội dung bia ghi tóm tắt tiểu sử, sự nghiệp của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, dưới chân bia đặt một bát nhang được mang từ mộ của Đại tướng ở nghĩa trang Mai Dịch - Hà Nội vào. Trước mặt bia là một khoảng sân rộng, là nơi tổ chức các buổi lễ kỷ niệm dâng hương, dâng hoa của các cơ quan đoàn thể trung ương, địa phương và nhân dân khi đến thăm khu di tích và cũng là nơi thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt, giáo dục truyền thống, kết nạp Đoàn, Đội cho các thế hệ trẻ ở địa phương.

- *Nhà trưng bày*: được xây dựng và hoàn thành vào năm 2002, nhân kỷ niệm 88 năm ngày sinh của Đại tướng. Ngôi nhà được xây bằng bê tông cốt thép kiên cố, nền lát gạch hoa, diện tích sử dụng



• *Trước tượng đài Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*

trưng bày 60m². Ở phía trước nhà trưng bày, hai bên tả, hữu là hai bức phù điêu bằng đồng; bên tả là hình tượng quê hương đất nước, con chim hạc, trống đồng, cây tre, dòng sông và bên hữu là hình tượng con chim đại bàng, thanh kiếm và cây bút. Là biểu tượng về hình ảnh của Đại tướng thông qua lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Chú Thao là con Đại Bàng bay xa nhìn rộng*”

Vị trí trung tâm của nhà trưng bày được dùng làm gian khánh tiết, trên tường phía sau gắn biểu tượng Quốc kỳ và Quân huy Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đó là biểu tượng thiêng liêng, cao quý, thể hiện lý tưởng suốt đời phấn đấu, cống hiến không mệt mỏi của người cộng sản trung kiên - Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

Ngoài gian khánh tiết, toàn bộ tài liệu, tranh ảnh, hiện vật được trưng bày gồm 03 phần chính: Quê hương và gia đình Đại tướng Nguyễn Chí Thanh; Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Một con người trọn đời vì Đảng vì dân; Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Niềm tự hào của dân tộc Việt Nam và quê hương Thừa Thiên Huế.

Cùng với Khu lưu niệm tại trung tâm huyện Quảng Điền, Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế đã xây dựng Khu Công viên Quảng trường trong đó có dựng tượng Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

Năm 2009, khu di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh vinh dự được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia (Quyết định số 831/QĐ-BVHTTDL ngày 03/3/2009).

• **Bảo tồn và phát huy khu di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - trách nhiệm của nhiều thế hệ...**

Khu di tích lưu niệm đồng chí Nguyễn Chí Thanh tại xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là nơi chứng kiến quá trình lao động, học tập trong những năm tiền khởi nghĩa, đồng chí đã đóng góp công sức vào việc tổ chức, xây dựng phục

hồi các cơ sở Đảng, đẩy mạnh phong trào cách mạng. Từ ngôi nhà tranh đơn sơ, giản dị của làng quê hiền hòa bên dòng sông Bồ, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã đến với cách mạng. Hình ảnh một vị tướng đáng kính, một đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, Bí thư Xứ ủy Trung kỳ, Bí thư Khu ủy Liên khu IV... bám đất, bám dân một tác không đi một ly không rời, anh dũng kiên trung đã trở thành tấm gương sáng cho nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên.

Khu di tích lưu niệm Đại tướng là nơi giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào của dân tộc, một trong những địa chỉ đỏ về hoạt động giáo dục truyền thống và sinh hoạt văn hóa cho các thế hệ không chỉ riêng đối với Thừa Thiên Huế mà còn đối với cả nước. Nơi đây hàng năm, thường diễn ra các buổi lễ sinh hoạt của cán bộ và tuổi trẻ ở địa phương như dâng hương, dâng hoa, kết nạp đoàn, đội, báo công... nhân các ngày lễ lớn của quê hương đất nước và kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của đồng chí. Đây cũng là nơi đồng đội, đồng chí của Đại tướng thường đến dâng hoa, dâng hương khi đến Thừa Thiên Huế.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích lưu niệm Đại tướng trong những năm qua luôn được sự quan tâm đặc biệt của Đảng bộ chính quyền và nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Để tiếp tục tăng cường nguồn lực mở rộng, nâng cấp các công trình, các thiết chế văn hóa bổ trợ nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ ngày càng đông lượng du khách đến tham quan nghiên cứu. Trong thời gian tới, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Quy hoạch xây dựng, mở rộng phạm vi tham quan, di dời những công trình không phù hợp ra khỏi khuôn viên di tích, tăng cường tôn tạo bổ sung hệ thống cây xanh tại Khu lưu niệm và Khu Công viên quảng trường tượng đài. Bổ sung các tài liệu, hình ảnh, thiết lập phòng chiếu phim tư liệu, phòng đọc tài liệu về cuộc đời Đại tướng; tổ chức chương trình tham quan học tập ngoại khóa theo từng chủ đề gắn với những di tích liên quan đến cuộc đời hoạt động của Đại tướng như địa điểm di tích Hội nghị Nam Dương, khu tượng đài Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, thư viện Nguyễn Chí Thanh, địa điểm Hội nghị Tỉnh ủy tại bến đò Vĩnh Tu, địa điểm Hội nghị Tỉnh ủy tại Đầm Cầu Hai, cơ quan Xứ ủy Trung kỳ, địa điểm Cơ quan Tỉnh ủy lâm thời giai đoạn 1942-1945, chiến khu Dương Hòa, chiến khu Hòa Mỹ, di tích đường Hồ Chí Minh, các di tích cách mạng ...

- Kết hợp chặt chẽ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi giá trị di tích qua phong trào *“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”*; thường xuyên tổ chức các hội thi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng trong nhiều đoàn thể, các cấp

học; phát động phong trào thi đua “mỗi người làm một việc tốt theo gương tấm gương đạo đức, nhân cách của Đại tướng”. Bên cạnh đó tổ chức cho các trường có kế hoạch tham gia làm đẹp khu di tích.

- Phát động các cuộc sưu tầm tư liệu nhằm phục vụ cho sự nghiệp nghiên cứu về Đại tướng trên cơ sở các tư liệu hiện có, tiến hành chỉnh lý trưng bày tại Khu di tích và triển lãm lưu động ở một số địa bàn và cung cấp cho các phòng truyền thống của các trường mang tên Đại tướng. Tuyển chọn và in ấn các bộ sách ảnh về Đại tướng để phục vụ công tác giáo dục truyền thống trong các thế hệ.

- Nối kết tuyến tham quan khách du lịch từ Khu di tích cố đô Huế đến di tích thành Hóa Châu, di tích Đại tướng và các tua du lịch vùng đầm phá Tam Giang. Thiết lập hệ thống thông tin, biển giới thiệu sơ đồ đặt tại một số tuyến đường quan trọng ở thành phố Huế và khu lân cận để chỉ dẫn cho mọi người biết và đến tham quan Khu lưu niệm Đại tướng.

Khu di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là nơi lưu giữ và phát huy truyền thống cách mạng, một trong những di tích lịch sử lưu niệm danh nhân tiêu biểu. Bảo tồn và phát huy giá trị của khu di tích là việc làm vô cùng quan trọng, thể hiện tình cảm và tấm lòng của Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế, nhân dân cả nước đối với một người chiến sĩ cách mạng kiên cường, vị lãnh đạo sáng ngời nhân cách Anh bộ đội cụ Hồ, đó chính là là sự kế tục truyền thống tốt đẹp nhằm tôn vinh những người có công với nước, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập 1, 1930-1954, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Quảng Điền (1995), Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Điền (sơ thảo), Nxb. Thuận Hóa, Huế.
3. Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng (2008), Lý lịch di tích LSCM lưu niệm danh nhân: Khu di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.
4. Nhiều tác giả (2004), Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Nxb. Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội.
5. Trần Công Tấn (2008), Nguyễn Chí Thanh sáng trong như ngọc một con người, Nxb. Văn học, Hà Nội.
6. Vũ Thị Xuyên (1997) Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (sưu tầm - tuyển chọn), Nxb. Thuận Hóa, Huế.



SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ VINH DỰ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

Ngày 19/12/2013, tại buổi lễ trao tặng các danh hiệu vinh dự Nhà nước, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế đã vinh dự được trao tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì về thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 2008-2013.

Từ khi hợp nhất các Sở Văn hóa Thông tin, Thể dục Thể thao và Du lịch đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế đã phát huy vai trò tham mưu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội, thể dục thể thao có quy mô lớn. Đặc biệt cùng với ngành và địa phương liên quan tổ chức thành công các kỳ Festival Huế, các hoạt động và giải thi đấu thể thao quốc gia, quốc tế tại Huế, tổ chức thành công Năm Du lịch quốc gia Duyên hải Bắc Trung Bộ - Huế 2012. Ngành đã triển khai có hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Thể thao Thừa Thiên Huế tiếp tục thu được những thành tích nổi bật, khẳng định là một trong những trung tâm lớn về thể thao của cả nước. Du lịch Thừa Thiên Huế duy trì sự phát triển ổn định và có bước tăng trưởng vượt bậc, là một trong những điểm đến an toàn, hấp dẫn và thân thiện của du lịch Việt Nam. Những kết quả và thành tựu đạt được của Ngành đã góp phần quan trọng cùng toàn tỉnh xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là Trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc, đưa Thừa Thiên Huế sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Ghi nhận những thành tích xuất sắc đã đạt được giai đoạn 2008-2012, Chủ tịch Nước đã có Quyết định số: 1756/QĐ-CTN ngày 25/9/2013 tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạo bước đột phá mới cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch năm 2014

▣ **DƯƠNG HỒNG LAM**

● Nhìn lại những kết quả đạt được của năm 2013

Với mục tiêu tập trung xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước, đưa Thừa Thiên Huế sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, năm 2013, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tập trung mọi nguồn lực, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, phấn đấu đạt và vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra và được giao từ đầu năm, giữ vững sự phát triển ổn định và tạo được những bước đột phá, làm tiền đề cho năm 2014.

Năm 2013, một năm với nhiều chuyển biến tích cực, năm diễn ra nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch có quy mô lớn. Từ chuỗi các hoạt động lễ hội, sự kiện lớn được tổ chức ngay từ đầu năm như các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, chương trình nghệ thuật - cầu truyền hình trực tiếp “Bản hùng ca mùa xuân”, Festival Nghệ thuật truyền thống Huế 2013 với chủ đề “Tinh hoa nghệ Việt”; ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào các dân tộc miền núi lần thứ X; liên hoan nghệ thuật quần chúng lần thứ IX... đến việc tham mưu và phối hợp tổ chức trên 50 cuộc trưng bày, triển lãm, trên 230 buổi biểu diễn, gần 400 buổi chiếu bóng lưu động, gần 10.000 suất diễn ca Huế phục vụ khách du lịch, gần 600 giải thể thao, trong đó có nhiều giải thể thao lớn như Ba môn phối hợp Laguna Lăng Cô Triathlon 2013; Quần vợt thanh thiếu niên xuất sắc toàn quốc; Đua xe đạp tranh cúp truyền hình thành phố Hồ Chí Minh; Bơi lội toàn quốc; Vật cổ điển và vật tự do toàn quốc...; Và trong những ngày cuối năm là một chuỗi những hoạt động chào mừng 100 năm Ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, đón chào năm mới 2014 đã tạo hiệu ứng xã hội, sự lan tỏa trong đời sống văn hóa, cổ vũ khí thế chính trị, tạo viên phong trào thi đua trên địa bàn toàn tỉnh.

Nhiều lĩnh vực chuyên ngành khác cũng đã thu được những kết quả đáng trân trọng, khẳng định tính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, triển khai tốt công tác thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị; tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; tuyên truyền về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc. Toàn ngành đã tiến hành tổng kết toàn diện, sâu sắc 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Đảng về “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến,



● Công diễn vở ca kịch “Sáng trong như ngọc một con người nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

đậm đà bản sắc dân tộc”; triển khai cuộc thi mẫu thiết kế biểu tượng điểm nhấn tại cửa ngõ phía Bắc tỉnh Thừa Thiên Huế; phối hợp tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm Quần thể Di tích Cố đô Huế được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của vùng đất tiếp tục được quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

tiếp tục có những bước phát triển mới và gắn kết với xây dựng nông thôn mới. Ngành đã tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phong trào và xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động; tổ chức Hội nghị tuyên dương gia đình văn hóa tiêu biểu lần thứ 2; sơ kết 5 năm

thực hiện Luật phòng chống bạo lực gia đình...

Năm 2013, HĐND tỉnh đã thông qua 4 Quy hoạch, Đề án lớn của Ngành, bao gồm: Đề án Đào tạo VDV thể thao thành tích cao giai đoạn 2013 - 2015 định hướng đến năm 2020; Quy hoạch thiết chế văn hóa tỉnh TT Huế đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Thừa Thiên Huế đến 2020, định hướng 2025; Đề án xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn.

Đặc biệt trong năm 2013, một loạt các quy hoạch, đề án lớn của Ngành đã được hoàn chỉnh và thông qua, tạo cơ sở và tiền đề để Thừa Thiên Huế xây dựng và triển khai chiến lược phát triển bền vững và toàn diện về văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình trong những năm trước mắt và giai đoạn tiếp theo, như Quy hoạch thiết chế văn hóa đến 2020, tầm nhìn đến 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch 2013-2030; Đề án xây dựng NSVM đô thị và nông thôn đến 2013-

2015; Đề án phát triển thể thao thành tích cao đến 2013-2015 và tầm nhìn đến 2020 cùng một số đề án và quy hoạch lớn đang tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện.

Năm 2013, các vận động viên thể thao thành tích cao Thừa Thiên Huế đã tham gia thi đấu tại các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế giành được 203 huy chương (56 HCV, 58 HCB, 89 HCD), trong đó có 24 huy chương quốc tế (14 HCV, 09 HCB, 01 HCD).

Về du lịch, mặc dù năm 2013 là năm tình hình kinh tế quốc tế và trong nước gặp nhiều khó khăn; sân bay Phú Bài đóng cửa sửa chữa trong 6 tháng; tuy nhiên bằng những chính sách xúc tiến, quảng bá, kích cầu; sự năng động của các hiệp hội, các doanh nghiệp, lượng khách du lịch và doanh thu du lịch đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã đón 2,6 triệu lượt khách du lịch, tăng 2,2% so với năm 2012, trong đó khách quốc tế ước đạt 904.699 lượt, tăng 4,3% so với năm 2012; khách nội địa ước đạt 1.695 lượt, tăng 1% so với năm 2012. Khách lưu trú đón được 1,785 triệu lượt, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2012, trong đó khách quốc tế ước đạt 745.120 lượt, tăng 2% so với năm 2012, khách du lịch nội địa 1.039.982 lượt, tăng 4% so với cùng kỳ; ngày khách lưu trú bình quân 2,02 ngày; số ngày lưu trú đạt 3,6 triệu lượt, tăng 3,2% so với năm 2012. Doanh thu du lịch ước đạt 2.469 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2012. Doanh thu xã hội từ du lịch ước đạt trên 6.100 tỷ đồng.



• Hội nghị tuyên dương Gia đình văn hóa lần thứ II - 2013

Những kết quả đạt được trong năm 2013 của Ngành trên tất cả các lĩnh vực đã tạo tiền đề quan trọng khẳng định và nâng cao vị thế của vùng đất, tạo thế và lực mới sẵn sàng thắng lợi các nhiệm vụ và chỉ tiêu của năm 2014 - thời kỳ quan trọng thực hiện mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố di sản, văn hóa, sinh thái trực thuộc Trung ương.

● Những định hướng cho năm 2014

Để hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong năm 2014 ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục phát huy vai trò quản lý nhà nước, tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, lễ hội, thể dục thể thao xứng tầm với vị thế vùng đất, đẩy mạnh phát triển du lịch, trong đó cần tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt tập trung quản lý tốt các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trưng bày triển lãm trong khuôn khổ các chương trình Festival Huế 2014. Tiếp tục thực hiện 7 vấn đề kết luận của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về môi trường du lịch; tăng cường phối hợp với các ngành, địa phương chấn chỉnh tình trạng nâng giá, ép giá, ăn xin, đeo bám, tổ chức kiểm tra, lập lại trật tự tại các điểm tham quan du lịch, đảm bảo an toàn cho khách du lịch.



• Đ/c Ngô Hòa - Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh phát biểu tại Hội nghị xúc tiến du lịch Thừa Thiên Huế ở TP.HCM

Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước gắn với việc đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tập trung công tác tuyên truyền thực hiện Đề án tuyên truyền Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; tuyên truyền về Festival Huế 2014; tuyên truyền về xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn, về trung tâm văn hóa du lịch đặc sắc của cả nước.

Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, lễ hội; phối hợp tham mưu tổ chức thành công các hoạt động trong Festival Huế 2014, trong đó chủ trì tham mưu tổ chức tốt Liên hoan Múa quốc tế, Hội nghị Bộ trưởng phụ trách văn hóa các nước ASEAN, Đêm nghệ thuật ASEAN, chương trình tôn vinh ca Huế “Âm sắc dòng Hương”; Liên hoan Dân ca Bình Trị Thiên lần thứ I, phối hợp tổ chức tốt các hoạt động tương ứng như Lễ hội Thuận An biển gọi, Sóng nước Tam Giang, Lăng Cô vịnh đẹp thế giới, Hương xưa làng cổ Phước Tích, Chợ quê ngày hội.

Chú trọng công tác bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị di sản văn hóa của dân tộc trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả việc tu bổ phục hồi hệ thống các di tích trên địa bàn; giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, khai thác, phát huy các lễ hội và các loại hình văn hóa truyền thống phục vụ nhân dân và phát triển du lịch.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu các bộ tiêu chí đánh giá, triển khai tốt Đề án Xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn; đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Phối hợp với các ngành, địa phương tập trung triển khai Quy hoạch thiết chế văn hóa tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong đó ưu tiên các công trình trọng điểm như Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng; Trung tâm Giải trí Điện ảnh; Điểm nhấn cửa ngõ phía Bắc tỉnh tại huyện Phong Điền; tu bổ, chỉnh lý nội dung trưng bày tại Bảo tàng Hồ Chí Minh...

Tập trung thực hiện Đề án chế độ dinh dưỡng cho VĐV và HLV; Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020. Đẩy

mạnh các hoạt động thể dục thể thao của tỉnh cả về quy mô và chất lượng. Tăng cường cơ sở vật chất luyện tập thể dục thể thao, chú trọng đào tạo, xây dựng các đội tuyển, bồi dưỡng, huấn luyện VĐV, đặc biệt là VĐV thể thao thành tích cao. Phối hợp tổ chức tốt các giải thể thao trong Festival Huế 2014 và các giải diễn ra trên địa bàn tỉnh như giải Golf Festival Huế, ba môn thể thao phối hợp Laguna Lăng Cô Thirithlon 2014, Quần vợt các cây vợt mạnh, Giải đua thuyền trên sông Hương, Đại hội TDTT toàn tỉnh 2014 và chuẩn bị lực lượng cho Đại hội TDTT toàn quốc tại Nam Định.



• Chào đón những vị khách đầu tiên xông đất Thừa Thiên Huế năm 2014

Có giải pháp tích cực khai thác hợp lý tài nguyên và các nguồn lực theo hướng phát triển du lịch xanh và bền vững góp phần triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 và định hướng đến 2030. Nghiên cứu, khai thác và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch mới, các sản phẩm du lịch trong Festival Huế, khai thác tiềm năng, lợi thế và đặc trưng của từng địa phương để xây dựng các sản phẩm du lịch liên vùng, các tour tuyến du lịch hấp dẫn thu hút nguồn khách. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu năm 2014 đón 2,8 - 3 triệu lượt khách (khách quốc tế từ 1,2-1,3 triệu lượt, khách nội địa đạt 1,7-1,8 triệu lượt); khách lưu trú đạt 2 triệu lượt; tổng doanh thu toàn ngành tăng 16-18%, du lịch và dịch vụ đóng góp 54-55% GDP của tỉnh. Phối hợp tổ chức tốt Liên hoan Âm thực quốc tế Huế 2014; tổ chức có hiệu quả hoạt động dịch vụ du lịch tại khu vực xung quanh Hoàng thành.

Tiếp tục tuyên truyền, triển khai chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; đẩy mạnh triển khai các Đề án khai thác phát triển các sản phẩm du lịch. Tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với các hoạt động văn hóa, thể thao; chú trọng quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa, tiềm năng du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế; một số hoạt động lễ hội có tiềm năng thúc đẩy du lịch tại Festival Huế 2014.

Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học; triển khai xây dựng các đề án mang tính chiến lược của Ngành; hoàn thiện Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh xúc tiến Quy hoạch Khảo cổ học tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030; triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên văn hóa, du lịch Thừa Thiên Huế; tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án nâng cấp Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật lên cao đẳng...

Với với tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, tiết kiệm, hiệu quả, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, nêu cao trách nhiệm công vụ, nghiêm túc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, đoàn kết nhất trí, tập trung trí tuệ, tận dụng thời cơ, khắc phục khó khăn, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả và chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm 2014.

10 SỰ KIỆN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ NĂM 2013

1 Tổng kết 15 năm triển khai và thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Đảng về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Trong 15 năm qua, sự nghiệp văn hóa của Thừa Thiên Huế đã có nhiều chuyển biến và phát triển mạnh mẽ, tạo động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống được tiếp tục bảo tồn và phát huy. Môi trường hoạt động văn hóa ngày càng phát triển ổn định lành mạnh. Hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở ngày càng được củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động...

2 Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (1.1.1914 - 1.1.2014), nhiều hoạt động đã diễn ra tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế từ ngày 19 - 31.12.2013. Tại Thừa Thiên Huế đã diễn ra Lễ mít tinh trọng thể tại Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh; Lễ dâng hoa, dâng hương tại Khu lưu niệm Đại tướng ở huyện Quảng Điền; Công diễn vở kịch “Sáng trong như ngọc một con người”...



3 Kỷ niệm 20 năm Quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO ghi vào Danh mục Di sản văn hóa thế giới (1993 - 2013) và 10 năm Nhã nhạc Việt Nam - Âm nhạc cung đình triều Nguyễn được vinh danh kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại (2003 - 2013). Các giá trị di sản văn hóa đã tôn vinh tiếp tục được quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị.

4 Với chủ đề: “Tinh hoa Nghề Việt”, Festival nghệ truyền thống Huế 2013 diễn ra từ ngày 27.4 đến 1.5.2013 tại thành phố Huế. Cùng với những làng nghề truyền thống đặc trưng ở Thừa Thiên Huế, Festival lần này quy tụ các làng nghề tiêu biểu với trên 170 nghệ nhân đến từ các tỉnh thành của cả nước. Nhiều hoạt động đã diễn ra trong thời gian lễ hội như hội chợ, biểu diễn nghệ thuật, hội thảo, ẩm thực ba miền... đã thu hút đông đảo khách du lịch và công chúng Huế.

5 Hội nghị biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc giai đoạn 2007 - 2012 đã diễn ra ngày 28.6.2013 tại Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh. Trong 5 năm triển khai thực hiện, toàn tỉnh có 239.686/250.081 gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, trong đó có 239.944 gia đình được UBND xã, phường, thị trấn công nhận đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 87,6% so với đăng ký. Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Thừa Thiên Huế đã trao Giấy chứng nhận gia đình xuất sắc giai đoạn 2007 - 2012 cho 152 gia đình



tiêu biểu; Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 9 gia đình tiêu biểu xuất sắc nhất.

6 Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc miền núi Thừa Thiên Huế

được tổ chức tại thị trấn A Lưới, ngày hội đã quy tụ hơn 400 diễn viên, vận động viên của 11 đội văn hóa quần chúng và 18 đội Thể dục Thể thao đến từ huyện Nam Đông, A Lưới, Phong Điền, Hương Trà, Phú Lộc. Cùng với hội thi văn nghệ quần chúng, hội thi thể thao; hoạt động mới của ngày hội lần này là

Hội thi ẩm thực của đồng bào các dân tộc miền núi đã thu hút sự quan tâm của đông đảo bà con và du khách. Ngoài ra, các hoạt động triển lãm, trưng bày sách báo về biên giới, biển đảo Việt Nam cũng đã tạo sự chú ý đặc biệt của bà con dân tộc ở A Lưới.

7 Liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ IX năm 2013

với chủ đề “Đất nước anh hùng ca” được tổ chức từ ngày 28.8 đến 01.9.2013. Đây là một trong những hoạt động văn hóa lớn của tỉnh được tổ chức định kỳ 3 năm 1 lần. Tham gia Liên hoan có 26 đơn vị có truyền thống về các hoạt động phong trào với 121 tiết mục có chất lượng, phong phú, nhiều thể loại như đơn ca, tam ca, tốp ca, hát múa...

8 Lần đầu tiên du lịch Thừa Thiên Huế vượt trên 50% GDP (54,8%).

Mặc dù tình hình thế giới nhiều biến động, sân bay Phú Bài đóng cửa trong 6 tháng để sửa chữa nhưng du lịch Thừa Thiên Huế vẫn đạt được sự tăng trưởng đáng kể, chất lượng các dịch vụ ngày càng được nâng cao, nhiều sản phẩm du lịch được khai thác và phát huy hiệu quả. Trong năm 2013, Thừa Thiên Huế đón 2,6 triệu lượt khách, tăng 2,2% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế đạt 905 nghìn lượt tăng 4,3%. Doanh thu du lịch đạt 2.469 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ, lượt khách vào di tích Huế đạt 2,050 triệu tăng 2% so với cùng kỳ. Đây là lần đầu tiên du lịch Thừa Thiên Huế vượt trên 50% GDP (54,8%). Đặc biệt, khách sạn La Residence được xếp hạng là tốp 500 khách sạn tốt nhất thế giới, khách sạn Saigon Morin - Huế được xếp hạng tốp 10 khách sạn 4 sao hàng đầu Việt Nam, khách sạn Festival Huế là 1 trong 10 khách sạn 3 sao hàng đầu Việt Nam. Năm 2013 khu du lịch lớn nhất Việt Nam Laguna - Lăng Cô khai trương khẳng định vị thế đẳng cấp của du lịch Thừa Thiên Huế.

9 Các vận động viên thể thao thành tích cao Thừa Thiên Huế đã tham gia thi đấu tại các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế giành được 203 huy chương

(56 HCV, 58 HCB, 89 HCD) trong đó có đạt 24 huy chương quốc tế (14 HCV, 09 HCB, 01 HCD). Đặc biệt, đội bóng đá Thừa Thiên Huế được thăng hạng nhất và tiếp tục thi đấu mùa giải 2014.

10 Laguna Lăng Cô - Triathlon 2013, cuộc thi ba môn phối hợp quốc tế đầu tiên ở Việt Nam

do Công ty Laguna Lăng Cô phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế tổ chức vào ngày 14.4.2013 tại Khu nghỉ dưỡng phức hợp đẳng



cấp quốc tế Laguna Lăng Cô. Tham gia cuộc thi có 220 vận động viên đến từ 28 quốc gia trên thế giới (trong đó có nhiều vận động viên đã có thành tích vô địch thế giới, vô địch Olympic). Sự kiện thể thao Laguna Lăng Cô – Triathlon 2013 được kênh truyền hình quốc tế Star Sports ghi lại chương trình tổng hợp đặc biệt kéo dài 52 phút và được phát sóng đồng thời trên kênh ESPN cùng 14 kênh truyền hình lớn trên thế giới và các kênh truyền hình Việt Nam.

Ngự Giao (Tổng hợp)



FESTIVAL HUẾ 2014:

Mở rộng không gian diễn xướng và không gian lễ hội, chú trọng tính cộng đồng và tính nhân văn

□ XUÂN AN

Tiếp tục chủ đề “Di sản văn hóa với hội nhập và phát triển”, Festival Huế lần thứ 8 - 2014 sẽ khai mạc vào ngày Thứ Bảy

- 12 tháng 4 năm 2014 và kết thúc vào tối Chủ nhật - 20 tháng 4 năm 2014 (ngày 13 tháng 3 đến ngày 21 tháng 3 năm Giáp Ngọ), với các chương trình biểu diễn đặc sắc của trên 30 đoàn nghệ thuật quốc tế đến từ 22 quốc gia và gần 20 đoàn nghệ thuật trong nước cùng với các lễ hội cộng đồng, các chương trình hưởng ứng phong phú và đa dạng trên một không gian được mở rộng khắp toàn tỉnh.

Festival Huế lần thứ 8 - 2014 có qui mô quốc gia và mang tính quốc tế, gắn với các sự kiện lịch sử văn hóa của Huế, các sự kiện văn hóa chính trị quốc gia, đồng thời kết hợp các hoạt động văn hóa, du lịch, nghệ thuật và lễ hội có quy mô lớn, có tính cộng đồng cao, mới lạ, hấp dẫn, có sức thu hút mạnh mẽ, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thừa Thiên Huế, tiếp tục khẳng định thương hiệu Festival Huế với những đặc trưng đã được tạo dựng và đánh giá cao qua các kỳ Festival gần đây.

NHỮNG LỄ HỘI CHÍNH

Nhiều chương trình lễ hội độc đáo, hoành tráng sẽ diễn ra liên tục trong 09 ngày đêm:

- Chương trình nghệ thuật khai mạc: 20h00 ngày 12/4/2014

- Đêm Hoàng Cung: vào các tối 15 và 19/4/2014 (có dạ nhạc tiệc)

- Lễ hội Áo dài: 20h00 ngày 14 và 17/4/2014.

- Chương trình nghệ thuật tôn vinh Ca Huế: 20h00 ngày 16/4/2014

- Chương trình “Đêm Phương Đông”: vào các tối 13, 15, 16 và 18/4/2014.

- Chương trình nghệ thuật sắp đặt lửa Carabosse: ngày 18 và 20/4/2014

- Lễ hội đường phố “Di sản và sắc màu văn hóa” của các đoàn nghệ thuật từ nhiều quốc gia thuộc khu vực Đông Á - Mỹ La Tinh diễn ra vào các buổi chiều trong thời gian Festival trên các đường phố trung tâm, các thị xã và huyện trên toàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chương trình nghệ thuật bế mạc: 20h00 ngày 20/4/2013

- Hội nghị Bộ trưởng phụ trách văn hóa các nước Asian +3: từ 17 - 20/4/2014.

Festival Huế lần thứ 8 - 2014 với mục tiêu khẳng định vị thế Thừa Thiên Huế, thực hiện kết luận của Bộ Chính trị sớm xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa - du lịch đặc sắc của cả nước, Festival 2014 sẽ là nơi tụ hội của các thành phố Cố đô của Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Tiếp tục là một hoạt động văn hóa đặc biệt trong khuôn khổ diễn đàn giao lưu văn hóa

Đặc biệt chương trình “Làng tôi”, sau trên 300 xuất diễn thành công lớn ở Pháp và Châu Âu sẽ lần đầu tiên có mặt tại Festival Huế. Các chương trình: “Đêm Phương Đông”, “Âm sắc Việt”, “Chút thiên thu còn mãi” ca khúc Trịnh Công Sơn; một số nhóm nhạc và nghệ sĩ độc lập khác; các đoàn nghệ thuật đường phố và những chương trình biểu diễn giao lưu tại các sân khấu trên địa bàn thành phố, thị trấn, huyện lỵ toàn tỉnh sẽ tạo không khí sôi động trong suốt thời gian diễn ra Festival.

Đông Á - Mỹ La tinh do Bộ Ngoại giao Việt Nam đề xướng. Đặc biệt, trong thời gian diễn ra Festival Huế 2014 sẽ diễn ra hội nghị Bộ trưởng phụ trách văn hóa và nghệ thuật ASEAN + 3 từ 16/4 đến 21/4/2014 tại Huế theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

Festival Huế 2014 quy tụ các chương trình nghệ thuật tiêu biểu, đặc trưng cho những vùng văn hóa và các thành phố cổ đô của Việt Nam, giới thiệu nghệ thuật ca múa nhạc cung đình và các làn điệu dân ca độc đáo của Huế; các chương trình nghệ thuật truyền thống và đương đại chất lượng cao của trên 30 quốc gia đến từ 5 châu lục diễn ra hàng đêm tại các sân khấu ở Đại Nội, Cung An Định, các sân khấu cộng đồng khắp các vùng thị trấn, vùng xa của tỉnh Thừa Thiên Huế và các chương trình biểu diễn giao lưu đặc biệt dành cho những người không có điều kiện tham dự Festival đang ở tại các bệnh viện, nhà máy...

Festival Huế 2014 với các lễ hội đầy màu sắc và hoạt động văn hóa cộng đồng phong phú, đa dạng diễn ra liên tục trong 9 ngày đêm, với sự

tham gia của đông đảo lực lượng nghệ sĩ, diễn viên và công chúng: bao gồm các cuộc triển lãm, trưng bày, nghệ thuật thả Diều Huế, thư pháp, đua thuyền, các hoạt động nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật âm nhạc - mỹ thuật đường phố, hội thảo khoa học, hội chợ thương mại quốc tế, hội chợ du lịch; lễ hội dành cho thiếu nhi với nhiều hoạt động đầy sắc màu hướng tới những trẻ em bị thiệt thòi; hoạt động thể dục thể thao, ẩm thực, tour, tuyến du lịch ... sẽ thu hút đông đảo khách du lịch và công chúng tham dự cả ngày lẫn đêm.

Với chủ trương giữ cốt cách truyền thống nhưng cách thể hiện luôn luôn mới, chú trọng tổ chức các hoạt động để nhân dân và du khách vừa có thể là chủ thể sáng tạo vừa là chủ thể hưởng thụ. Festival Huế 2014 sẽ được mở rộng không gian diễn xướng và không gian lễ hội với mục tiêu đưa Festival về với cộng đồng. Tính cộng đồng và tính nhân văn được chú trọng.

Festival Huế 2014 với nhiều nét đặc sắc, mới lạ và hấp dẫn đang chờ đón du khách gần xa khám phá và trải nghiệm.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRỌNG

Liên hoan Múa quốc tế (14-18/4/2014); Liên hoan Âm thực quốc tế Huế 2014 lần thứ nhất (15-19/2014); Festival Khoa học; Các cuộc Triển lãm Mỹ thuật, Nhiếp Ảnh; Giải Golf Festival Huế 2014 (17-20/4); Giải Tennis Festival Huế 2014, Hội chợ thương mại quốc tế...

Các hoạt động văn hóa, lễ hội, biểu diễn nghệ thuật mang tính cộng đồng bao gồm quảng diễn mỹ thuật, các cuộc triển lãm, trưng bày, nghệ thuật thả Diều Huế, Đua thuyền, Thư pháp, các hoạt động nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật âm nhạc - mỹ thuật đường phố, hội thảo khoa học, các hoạt động thể dục thể thao, ẩm thực, tour, tuyến du lịch... sẽ thu hút đông đảo khách du lịch và công chúng tham dự cả ngày lẫn đêm.



KỶ VONG DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ 2014

▫ LÊ HỮU MINH

Khách du lịch đến Huế. Ảnh H.Hai

Năm 2013 là một năm đầy khó khăn, thách thức nhưng cũng mở ra nhiều triển vọng phát triển mới cho hoạt động kinh doanh du lịch của Việt Nam nói chung và du lịch Thừa Thiên Huế nói riêng.

Tình hình kinh tế - xã hội trong nước chịu nhiều tác động tiêu cực chung của kinh tế thế giới, những hạn chế yếu kém của nền kinh tế cùng với mặt trái của chính sách hỗ trợ tăng trưởng đã làm cho lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế vĩ mô. Kinh tế tăng trưởng chậm, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh, bão lụt diễn ra trên diện rộng. Thực trạng trên đã có những tác động bất lợi đến phát triển kinh tế xã hội của nước ta. Tình hình phát triển du lịch Thừa Thiên Huế cũng chịu ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới và trong nước, ngoài ra việc sân bay Quốc tế Phú Bài phải đóng cửa trong 6 tháng để sửa chữa đường cất hạ cánh đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuy nhiên ngành du lịch Thừa Thiên Huế vẫn duy trì được đà tăng trưởng ổn định, cơ bản hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Năm 2013, du lịch Thừa Thiên Huế đã đón được 2,6 triệu lượt khách, tăng 2,2 % so với cùng kỳ, trong đó khách du lịch quốc tế ước đạt 905 ngàn lượt, tăng 4,3 %. Khách lưu trú đạt 1 triệu 785 ngàn lượt tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2012. Doanh thu du lịch ước đạt 2469 tỷ đồng, tăng 11,7 % so với cùng kỳ. Ngày khách lưu trú bình quân 2,02 ngày. Doanh thu xã hội từ du lịch đạt 6100 tỷ đồng.

Để có được những thành quả đáng khích lệ như trên trước hết phải kể đến sự chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên của Thường trực Tỉnh ủy, UBND Tỉnh trong việc xác định mục tiêu, tầm nhìn và đặc biệt đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó, ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể; tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và quyết liệt nhiều giải pháp kịp thời và hữu hiệu. Trong đó, việc tái thành lập sớm Ban Chỉ đạo Phát triển Du lịch, với sự hoạt động nhịp nhàng và có sự chỉ đạo quyết liệt đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc kết nối và tạo sự phối hợp



Đoàn Famtrip TP.Hồ Chí Minh tham quan Cầu ngói Thanh Toàn. Ảnh H.Hải

chặt chẽ giữa Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch với các ngành và địa phương. Với tư cách là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Phát triển Du lịch đã chủ động dự báo được tình hình, xác định đúng nhu cầu của thị trường, đa dạng và nâng cao chất lượng các loại sản phẩm du lịch, các loại hình dịch vụ. Công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá được đẩy mạnh theo hướng xây dựng thương hiệu điểm đến Huế, thương hiệu cho các sản phẩm du lịch và thương hiệu cho các doanh nghiệp du lịch. Ngoài ra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tập huấn, hội thi tay nghề cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhân viên nghiệp vụ của các doanh nghiệp du lịch, đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên. Đặc biệt trong năm 2013, các lớp tập huấn đã được mở rộng cho các đối tượng là những người lao động tự do tham gia vào việc cung cấp dịch vụ cho ngành du lịch như: lái xe xích lô, taxi, lái thuyền.

Công tác quản lý nhà nước được chú trọng nhất là việc đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, môi trường du lịch hấp dẫn, thân thiện, an toàn cho du khách và triển khai xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Những hoạt động này bước đầu đã đạt được những thành quả nhất định, tình trạng ăn xin, cò mồi, ép giá khách du lịch đã hạn chế và từng bước đẩy lùi. Việc xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn đã được giải quyết một cách triệt để, hiệu quả và đã được Đoàn kiểm tra của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá là một trong những địa phương dẫn đầu của cả nước trong việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ về vấn đề này.

Trong năm 2013, việc liên kết với các tỉnh thành ở miền Trung, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức quốc tế cũng đã được củng cố và phát triển. Nhiều dự án hỗ trợ đã được triển khai, việc phối hợp tổ chức các đoàn Famtrip, Presstrip, các Roadshow do các địa phương tổ chức tại Huế và Huế tổ chức ở các địa phương trong nước và quốc tế được tổ chức thường xuyên trong năm.

Chương trình kích cầu du lịch cũng là một điểm nhấn trong bức tranh du lịch Thừa Thiên Huế năm 2013. Chương trình được triển khai sớm, đồng bộ và nhận được sự hưởng ứng tích cực của nhiều địa phương đơn vị, từ các doanh nghiệp du lịch thông qua Hiệp hội khách sạn, Hiệp hội Du lịch, các nhà hàng

đạt chuẩn phục vụ du lịch cho đến các điểm tham quan du lịch. Chương trình kích cầu du lịch của Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế, các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn đã nhận được sự đồng thuận và đánh giá cao của các đơn vị liên quan, các du khách tham quan du lịch tại Huế.

Bước sang năm 2014, tình hình kinh tế xã hội có nhiều dấu hiệu chuyển biến tích cực, Khủng hoảng nợ công trên thế giới đã chạm đáy và đang bước sang giai đoạn khôi phục và phát triển ở một số nước lớn trên thế giới. Tình hình kinh tế trong nước dần đi vào ổn định và kỳ vọng sẽ có nhiều cải thiện đáng kể. Năm 2014 là năm bản lề để xây dựng Thừa Thiên Huế thành thành phố trực thuộc Trung ương, Lãnh đạo tỉnh đã xác định phát triển du lịch và Festival 2014 là một trong 3 chương trình trọng điểm của Tỉnh. Với những lợi thế đó trong năm 2014, Thừa Thiên Huế phấn đấu đón 2,8-3 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt từ 1,2-1,3 triệu lượt, khách nội địa đạt 1,7-1,8 triệu lượt, khách lưu trú đạt 2 triệu lượt. Tổng doanh thu toàn ngành tăng 16-18% (2.800-2.900 tỷ đồng), du lịch và dịch vụ đóng góp 54-55% GDP của Tỉnh. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng này, Ngành sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Đẩy mạnh công tác quy hoạch kế hoạch mà trong đó chú trọng triển khai nội dung Quy hoạch Tổng thể Phát triển Du lịch Thừa Thiên Huế đến năm 2020, tầm nhìn 2030 do Tập đoàn Akitek Tenggara (Singapore) làm tư vấn và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 và Quy hoạch Tổng thể Phát triển Du lịch Vùng du lịch Bắc Trung bộ vừa được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 11/11/2013.

2. Đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch thông qua việc công bố những lễ hội văn hóa du lịch trên địa bàn trong năm 2014 mà trọng tâm là Festival Huế 2014; xây dựng và ban hành kế hoạch kích cầu du lịch. Tham gia các sự kiện, hội chợ, tổ chức các roadshow, các đoàn Famtrip, Presstrip trong và ngoài nước, đa dạng hóa việc tuyên truyền quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông và thông tin đại chúng

3. Tăng cường củng cố, cải thiện chất lượng các sản phẩm du lịch đã có, cố gắng nghiên cứu để xây dựng các sản phẩm mới và mang tính đặc thù (các sản phẩm du lịch tâm linh, làng nghề, du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh, các loại hình du lịch thể thao mạo hiểm trên biển, tuyến du lịch sinh thái trên sông Hương, trên đầm phá). Đồng thời, chú trọng các sản phẩm du lịch liên tuyến liên vùng.

4. Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2013, trong năm 2014 ngành sẽ chủ động xây dựng phương án, kế hoạch nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, đảm bảo Thừa Thiên Huế là một trong những địa phương có môi trường du lịch hấp dẫn, an toàn và thân thiện với du khách.

5. Kết hợp chặt chẽ phát triển du lịch với chỉnh trang đô thị, xây dựng nếp sống văn minh.

Với những thành tựu đạt được trong năm 2013, chúng ta có quyền kỳ vọng trong năm 2014 du lịch Thừa Thiên Huế sẽ giữ vững đà tăng trưởng và đạt được những chỉ tiêu Đảng bộ, Chính quyền địa phương và nhân dân mong đợi.



Dịch vụ xe điện phục vụ khách du lịch tham quan di tích Huế. Ảnh H.Hải

Trong thời gian qua, Du lịch Thừa Thiên Huế đã có sự phát triển rõ rệt, đạt được những kết quả khả quan đáng ghi nhận như: nhận thức về du lịch của các cấp, các ngành được nâng cao, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật được cải thiện cả về chất lượng và số lượng; lượng khách nội địa và quốc tế đều tăng trưởng. Đặc biệt, du lịch phát triển đã góp phần thay đổi diện mạo, hình ảnh đất nước, con người của vùng văn hóa Huế và được quảng bá rộng rãi với bạn bè quốc tế.

Du lịch Thừa Thiên Huế

Hướng tới đẳng cấp khu vực và quốc tế

▣ **TRẦN VIỆT LỰC**

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong thời gian qua du lịch Thừa Thiên Huế cũng đã hiện diện những hạn chế và yếu kém cần được điều chỉnh như: nhận thức của xã hội về du lịch chưa đồng đều; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ; lượng khách thu hút chưa tương xứng với tiềm năng; chưa có bước phát triển đột phá để khẳng định du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn...

Vì vậy, yêu cầu thiết thực về việc xây dựng chiến lược phát triển du lịch giai đoạn mới với quan điểm phát triển đột phá, các định hướng có chọn lọc cùng các giải pháp mang tính khả thi cao... nhằm đáp ứng được những yêu cầu mới của thời đại về tính chuyên nghiệp, hiện đại, hội nhập và tính hiệu quả, tương xứng với tiềm năng của địa phương đã được đặt ra.

Ngày 26/8/2013, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Quy

hoạch tổng thể phát triển du lịch Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn đến 2030 do Tập đoàn Akitek Tenggara (Singapore) làm tư vấn. Đây là cơ sở quan trọng định hướng cho các hoạt động du lịch của tỉnh trong tương lai.

Mục tiêu phát triển du lịch Thừa Thiên Huế được khẳng định trong Quy hoạch trên là: đến năm 2020 là du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, có



*Khách du lịch nước ngoài
tham quan Đại nội. Ảnh H.Hải*

sức cạnh tranh, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, thân thiện với môi trường... đưa Thừa Thiên Huế trở thành điểm đến đẳng cấp trong khu vực; năm 2030, trở thành một trong những điểm đến du lịch ưa chuộng, có đẳng cấp trên trường quốc tế.

Trên cơ sở mục tiêu hướng tới, việc xác định các chiến lược thành phần để phát triển du lịch một cách hiệu quả là vấn đề cốt lõi. Các chiến lược thành phần được cô đọng trong những nội dung cơ bản sau:

1. Về phát triển sản phẩm, thị trường: Tập trung xây dựng hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch đặc trưng và chất lượng cao trên cơ sở phát huy giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có thể mạnh nổi trội.

Cụ thể, đó là phát triển mạnh du lịch văn hoá gắn với di sản, lễ hội, tham quan và tìm hiểu văn hoá, lối sống địa phương..., du lịch biển với hệ thống sản phẩm cạnh tranh khu vực về nghỉ dưỡng, tham quan thắng cảnh; Đẩy mạnh phát triển du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, du lịch vui chơi giải trí và du lịch Hội nghị, hội thảo (MICE).

Các thị trường quốc tế được tính đến là: Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Thái Bình Dương; đồng thời tăng cường khai thác thị trường khách cao cấp đến từ Tây Âu; Bắc Mỹ; mở rộng thị trường mới đến các nước Bắc Á và Đông Âu.



Chào đón những vị khách đầu tiên xông đất Thừa Thiên Huế năm 2014 tại sân bay Phú Bài

2. Về xúc tiến quảng bá lấy sản phẩm du lịch và thương hiệu du lịch làm nội dung trọng tâm hướng tới thị trường mục tiêu. Đầu tư ứng dụng công nghệ cao, khai thác tối ưu công nghệ thông tin, truyền thông, phối hợp với các đối tác quốc tế...

3. Về phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng lực lượng lao động ngành du lịch đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đảm bảo tính chuyên nghiệp, đủ sức cạnh tranh và hội nhập khu vực, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

4. Về phát triển du lịch theo vùng: Sẽ thực hiện trên 3 vùng lãnh thổ phù hợp với đặc điểm tài nguyên du lịch gắn với vùng kinh tế, văn hoá, vùng địa lý, khí hậu và các hành lang kinh tế; trong đó có các địa bàn trọng điểm du lịch tạo thành các cụm liên kết phát triển mạnh về du lịch.

Các vùng du lịch gồm: Vùng du lịch trung tâm gồm Thành phố Huế, phụ cận và dải ven biển, vùng tam giác Lăng Cô-Bạch Mã-Cảnh Dương và vùng du lịch A Lưới-Đường Hồ Chí Minh.

5. Trong đầu tư phát triển du lịch, đầu tư nâng cao năng lực và chất lượng cung ứng du lịch, tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng, xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch.

Đáng chú ý là Nhà nước tiếp tục hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch, thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân vào đầu tư hạ tầng cũng như vật chất kỹ thuật dịch vụ du lịch; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới nơi có tiềm năng du lịch; tăng cường cho xúc tiến quảng bá, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực bậc cao.

Đặc biệt chú trọng việc tôn tạo tài nguyên du lịch, nâng cấp các di tích, di sản để phát huy giá trị khai thác phục vụ du lịch hiệu quả; quy hoạch phục hồi những công trình kiến trúc có giá trị, phát triển các bảo tàng và các công trình văn hoá lớn phục vụ tham quan du lịch.

Đầu tư hình thành, phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm: tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài vào các khu du lịch nghỉ dưỡng vùng ven biển, các khu nghỉ dưỡng núi, các khu du lịch tổng hợp, giải trí chuyên đề, kết hợp trung tâm thương mại, mua sắm, hội nghị hội thảo.

Với những định hướng mang tính chiến lược, lâu dài và những chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả, chắc chắn du lịch Thừa Thiên Huế sẽ có bước đột phá mới trong tương lai.

Trong 5 năm qua, Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá trong nước và ngoài nước với nhiều hình thức và nội dung phong phú, giới thiệu hình ảnh văn hóa du lịch Thừa Thiên Huế đến du khách trong và ngoài nước.

Những nỗ lực trong hoạt động quảng bá và xúc tiến Du lịch Thừa Thiên Huế

▣ HÀ GIAO

● Từ những hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước

Năm 2010, ngành đã tổ chức “Lễ Công bố Du lịch Thừa Thiên Huế năm 2010”. Qua đó đã phát động chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng, hoạt động thu thập chữ ký “Chúng tôi cam kết vì thành phố Huế: Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp-Quyến rũ” đã góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức của toàn xã hội về vai trò của du lịch trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội cũng như hướng tới một môi trường du lịch xanh.

Tiếp đó, là chương trình khởi động thị trường “Liên hoan Ẩm thực - Lãng Cô 2010” nhân dịp kỷ niệm 01 năm Lãng Cô được công nhận là một trong những Vịnh biển đẹp nhất thế giới; phối hợp tổ chức thành công “Lễ khai hội văn hóa, du lịch Thừa Thiên Huế năm 2011”, “Chương trình khởi động Năm Du lịch quốc gia Duyên hải Bắc Trung Bộ Huế - 2012”. Tổ chức lễ hội cầu mùa, hội thi ẩm thực trong khuôn khổ Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế tại huyện A Lưới...

Bên cạnh đó, đã tham gia các hoạt động xúc tiến quảng bá tại các hội chợ, triển lãm: “Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh” và Hội chợ du lịch quốc tế ITE tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2009 - 2013, hội chợ Du lịch Quốc tế Hà Nội - VITM 2013; Tham gia các hoạt động triển lãm du lịch, lễ hội, hội chợ du lịch tại các tỉnh, thành phố khác như: Phú Thọ, Nghệ An, Vũng Tàu, Quảng Bình, Quảng Trị, Hải Phòng, Nha Trang, Đà Nẵng, Quảng Nam... Tổ chức thành công “Hội

nghị xúc tiến du lịch Thừa Thiên Huế” tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Ninh Bình, hội nghị “Xúc tiến, quảng bá Du lịch và bàn về các giải pháp thu hút các hãng hàng không quốc tế mở đường bay đến tỉnh Thừa Thiên Huế” năm 2009. Tổ chức đón các đoàn Famtrip, Presstrip trong nước và quốc tế đến khảo sát và đưa tin quảng bá du lịch Thừa Thiên Huế trong những năm vừa qua.

Năm 2013, ngành đã tập trung phối hợp với hiệp hội du lịch, hiệp hội khách sạn xây dựng chương trình kích cầu du lịch của tỉnh kịp thời công bố trên các phương tiện truyền thông, hội chợ và hội thảo trong điều kiện sân bay Phú Bài tạm ngưng hoạt



Lãnh đạo Sở VH-TT&DL Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng đánh giá liên kết 3 địa phương trong năm 2013 và triển khai hoạt động năm 2014 tại tỉnh Quảng Nam

động để sửa chữa. Trung tâm đã sử dụng E-Marketing trong công tác xúc tiến quảng bá điểm đến Thừa Thiên Huế, giới thiệu chương trình Festival nghệ Truyền thống Huế 2013 đến các hãng lữ hành trong nước và quốc tế cũng như gần 5 triệu địa chỉ email trên thế giới. Ngoài ra, cập nhật kịp thời các chương trình hoạt động, sự kiện du lịch trong năm lên Cổng giao tiếp văn hóa thể thao du lịch Thừa Thiên Huế, trang web tiếng Nhật www.vietnamhuekanko.com, các trang mạng xã hội. Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến du lịch Thừa Thiên Huế 2013 tại thành phố Hà Nội nhằm công bố chương trình kích cầu du lịch, quảng bá cho Festival



Xúc tiến du lịch ở Móng Cái (Quảng Ninh)



Hội chợ du lịch quốc tế Việt Nam - VITM 2013 tại Hà Nội

Nghệ truyền thống Huế 2013 hội nghị xúc tiến du lịch tại thành phố HCM năm 2014. Phối hợp với phòng Văn hóa Thông tin huyện A Lưới tổ chức hội thi ẩm thực “Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ X năm 2013”. Phối hợp với Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Huế (VTV Huế) phát sóng giới thiệu điểm đến du lịch Thừa Thiên Huế trên sóng VTV Huế và trên kênh online www.vtvhue.vn...

● ... đến việc xúc tiến, quảng bá du lịch ngoài nước

Cùng với những hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước, Trung tâm đã chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch Thừa Thiên Huế tại các hội chợ du lịch ở nước ngoài như Hội chợ thương mại Ubonratchathani - Thái Lan, Hội chợ Thương mại - Du lịch biên giới Trung - Việt 2013, Hội chợ ITE Hồng Kông, Hội chợ Du lịch và triển lãm thương mại trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây tại tỉnh Savannakhet - Lào.

Tham gia và tổ chức cho các doanh nghiệp du lịch, các công ty lữ hành trên địa bàn quảng bá và giới thiệu sản phẩm điểm đến du lịch Thừa Thiên Huế tại hội chợ du lịch quốc tế JATA - Nhật Bản. Trong khuôn khổ chương trình, Đoàn đã tiến hành gặp gỡ các buyer quốc tế, tham gia hội thảo

về định hướng phát triển thị trường outbound du lịch Nhật Bản. Qua việc tiếp xúc và tham dự hội thảo, đã mở ra khả năng và cơ hội cho du lịch Thừa Thiên Huế có thể phát triển bền vững thị trường khách Nhật, trong đó việc định hướng cho các doanh nghiệp du lịch Huế xây dựng chương trình quảng bá các sản phẩm văn hóa, du lịch cộng đồng, khám phá và trải nghiệm, đặc biệt chú trọng đến thị trường khách của các trường học (du lịch giáo dục) và thị trường khách tham quan các công ty Nhật Bản đã đầu tư tại Huế như Sake, may mặc, các sản phẩm du lịch đã được các tổ chức Nhật Bản hỗ trợ như Làng cổ Phước Tích, Cầu ngói Thanh Toàn...

Trong năm 2012, ngành đã vận động một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai công tác xúc tiến quảng bá và giới thiệu sản phẩm điểm đến du lịch Thừa Thiên Huế tại Hội chợ du lịch quốc tế KOTFA (Hàn Quốc). Đoàn đã chuẩn bị đến 4000 đơn vị ấn phẩm, tài liệu quảng bá để giới thiệu cho khách hàng khi

đến tham gia hội chợ như: Độc đáo Huế - 10 điều cần khám phá của di sản triều Nguyễn bằng tiếng Hàn Quốc với số lượng phát ra hơn 1000 ấn phẩm, bên cạnh đó còn có các ấn phẩm bằng tiếng Anh như: Chương trình Năm Du lịch quốc gia Duyên hải Bắc Trung Bộ - Huế 2012, Âm thực Huế, Sắc màu lễ hội Huế, DVD phim Huế thành phố di sản và lễ hội, Bản đồ Du lịch Thừa Thiên Huế. Ngoài việc quảng bá điểm đến chung của ngành, đoàn đã tổ chức giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp Thừa Thiên Huế tại hội chợ: Khách sạn Hương Giang, Sài Gòn Morin, Century, Làng Hành Hương, Xanh, La Residence, Indochine Palace, Heritage, Park view. Sản phẩm của các đơn vị lữ hành như: Lữ hành Xanh, Việt Nam Tourist Hà Nội tại Huế, Xanh Việt, Lữ hành Hương Giang, Huế Travel. Cùng với việc tiếp đón khách đến tham quan và tìm hiểu du lịch Thừa Thiên Huế, đoàn cũng đã chủ động tiếp cận các doanh nghiệp tham gia tại hội chợ để trao đổi thông tin cũng như làm quen một số thị trường mới để tạo bước đệm cho công tác xúc tiến quảng bá trong thời gian tới.

Trong 5 năm qua, hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể là lượng khách nội địa đến Huế trong năm 2009 là 828.887 lượt, tăng lên 1.000.330 lượt trong năm 2012, (tăng 20,7%); khách quốc tế trong năm 2009 là 601.113 lượt, tăng lên 733.104 lượt trong năm 2012 (tăng 22%). Và năm 2013 đón 2,6 triệu lượt khách tăng 2,2% so với cùng kỳ (trong đó khách quốc tế đạt 905 nghìn lượt, tăng 4,3%. Điều này cho thấy, thị trường du lịch Thừa Thiên Huế đang dần tăng vị thế trong lựa chọn điểm đến của khách du lịch.

Năm 2014, công tác xúc tiến du lịch sẽ được tiếp tục tăng cường, trong đó sẽ phối hợp với Hiệp hội khách sạn tổ chức Liên hoan Âm thực quốc tế - 2014, tham gia một số các hoạt động hưởng ứng Năm du lịch quốc gia Tây Nguyên - Đà Lạt 2014; các sự kiện, hội chợ thường niên của các tỉnh, thành trong cả nước như: Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh, hội chợ ITE thành phố Hồ Chí Minh, hội chợ du lịch Hà Nội, hội chợ du lịch biển đảo 2014 tại Nha Trang - Khánh Hòa... Tổ chức các đoàn Famtrip, Presstrip khảo sát các tuyến, điểm du lịch trong nước và ngoài nước (Chú trọng các thị trường trọng điểm như Hàn Quốc, Úc, Nhật Bản, Pháp, Nga). Tổ chức Roadshow quảng bá du lịch tại Hàn Quốc theo chương trình liên kết Ba địa phương - một điểm đến, tiếp tục tham gia hội chợ quốc tế JATA Nhật Bản. Bên cạnh đó tham gia cùng Tổng cục Du lịch quảng bá tại các hội chợ như: ITB Berlin - Đức, TOPRESA IFTM tại Pháp và một số hội chợ khác trong khu vực châu Á như ITB Asia - Singapore, hội chợ TTM plus Thái Lan. Xây dựng kế hoạch tổ chức Roadshow tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, kết hợp khảo sát, tìm hiểu thị trường và tổ chức gặp gỡ trao đổi thông tin, phát triển sản phẩm giữa các doanh nghiệp Việt Nam - Lào - Thái Lan - Myanmar.

Năm 2014 là năm Thừa Thiên Huế là nhóm trưởng nhóm liên kết ba địa phương một điểm đến Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam. Trong đó, ba địa phương thay vì tham gia hội chợ du lịch quốc tế KOTFA sẽ tổ chức Roadshow quảng bá du lịch tại Seoul - Hàn Quốc; tham gia hội chợ Travex tại Kuching Sarawak, Malaysia; hội chợ JATA Nhật Bản; hội chợ ITE HCM thành phố Hồ Chí Minh...



Thừa Thiên Huế tham dự Hội chợ JATA tại Nhật Bản từ ngày 13-15/9/2013



Thể thao Thừa Thiên Huế hướng đến năm 2014 nhiều khởi sắc

▣ **HỮU AN**

Năm 2013, hoạt động thể dục thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế đã có những bước phát triển đáng khích lệ, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, chỉ tiêu về thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao theo kế hoạch đề ra.

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng diễn ra phong phú, sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn cả tỉnh, điển hình là cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tính đến nay, số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 307.100/1.115.523, chiếm tỷ lệ 27,5% dân số, số gia đình luyện tập thể thao đạt 46.500/263.000, chiếm tỷ lệ 17,7% số hộ. Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn đã tổ chức thành công Đại hội TDTT cơ sở, (trung bình từ 5 - 7 môn thi đấu với hơn 400 vận động viên tham gia). Riêng huyện Nam Đông, A Lưới và Phong Điền đã tổ chức Khai mạc đại hội TDTT.

Năm 2013 cũng là năm đánh dấu cột mốc quan trọng trong sự nghiệp phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh Thừa Thiên Huế khi ngày 19/7/2013, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2013/NQ - HĐND về phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020; là cơ sở để tỉnh tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường công tác đào tạo phát triển đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh nhà. Thể thao thành tích cao đã có những bước phát triển đáng ghi nhận các đội tuyển tham gia thi đấu ở nhiều giải thể thao quốc gia và quốc tế đạt 203 huy chương (56 HCV - 58 HCB - 89 HCD); trong đó có 24 huy chương quốc tế (14 HCV - 9 HCB - 1 HCD), đội bóng đá Huế xếp thứ nhất Giải bóng đá hạng Nhì và chính thức giành quyền tham gia Giải bóng đá hạng Nhất quốc gia mùa giải năm 2014.

Công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm thực hiện, đã tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội tham gia đóng góp và nhận rộng phong trào, tài trợ cho những môn thể thao mũi nhọn của tỉnh. Nhiều tổ chức về TDTT được hình thành như: Liên đoàn Bóng đá, Liên đoàn Cầu lông, Liên đoàn Cờ, Liên đoàn Quần vợt, Hội Võ thuật cổ truyền tỉnh. Ngoài ra còn có hơn 535 CLB thể dục thể thao được hình thành trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các CLB dưỡng sinh và gia đình...

Trải qua một năm đầy khó khăn, nhưng thể thao Thừa Thiên Huế đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận, ngày càng khẳng định vị thế của một trong những trung tâm thể thao hàng đầu của khu vực miền Trung Tây Nguyên.

Bước sang năm 2014, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế xác định tiếp tục tập trung đầu tư đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao. Phát triển thể thao quần chúng trong tất cả mọi đối tượng thông qua việc đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Đổi mới và tăng cường quản lý nhà nước về thể dục thể thao kết hợp với việc đẩy mạnh quá trình xã hội hóa thể dục thể thao và phát triển thể thao chuyên nghiệp. Triển khai các chương trình phối hợp các ngành và đoàn thể, Liên đoàn, Hội thể thao về hoạt động thể dục thể thao trong các đối tượng học sinh, sinh viên, công nhân viên chức lao động, nông dân, Lực lượng vũ trang, người cao tuổi, khuyết tật... Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, hình thành các phong trào thể dục thể thao lành mạnh, thiết thực góp phần ổn định chính trị và động viên phong trào thi đua sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân.

Trong năm 2014, Thừa Thiên Huế sẽ tập trung tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao của tỉnh lần thứ VII, xây dựng các đội tuyển tham gia Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VII tại Nam Định, phấn đấu xếp hạng từ 25 so với các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc theo chỉ tiêu mà Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Phối hợp tổ chức tốt các giải thể thao lớn trong dịp Festival Huế 2014, như giải golf Festival Huế 2014, Giải Quần vợt Vô địch đồng đội quốc gia, Giải Đua thuyền trên sông Hương, Giải Vô địch Điền kinh các lứa tuổi, Giải Vô địch Karatedo trẻ toàn quốc... Gắn kết với hoạt động văn hóa lễ hội làm phong phú và tạo sức hấp dẫn cho các hoạt động trong Festival Huế 2014.

Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, năm 2014, thể thao Thừa Thiên Huế tiếp tục triển khai Đề án phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2013-2015 định hướng 2020 nhằm mục tiêu phát triển thể thao thành tích cao ổn định, vững chắc. Tuyển chọn, đào tạo lực lượng vận động viên ở các tuyến năng khiếu, trẻ để bổ sung cho các đội tuyển. Ưu tiên đầu tư ngân sách phát triển các nhóm môn thể thao trọng điểm thể mạnh, tăng cường kinh phí đầu tư cho bộ môn bóng đá để duy trì thường xuyên các tuyến U13, U15, U17, U19, U21 và đội bóng đá Huế, chỉ đạo đội bóng đá Huế tham gia thi đấu mùa Giải hạng nhất quốc gia năm 2014 đạt kết quả tốt...



Giải đua xe đạp tranh Cúp truyền hình TP.Hồ Chí Minh qua Ngõ Môn - Huế



Đua thuyền trên sông Hương



▣ **HẢI LÊ**

Thừa Thiên Huế là vùng đất có bề dày về văn hóa, lịch sử, trong tương lai là thành phố trực thuộc Trung ương với diện tích lớn nhất (trên 500.000 ha), có dân số ít nhất (trên 1 triệu người). Chỉ trong bán kính chừng 15km, đô thị trung tâm đã có rừng, có biển, có núi, có đồi, có nguồn nước nóng, có vùng đầm phá, có quần thể di tích với đền đài, cung điện, lăng tẩm, chùa, nhà thờ... với một quỹ kiến trúc vô giá đã tạo nên những khác biệt và lợi thế so với các đô thị trong cả nước, và có thừa các điều kiện để xây dựng một thành phố sinh thái, một trung tâm văn hóa đặc sắc của đất nước. Khi nói đến Huế nhiều người đều nghĩ đến mối tương quan giữa Huế - Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh, đây là 3 thành phố kết nghĩa từ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cho tới nay. Trong suy nghĩ của nhiều người: Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế và Huế là trung tâm văn hóa của đất nước. Thế chân vạc này tạo ra sự cân bằng trong phát triển đất nước, ngày càng có ý nghĩa hơn khi đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng vào cộng đồng quốc tế.

● **Thành phố văn hóa và những người hoạt động văn hóa**

Khi nói đến thành phố văn hóa thì người ta thường nghĩ đến những thiết chế văn hóa, đến truyền thống văn hóa được lưu giữ trong cảnh quan thiên nhiên - lối sống - ứng xử - sinh hoạt của người dân; sự hội nhập như thế nào để không lai căng và giữ được bản sắc. Và nói đến thành phố văn hóa không thể không nói đến những người ngày đêm miệt mài, dồn tâm sức trí tuệ, thậm chí dành cả cuộc đời của mình chăm chút cho văn hóa Huế, làm sáng chất ngọc của Huế.

Cụ Nguyễn Hữu Đính, người đã dành trọn cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, lại luôn đau đáu bên mình về văn hóa Huế. Cụ là sáng lập viên trung tâm nghiên cứu Huế, tiếp nối sau này là anh Nguyễn Hữu Châu Phan (con cụ) mà sản phẩm tiêu biểu là ấn phẩm Nghiên cứu Huế. Nghiên cứu Huế sang trọng và dày dặn mọi bề, không chỉ giới nghiên cứu trong nước nghiêng mình mà ngay cả bạn

bè trên thế giới kính trọng. Nếu ở Huế có nghiên cứu Huế thì Hà Nội có ấn phẩm Với Huế; thành phố Hồ Chí Minh có ấn phẩm Nhớ Huế. Ấn phẩm nào cũng có sức hội tụ và lan tỏa quy tụ nhiều cây bút, nhà nghiên cứu về Huế trong và ngoài nước. Nhiều người nói anh Nguyễn Đắc Xuân là “nhà Huế học” điều này không phải là quá, ở đâu anh cũng sôi nổi với những đề xuất, phản biện với nhiều phát hiện thú vị. Qua anh nhiều người ngày càng hiểu sâu sắc hơn về Huế, từ ngày giải phóng đến nay anh đã có 70 đến 80 đầu sách về Huế, một kỷ lục hiếm thấy. Anh Hồ Tấn Phan, nhiều người biết đến anh bởi anh có nhiều sách quý về Huế, nhiều người đã chua xót khi anh chiến đấu trước kho tàng sách này và cơn lũ lịch sử 1999; người ta còn bất ngờ hơn khi anh bỏ ra hàng chục năm trời, đầu tư không ít công sức và tiền của để có một sưu tập cổ vật vô tiền khoáng hậu được trục vớt từ lòng sông Hương... Khó có thể nói hết những người ngày đêm chăm chút cho văn hóa Huế, những nhà nghiên cứu, những nhà khoa học, những nhà sưu tầm cổ vật,...

Huế có một quỹ kiến trúc vô giá còn khá nguyên vẹn. Quỹ kiến trúc này nếu không biết gìn giữ sẽ dần mai một trước làn sóng đô thị hóa tự phát. Sau ngày giải phóng, Huế đã có lúc báo động về nạn chảy máu nhà rường. Và đúng như vậy, nhà rường Huế đã được dựng lên khắp đất nước. Nhưng điều đáng mừng là trong bối cảnh đó có không ít người đã dành nhiều tâm huyết đầu tư cho nhà rường, hình thành cả công xưởng để phục chế, xây dựng nhà rường. Nhà rường lại tiếp tục mọc lên: nhà hàng nhà rường, khách sạn nhà rường, du lịch sinh thái nhà rường... đã làm cho nhà rường có sức hội tụ và lan tỏa.

Người Huế học hành giỏi giang, nhưng để thành đạt thường ở những miền đất mới. Nhưng điều kỳ lạ là dù ở đâu, trong cũng như ngoài nước đều đau đáu nhớ quê hương, hướng về quê hương. Do vậy không có gì ngạc nhiên ở đâu có người Huế là ở đó có hội đồng hương Huế. Đã có hội đồng hương Huế là có các ban liên lạc cựu sinh viên Huế, cựu học sinh Quốc Học, Đồng Khánh, Hàm Nghi... Hầu như các thành phố lớn trong nước đều có mặt: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng, Biên Hòa... Ngoài nước là Mỹ, Pháp, Đức, Úc, Canada... Nhiều nơi còn mở rộng diện ra với Hội những người yêu Huế. Các cuộc họp mặt đều thăm đăm văn hóa từ trang phục đến bữa ăn, sinh hoạt văn nghệ, đến những ngày kỷ niệm những ngày sống ở quê hương... Không ít người dành nhiều công sức, tiền của, thậm chí là những ngày cuối đời của mình để có những công trình có giá trị về văn hóa Huế, mong muốn có những đóng góp nhằm tôn vinh văn hóa Huế, sẵn sàng đồng hành khôi phục chấn hưng văn hóa Huế.

Có thể nói văn hóa Huế có sức cuốn hút đặc biệt cả những người Huế và người yêu Huế, bạn bè trên thế giới. Họ không đứng trong đội hình nào nhưng những nỗ lực của họ đã trở thành bầu vú nuôi dưỡng văn hóa Huế.

• **Quỹ phát triển văn hóa Huế**

Đã là thành phố văn hóa thì nên hình thành quỹ phát triển văn hóa Huế, Quỹ phát triển văn hóa Huế nhằm tôn vinh những nhà hoạt động văn hóa có những đóng góp xứng đáng cho Huế, những công trình văn hóa cho Huế. Tất nhiên trên con đường mài dũa viên ngọc Huế có nhiều người sống được bằng niềm đam mê của mình, nhưng cũng không ít người rất khó khăn. Qua quỹ phát triển văn hóa Huế sẽ tạo nên những cú hích quan trọng tạo nên sự phấn chấn mới cho những người hoạt động văn hóa. Tôi có người bạn vừa in xong cuốn tự truyện, để ra mắt ấn phẩm này anh đã bỏ ra 700.000.000đ, thật ra để giới thiệu tập sách để đời của mình,



Ảnh Huy Đăng
huydangphoto@gmail.com

thì với số tiền trên không phải là lớn. Dem chuyện này kể lại với nhà văn Thanh Ngọc, Tổng biên tập Tạp chí Sông Hương, anh chia sẻ chỉ chừng ấy tiền Tạp chí Sông Hương của anh sẽ làm không biết bao nhiêu là việc.

Trước hết, quỹ phát triển văn hóa Huế nhằm tôn vinh những người sống hết mình vì văn hóa Huế. Những người này không nằm trong các tiêu chí để phong anh hùng lao động, tặng huân huy chương, họ cũng không quen báo công, báo cáo thành tích, nhưng những đóng góp của họ là xứng đáng và được cả xã hội thừa nhận. Nên chăng, hàng năm qua quỹ này phong tặng danh hiệu “Công dân Huế danh dự” tôn vinh họ.

Tiếp đó, quỹ phát triển văn hóa có các hà hơi tiếp sức cho các hoạt động văn hóa Huế, ví dụ như ấn phẩm “Nghiên cứu Huế”, “Với Huế”, “Nhớ Huế”... Có ấn phẩm sống khá lây lất, thậm chí phải dừng một thời gian như “Nhớ Huế”. Yêu cầu của họ là không “xin” mà “mua”, điều này không khó đáp ứng. Hay như một sự việc được dư luận Huế chú ý: “Khai trương và đưa vào hoạt động Gác Trịnh”, tìm hiểu và mới té ngựa ra là để có Gác Trịnh, một số anh em văn nghệ sĩ ở Huế đã góp tiền túi thuê lại căn nhà và tổ chức hoạt động. Anh em văn nghệ sĩ phần lớn thì nghèo, duy trì một thời gian thì cũng cảm thấy mệt mỏi, cũng định chấm dứt khi hết hợp đồng thuê nhà. May mà có cuộc triển lãm của họa sĩ Định Cường và Phan Nhật Minh, các anh đã dành ½ tiền bán tranh ủng hộ “Gác Trịnh”. Để duy trì Gác Trịnh chỉ cần mua lại căn gác với số tiền không phải lớn lắm nếu không nói ở trong tầm tay. Huế là một thành phố Festival của Việt Nam, mỗi một kỳ Festival đều có hàng chục cuộc triển lãm của nhiều họa sĩ khắp nơi trên cả nước, nhiều người muốn trình làng những nỗ lực lao động của mình và hiểu rằng Huế không phải là nơi có thị trường tranh, cần có những cú hích cho sự hội tụ độc đáo này.

Huế cần có quỹ phát triển văn hóa Huế nhằm gìn giữ thúc đẩy phát triển văn hóa Huế vừa tạo cơ hội cho những bà con xa quê thành đạt, những người yêu Huế mong muốn có đóng góp cho quê hương. Vấn đề là người cầm chịch, những người quản trị quỹ này hết lòng vì Huế, đủ tư cách để tạo sự tin cậy cho mọi người, có uy tín làm cho mọi người thực sự yên tâm bởi đồng tiền họ bỏ ra đến được những địa chỉ cần đến.

NGÀN THUỞNG

Tình khúc Tháng giêng

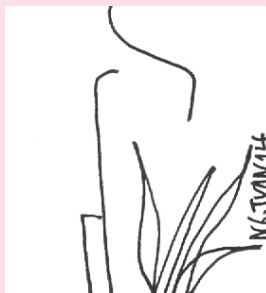
*Tháng giêng khởi từ hy vọng
Cho người hiểu, sống, thương nhau
Thênh thang ngựa hồng tung vó
Trên đồi huyền thoại quê hương*

*Tháng giêng Cổ đô mùa hội
Người về hoài cảm Huế xưa
Sông Hương cũng vừa thay áo
Một màu xanh biếc sớm, trưa*

*Tháng giêng đồng quê vào vụ
Bên đường thiên lý xôn xao
Bông lúa trĩu vàng lay nhẹ
Cành có sà xuống lưng trâu*

*Tháng giêng đất trời sinh khí
Và em nhan sắc tròn đầy
Lộc non cỏ hoa vừa nhú
Tâm hồn một thoáng mê say*

*Tháng giêng Nam Bình, mái dẫy
Quyện cùng điệu lý mênh mang
Đời người giờ đây thêm tuổi
Vui, buồn vai gánh chứa chan...*



Ngày 4/1/2014 vừa qua, Thừa Thiên Huế đã tổ chức trọng thể Lễ trao giải thưởng Văn học nghệ thuật Cố đô lần thứ V (2008 - 2013) tại Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh. Nhân sự kiện này, VĂN HÓA HUẾ trân trọng trích đăng bài phát biểu của TS Phan Tiến Dũng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Trưởng ban Giám khảo Giải thưởng Văn hóa Nghệ thuật Cố đô Huế lần thứ V tại Lễ trao giải thưởng.

Nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, lực lượng tác giả trẻ đầy triển vọng (*)

□ **TS. PHAN TIẾN DŨNG**

Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Cố đô là một giải thưởng có uy tín, nay đã bước qua kỳ xét giải thưởng lần thứ V. Trong quá trình xem xét, đánh giá, bình chọn các tác phẩm, công trình lần này, với sự công tâm, trách nhiệm, Hội đồng nghệ thuật giải thưởng đã lựa chọn ra những công trình, tác phẩm tiêu biểu ở nhiều lĩnh vực. Các Hội đồng sơ khảo và chung khảo đã phát huy tinh thần trách nhiệm, với uy tín và chuyên môn vững vàng, mỗi thành viên đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc thẩm định các tác phẩm, công trình một cách khách quan, khoa học và thấu đáo; trao đổi thẳng thắn, dân chủ; có nhiều trường hợp các thành viên hội đồng đã dành nhiều thời gian tranh luận đầy thiện chí trước khi chấm điểm độc lập nhằm đảm bảo tính chất xác.

Trong kỳ xét giải thưởng lần này, Hội đồng Nghệ thuật nhận được **183** tác phẩm công trình đăng ký dự Giải thưởng; qua rà soát có 6 tác phẩm không hội đủ các tiêu chí do Quy chế quy định, Ban tổ chức đã trình hội đồng sơ khảo của 8 chuyên ngành thẩm định **177** tác phẩm, để chọn 45 tác phẩm, công trình giới thiệu Hội đồng Chung khảo xem xét. Qua làm việc Hội đồng Chung khảo đã thống nhất chọn 40 tác phẩm xuất sắc nhất để đề nghị Ban tổ chức tặng giải thưởng, trong đó có: **7 Giải A, 15 Giải B và 18 Giải C.**

Nhìn chung, các tác phẩm tham gia giải thưởng lần này có chất lượng cao, đồng đều ở các thể loại, lĩnh vực cũng đã được trao giải cao tầm quốc gia. Có những tác phẩm, công trình có quy mô, chất lượng và tầm ảnh hưởng lớn. Thông qua các tác phẩm dự thi đã phản ánh được những chuyển động tích cực của giới văn nghệ sĩ trong việc tìm



• TS Phan Tiến Dũng thay mặt Hội đồng nghệ thuật phát biểu tại buổi lễ

(*) Đầu đề do tòa soạn đặt



tài để sáng tạo; nhiều tác phẩm công trình có giá trị tư tưởng và nghệ thuật tốt, nhất là các tác phẩm sáng tác về đề tài ca ngợi tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về chiến tranh cách mạng, xây dựng nông thôn mới, chủ đề Biển đảo quê hương, nghiên cứu về giá trị văn hóa truyền thống... Qua trao đổi, thảo luận các thành viên Hội đồng chung khảo đều có chung nhận định Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Cố Đô lần thứ V có nhiều tác phẩm hay, có giá trị, phản ánh đúng thực chất chất lượng và bề dày của sự nghiệp văn học nghệ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế, một trong những trung tâm lớn của cả nước có đội ngũ văn nghệ sĩ hùng hậu, có chuyên môn cao và lòng nhiệt huyết, sáng tạo nổi bật nhất là ở các chuyên ngành văn học, âm nhạc, sân khấu, nhiếp ảnh với nhiều công trình, tác phẩm có chất lượng cao, nổi trội hơn so với kỳ Giải thưởng trước. Đặc biệt, lực lượng tác giả trẻ đang có xu hướng phát triển với nhiều gương mặt đầy triển vọng, đây là một tín hiệu khả quan, đáng mừng cho nền văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế tiếp tục phát triển lên tầm cao mới.

Hy vọng rằng, trong lần tổ chức giải thưởng tới, Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật sẽ nhận được sự hưởng ứng tham gia không chỉ của các tác giả đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp văn học nghệ thuật tỉnh nhà mà cả lực lượng tác giả trẻ trên nhiều lĩnh vực, nhiều thể loại; góp phần làm phong phú đời sống văn học nghệ thuật ở vùng đất giàu truyền thống. Tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để giới văn nghệ sĩ tiếp tục có những sáng tạo, cống hiến; tạo mọi điều kiện để Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Cố đô tiếp tục duy trì và phát triển bền vững, có tầm ảnh hưởng và uy tín ngày càng cao. Bên cạnh đó, sẽ tiếp tục hoàn thiện quy chế, nâng tầm quy mô để có những tác phẩm, công trình nghiên cứu có chất lượng cao trên nhiều thể loại, lĩnh vực khác nhau. Ngoài ra, sẽ bổ sung những quy định ưu tiên, khuyến khích các tác giả trẻ có những sáng tác mới và tham gia dự thi. Chúng tôi tin tưởng rằng trong kỳ xét giải thưởng lần thứ VI sẽ có những công trình nghiên cứu đồ sộ, những tác phẩm về sân khấu, những kịch bản sự kiện đặc sắc, những tác phẩm âm nhạc sâu sắc, những góc nhìn đẹp của nhiếp ảnh, những tác phẩm mỹ thuật ấn tượng và những công trình kiến trúc tương xứng với vùng đất giàu tính nhân văn này.

Nhân dịp năm mới Giáp Ngọ 2014, thay mặt Hội đồng nghệ thuật giải thưởng VHNT Cố đô lần V kính chúc quý vị đại biểu, các văn nghệ sĩ dồi dào sức khỏe, hạnh phúc tiếp tục có những cống hiến, đóng góp mới cho sự nghiệp văn học nghệ thuật tỉnh nhà; chúc đời sống văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế ngày càng phát triển bền vững.

VÕ QUÊ

Khoảnh khắc xuân

Mỗi sát-na tôi nhủ mình vui
Cuộc sống lung linh màu sắc

Mỗi giây qua tôi nhắc mình tươi
Hoa cỏ ngát hương trời đất

Mỗi phút tới tôi dặn tôi cười
Đàn ngân tiếng trong veo sông suối

Mỗi giờ đến tôi nguyện thương đời
Vị sóng mặn trăm hùng biển núi

Mỗi ngày xuân tôi thầm mong tôi
Ngọt lành thơ khát vọng tặng người...

ĐỖ VĂN KHOÁI

Trên lưng hè phố cũ

Còn một góc phố cũ
Còn một ghế ta ngồi
Thả giữa trời hiu quạnh
Từng nổi nhớ thương vơi

Ngày như chừng trở lạnh
Gió mùa xa đang về
Một mình thôi cũng đủ
Vội cà phê vỉa hè

Mùa rơi vàng ô phố
Lá như bày cuộc cờ
Ta của nhiều năm trước
Vẫn còn đây ...thần thờ

Bạn bè giờ đâu hết
Giữa dòng đời ngược xuôi
Trên lưng hè phố cũ
Ngày... ngày - từng ngày trôi!



ĐỨC SƠN

Lấy hên đốt đồng

Hương rạ cháy bùng
Cánh đồng đốt rạ
Mùi cánh đồng
Bỏ lại vôi vôi sau mùa
Có nhớ đồng khô nắng dội !
Ngập mặt cấy cày

Khói bốc nghi ngút cánh đồng
Bầy cò xa nhảy nhót
Chúng biết về bức tranh Quảng Điền
Lúa

Mênh mang rau
Câu ca bay về
Ghi dấu say mùa tắm cá
Thả sức
Vựa thóc cất lên
Giống má cất lên
Con đường thẳng nằm phơi cồn cát

Xa rồi mùa rơm rạ
Nhớ cháy lòng đồng đất
Con mắt đồng đỏ như đồng lửa
Câu mong thân đất, thân sông, thân lửa
Mong tài lộc cho làng

Con cá đồng tắm khuya
Sém nổi cá kho lá nghệ
Giao mùa
Xới bát cơm thơm
Cạn chén rượu
Lấy hên đốt đồng
Còn vương cuộn khói.

“...những bông hoa càng nhạt màu, ít tỏ bày phô trương,
lại thường mang theo những mùi hương lưu luyến lâu dài nhất, sâu sắc nhất.
Tựa như một số người, tình yêu của họ tĩnh lặng
quá...”

Chuyến đi



▫ **Meggie Pham**

Vào mùa mưa ở đây chỉ có vậy thôi, nhưng đến mùa hoa dã quỳ, thì sẽ là một cánh đồng vàng rực.

Người đàn ông nằm ghế phía bên kia bật đèn đọc sách, cô thấy thật khâm phục.

Cô vốn không mắc bệnh say xe, nhưng đi đường dài thế này, nếu lơ mơ lần mò từng chữ dựa vào một cái đèn nhỏ xíu thế nào cũng mặt chóng mặt hoa. Cô muốn lôi điện thoại ra nghe nhạc, nhưng nghĩ đến chuyến đi còn dài, lại sợ điện không đủ dùng.

Ánh sáng xanh mờ trên xe làm cô không ngủ được, nhìn trân trân vào màn đêm. Từng vệt đèn đường vàng cam mờ nhòe, bóng đêm sau nó mênh mông vô tận, dường như không ai có thể xuyên thấu. Lần trước trên chuyến xe ngược tuyến này, anh chuẩn bị sẵn cho cô một cái máy nghe nhạc loại nhỏ, giờ không biết đã lạc ở đâu. Trước khi lên đường rõ ràng đã tự nhắc phải tìm lại, thế nhưng lần quẩn lại quên đi.

Lấy điện thoại ra xem, trần trọc này giờ mà chỉ mới có dăm ba phút, cô còn tưởng mình nhìn nhầm, bỗng nhiên hơi cáu bẳn.

Đêm còn dài, đêm di chuyển mất ngủ lại càng đằng đẵng. Cô đã không lường được chuyện thế này, cô hy vọng sẽ vẫn như lần trước, nhắm mắt ngủ, mở mắt ra đã thấy vùng đất đỏ.

Vị khách nằm phía trước bắt đầu ngáy. Người phía sau cứ lấn chân gối lên chỗ nằm của cô.

Khó chịu, hể bà ta gác chân lên cô lại kéo ghế bật dậy, bà ta chống chân trượt xuống cô lại duỗi ghế ra. Cuối cùng bà ta cũng chuyển thế nằm, không đụng chạm gì đến tấm ghế của cô nữa. Cô cảm thấy niềm vui chiến thắng của bản thân có nhiệm chút cay độc.

Sự mỹ mãn vì có thể khiến kẻ khác khó chịu khiến cô nguôi ngoai đi được một lúc, xao lãng, mí mắt dần hạ.

Lần đầu tiên họ gặp nhau, cô đang đứng giữa ranh giới của đường chân trời.

“Có rảnh không? Làm một lon đi?”

Bàn chân chênh vênh, một nửa đã bước ra khỏi lằn ranh, cô lại bị một câu nói này kéo lại. Linh quay lại, có hoang mang, có hoảng hốt, nhưng may mắn là không run rẩy đến mức trượt chân.

Tự sát là một hành động cố ý, nếu trở thành một tai nạn thì quá trêu chọc.

Sau này nhớ lại, cô không thể hiểu nổi giây phút đó tại sao mình lại dừng lại uống với anh ta. Một kẻ nhếch nhác, cầm đầy râu, quần áo có mùi chua. Chỉ có đôi mắt nhìn cô, có cái gì đó.

Cái gì đó, chỉ là cái gì đó. “Rảnh thì uống một ly, sau đó, không phiền cứ tiếp tục.” Anh nhún vai, quờ tay diễn tả động tác. Một con người tiến lên thêm nửa bước nữa, sau đó tồm một cái, rơi vào không gian vô tận. Cái gì đó chính là, so với một ánh mắt của con người này, nỗi tuyệt vọng của cô chẳng là gì cả, ngoại trừ một sự giận dữ rất trẻ thơ với cuộc đời. Trong ánh mắt đó tuyệt vọng và cam chịu, bi phẫn và đau thương đã bị mài nhẵn đến mờ nhòe hơn cả sương khói.

Tại tòa nhà nhất nhì thành phố này, muốn bỏ qua bảo an để trốn lên sân thượng nào có dễ dàng. Nhưng cứ vào tối thứ bảy, mỗi lần cô mang theo ba lô lên, ngồi phịch xuống dựa vào tường, đã thấy anh ở đó khui lon bia thứ hai hoặc thứ ba.

Quả thực là người có sinh hoạt rất chính xác, rất đều đặn.

Anh không bao giờ hỏi cô sớm hôm đó tại sao lại trèo qua rào chắn, cũng như cô chưa bao giờ hỏi tại sao anh luôn có mặt tại đây giờ này. Anh cũng chẳng quan tâm việc cô quay lại, nắm bắt giờ giấc của anh, sau đó mang theo sách vở, coi đây như phòng học nhà cô mà đọc sách. Cũng không bao giờ mời cô uống bia thêm lần nào. Anh nhìn thấy trên thân thể cô đôi khi có những dấu vết xanh đỏ, nhưng không bao giờ hỏi thăm đến.

Cho đến một ngày, cô không xuất hiện. Anh không quan tâm. Tuần tiếp theo và tuần tiếp theo sau đó, cô rút cuộc mới đến. Đến ngồi cạnh anh, giật lon bia trên tay anh, uống một ngụm, cảm thấy hương vị đắng đến không nuốt nổi.

Anh duỗi chân đứng dậy, nhìn hoàng hôn xấu xí lạnh ngắt với vài cánh chim tan tác từng mảng trên bầu trời, từng hơi thở tỏa ra làn khói nhạt. Anh nghiêng đầu, đưa bàn tay cho cô. Trong mắt anh, có một loại bất đắc dĩ, có một loại không nỡ buông tay. Trong mắt cô là nước mắt lấp lánh.

Cô không hiểu bản thân mình tại sao lại yêu anh, hay đó chỉ là một loại nương tựa. Nhưng anh đã ở đó, trong thời điểm cuộc đời cô tuyệt vọng nhất. Anh không đưa tay cứu cô, không khuyên can không an ủi. Nhưng đôi khi có những người, những việc, chỉ cần mỗi sự hiện diện của họ vào một khoảnh khắc trong đời thôi, đã làm cuộc đời ta thay đổi mãi mãi.

Những ngày tháng sau đó không ngọt ngào như mơ, thế nhưng họ cũng đã ở bên nhau.

“Cô đã đi Pleiku bao giờ chưa?”

“Cũng có một lần rồi.” Câu hỏi của người đàn ông làm cô giật mình, chợt tỉnh khỏi sự mơ màng của riêng mình.

“Cô vào công tác hay là đi chơi?” Anh ta là người ngồi ghế kế bên cô, suốt chặng đường vẫn luôn đọc sách, cặp kính cận dày đến mức chẳng nhìn thấy được gì đằng sau nó.

“Tôi hẹn gặp một người ở đó.”

“Ồ, vậy à.” Thái độ cô thiếu thân thiện đến cực điểm, khiến vị khách ấy rút lui. Họ đang ở điểm dừng ăn tối của chuyến xe đêm. Đồ ăn món thì nhạt thêch món lại mặn chát, hẳn là phối hợp hài hòa đủ để không gây phình tuyến giáp. Cô gác đũa, ra sân đổ bên ngoài.

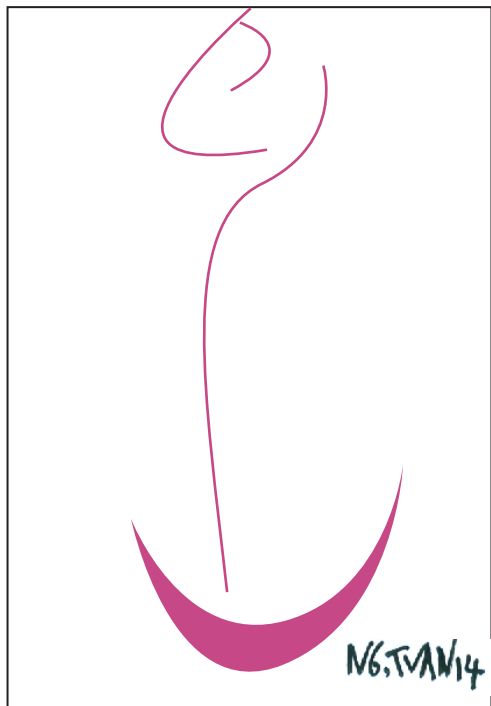
Năm sáu chuyến xe thay nhau dừng lại, ra Bắc vào Nam đan xen. Giả sử như cô bỏ cuộc thì giờ còn kịp leo lên một chuyến xe quay ngược trở về.

Nhắm mắt lại cô vẫn còn nhìn thấy ánh mắt anh vào buổi chập choạng hôm ấy.

Cô đã hiểu tại sao ngày đó anh không hề chủ động tiến đến gần cô, mặc cho tình cảm của cô thể hiện rõ ràng. Anh chỉ chấp nhận khi không còn cách thoái thác. Kể cả những ngày hạnh phúc nhất của họ, trong mắt anh luôn luôn có một nỗi u buồn nhàn nhạt, anh biết hạnh phúc của họ sẽ không bền, cũng như luôn biết mạng sống của anh sẽ không dài.

Ngày mai là kỷ niệm hai năm họ kết hôn. Cô đã hẹn gặp anh ở vùng đất đỏ ấy.

Cô ngửa đầu nhìn trời đêm, hít một hơi thở sâu, rồi phả một làn khói mỏng vào mệnh môn.



Vào mùa mưa ở đây chỉ có vậy thôi, nhưng đến mùa hoa dã quỳ, thì sẽ là một cánh đồng vàng rực. Người bạn dẫn họ đi vừa khoát tay vừa nói, cô vui vẻ lắng nghe, còn anh thì chỉ im lặng nhìn vẻ mặt tươi tắn của cô. Nửa cười nửa không. Cô đã bao giờ thấy hoa cà phê chưa? Phải đợi đến dịp cuối năm cơ... Thời điểm đó sức khỏe anh rất tốt, ngoan ngoãn nghe lời bác sĩ cai rượu bia, chăm uống thuốc. Sau nửa năm điều trị có kết quả tốt của anh, họ đã đi bù tuần trăng mật ở nơi này. Cho dù đó là mùa mưa, chẳng có loại hoa nào nở, đất đai lầy lội chẳng có mấy thú vui, thì cô cũng cảm thấy vô cùng vui vẻ. Họ được biết vào khoảng cuối năm mới là thời điểm hoa dã quỳ nở, mới là lúc hoa cà phê cũng đang trắng cả dài chân trời. Cô hăng say háo hức, thì anh hẹn với cô, đợi đến tháng mười hai cũng là đợt kỷ niệm ngày cưới, họ sẽ quay lại. Cô nắm tay anh, giống như một đứa trẻ hỏi có thật không, trong mắt anh khi ấy cũng tràn đầy vui vẻ và hứa hẹn, phản chiếu sự hạnh phúc của cô. Đường như suốt chừng ấy ngày tháng quen nhau, chỉ có giây phút đó đứng giữa một cánh đồng hoang vắng không bóng hoa, với một lời hứa hẹn ấy, cô mới thấy trong mắt anh sáng rõ nhiều niềm vui đến vậy, giây phút đó tưởng chừng kéo dài đến vĩnh viễn.

Một năm sau đó là bệnh tật càng ngày càng trở nặng. Tháng mười hai rồi tháng một, tháng hai, anh nằm trên giường bệnh, còn cô vẫn ngồi túc trực bên giường. Mưa rơi ngoài cửa sổ chẳng hề làm cô nhớ đến Tây Nguyên, đến vùng đất đỏ hay hoa dã quỳ, trong mắt cô chỉ có anh. Anh chạm tay lên vành mắt sưng húp của cô, thở dài.

“Thật muốn uống một lon bia quá, làm sao bây giờ?”

Cô vui đầu lên vai anh, bàn tay nắm lấy bàn tay thật chặt.

“Thật hối hận đã yêu em. Anh thật hối hận đã yêu em.”

Chờ đến khi mắt anh khép lại, bàn tay lạnh ngắt rồi, chờ đến khi người ta đem anh chôn xuống lòng đất lạnh rồi, cô không hề rơi nước mắt lần nào nữa. Mở to mắt nhìn từng đóa hoa được đặt lên nơi anh an nghỉ, cô gật đầu với từng gương mặt đưa tiễn. Mọi người bảo cô khóc đi, nhưng cô lặng im.

Không phải không muốn khóc, chỉ là, đau đớn quá, đau đớn đến không biết làm cách nào rơi lệ nữa. Một ngày rồi lại một ngày, mọi lời chia buồn cũng thành lệ, mọi ánh mắt nuối tiếc rồi cũng đã lãng quên, cô vẫn cứ một mình sống trong căn hộ cũ của anh, thuộc về tòa nhà xa hoa nhất nhì thành phố, hằng đêm nhìn ngàn vạn ánh đèn lấp lánh bên dưới. Cô không bao giờ đặt chân lên tầng thượng nữa, không phải không muốn quay lại nơi họ đã gặp mặt, đã sẻ chia nỗi buồn thình lặn, nhưng anh đã dặn, đã cấm cô không được.

Nỗi buồn thắt chặt cô, hằng ngày, như những sợi tơ đều đặn được gia cố bởi một thợ thủ công chăm làm, lớp lớp tầng tầng. Cho đến một ngày tháng mười hai lại gõ cửa, cô chợt nhớ đến cuộc hẹn với nơi này. Với anh.

Xe dừng ở Pleiku là vào lúc 5h sáng, đặt chân xuống mặt đường lạnh lẽo. Dừng ở điểm này chỉ có một mình cô. Cô bước từng bước về phía trước, nghe bánh xe valy cọ với mặt đường, vẫn giống như, có ai bước ngay cạnh bên. Đâu đây, cô đã nghe thấy hương một loài hoa lạ.

“Em lại chưa, chưa bao giờ.”

Từng ngọn đèn nhỏ, ánh vàng cam ấm áp, đánh dấu lối đi.

Từng giọt nước mắt ấm nóng, từ từ chảy dài.

Góc chân trời, những tia sáng le lói đã lên.

Meggie Phạm sinh 1991 tại Huế tên thật là Phạm Phú Uyên Châu là tác giả 5 tập truyện dài (Hoàng tử và em (2011, tái bản 2011, 2013), Giám đốc và em, 2011, tái bản 2012, 2013), Chàng và em (2012, tái bản 2012, 2013), Người xa lạ và em (2012, tái bản 2013) và vừa ra mắt “Tôi và em” (2013) đều do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành. Tác giả vừa tốt nghiệp xuất sắc ngành Văn học, trường đại học Khoa học Huế, hiện là giảng viên Đại học Khoa học Huế.

RỂ HUẾ

▣ VÕ QUÊ



Tình cờ một buổi sáng bên quán cà phê Minh ở vỉa hè đầu đường Trương Định, Huế, dưới tán cây long não mơn mớn xanh, anh Hồ Vĩnh - nhà nghiên cứu văn hóa Huế cho tôi xem một cuốn sách về nghệ thuật nhiếp ảnh có một tựa đề rất thú vị FACE OF VIETNAM BOOK 1 của một tác giả người Úc: John Moulds... Tò mò tôi tìm hiểu thêm mới hay nhiếp ảnh gia ngoại quốc này là một chàng rể Huế thứ thiệt với chuyện kể tóm tắt như sau: Ngày 29/3/2005 trong một chuyến du lịch kết hợp sáng tác nhiếp ảnh ở Huế, chàng đã gặp và phải lòng một cô gái Huế với cái tên Hồ Thụy Ái, ấy là ái nữ của Hồ Vĩnh. Yêu cảnh, yêu người vốn là chất của nòi tình nên vượt lên khoảng cách không gian địa lý, ngày 20/3/2008 John Moulds đã làm lễ thành hôn cùng Hồ Thụy Ái và đã có một cuộc sống thật đậm ấm hạnh phúc cho đến ngày nay.

Qua cuốn sách ảnh của chàng rể Huế, chiều ấy tôi gõ google tìm trang website <http://www.faceofvietnam.com/> với ý định tìm hiểu cận kề quá trình John Moulds sống, đi và chụp ảnh về đất nước Việt Nam mà chủ điểm là gương mặt nam phụ lão ấu trên khắp hai miền bắc nam. Tìm hiểu và thưởng thức những bức ảnh nghệ thuật được đăng tải trên ấy để mong có dịp viết một bài báo ngắn về John Moulds như một lời cảm ơn chân thành tới tấm lòng yêu tha thiết của anh dành cho non nước Việt nói chung và Huế nói riêng.

Những tấm hình về Hà Nội, Hà Giang của John Moulds là những tác phẩm nghệ thuật nhiếp ảnh có tính nhân văn cao. Dường như để có từng khoảnh khắc bấm máy xuất thần, John Moulds đã phải qua một quá trình trải nghiệm trước thực tế cuộc sống của xứ sở, con người đất Việt. Cảnh quan Hà Giang đã thật sự “thể hiện non sông gấm vóc” trên từng khuôn hình của chàng rể Huế. Gương mặt, trang phục của người Hà Giang thuộc các dân tộc thiểu số trên từng bức ảnh rất “bắt mắt” người xem. Nội dung các bức ảnh đã phản ánh trung thực phong tục, tập quán, bối cảnh, điều kiện sống của từng sắc dân địa phương từ đồng bằng đến rẻo cao.

Được sự chăm sóc chu đáo, tận tình, chịu thương chịu khó của hiền thê Hồ



Thụy Ái, bên cạnh các buổi sáng tác về con người, cuộc sống thị dân, cảnh quan trên kinh thành Huế, John Moulds đã có mấy chuyến về chụp ảnh các vùng quê,

trong đó các bức ảnh
mấy mẹ ở cầu ngói
Thanh Toàn xem rất
ấn tượng.

A Lưới cũng là một
điểm đến lý tưởng của
chàng rể Huế John
Moulds. Đường vào
các bản làng người dân
tộc thiểu số nơi đây dù

xa xôi, khó khăn, cách trở nhưng bằng tình cảm thương yêu, quan tâm đến
đời sống của em bé, thanh niên, thiếu nữ, người già... John Moulds đã cùng
Hồ Thụy Ái nhiệt tâm thực hiện nhiều chuyến đi lý thú, bỏ ỉch bởi nhiều tác
phẩm có giá trị nghệ thuật cao đã được ra mắt công chúng. Từ thần thái tinh
anh trong từng ánh mắt, nụ cười tuổi thơ, con gái, con trai xuân thì đến sắc
diện, nếp nhăn, màu tóc người già Tà Ôi đều được tái hiện rất sinh động, có



hồn trong tác phẩm. Hai vợ chồng John Moulds -
Hồ Thụy Ái lần nào lên A Lưới cũng tìm cách tặng
lại họ những bức ảnh đã chụp các lần trước. Ứng
xử nghĩa tình, thân thiện này đã khiến bà con Tà
Ôi cảm kích, xúc động bởi trong thực tế trước đây
từng có nhiều đoàn, cá nhân chơi ảnh nghệ thuật đã
quên mà không hề gửi ảnh tặng “người mẫu” sau
mỗi lần tác nghiệp.

Trong một lần gặp nghệ sĩ nhiếp ảnh John
Moulds tại Huế tôi đã chân thành đánh giá cao các
tác phẩm về chân dung người Việt của anh; đồng
thời tôi hỏi anh tại sao anh đi theo chủ đề FACE OF
VIETNAM, anh hân hoan cho biết đại ý là: “Mỗi
người được sinh ra trên hành tinh này có các hình
dạng khuôn mặt không giống nhau, không một ai
giống ai. Hình thái thiên tạo “rất riêng” này đều
được hình thành thuận theo địa lý, khí hậu, môi
trường sống, gen di truyền, có khi là định mệnh...
nó là bức tranh tả thực thể hiện rõ nét tư duy, vận
thế, hạnh phúc, khổ đau, cuộc sống của từng con
người. Tôi chọn gương mặt Việt Nam vì tôi yêu
thiên nhiên tuyệt diệu đã nuôi dưỡng, chở che, bao
bọc con người Việt Nam nhân hậu và khí phách.
Tôi đọc được trên những khuôn mặt họ biết bao
điều thú vị, đồng cảm...”



Nhân cuộc hội ngộ thân tình này tôi hỏi liệu anh
có dự định sẽ tổ chức một cuộc triển lãm ảnh nghệ
thuật “Face of Việt Nam” trên quê hương vợ không?
Chàng rể Huế chợt sáng mắt lên, hào hứng: “Đó là
điều mà vợ chồng tôi hằng mong muốn từ lâu! Các
bức hình do tôi chụp ở Việt Nam lại được ra mắt với
người dân Huế với tôi là một hạnh phúc lớn!”

Như để minh họa cho niềm mong muốn đó,
chàng rể Huế vào phòng riêng mang ra hào hứng
khoe với tôi bức hình chụp ông ngoại, bà nội của
hiền thê Thụy Ái. Không bỏ lỡ cơ hội, tôi cũng chụp
được gương mặt hớn hở của John Moulds bằng ánh
mắt tôi rồi tự đặt tên cho tấm hình này: “Rể Huế”.

Năm 2013 vừa qua, Thừa Thiên Huế đã có hai ấn phẩm đạt giải Bạc về sách hay do Hội xuất bản Việt Nam trao tặng. Đó là cuốn *Ca Huế và dân ca Bình Trị Thiên* của hai tác giả Nguyễn Đình Sáng - Nguyễn Thị Kim Liên và cuốn *A Chât - Sử thi dân tộc Tà ôi* của Kê Sừ. Nhân sự kiện này, VĂN HÓA HUẾ giới thiệu bài viết của Trần Nguyễn Khánh Phong về cuốn sách *A chât - Sử thi dân tộc Tà ôi* của Kê Sừ.

“A CHÂT - SỬ THI DÂN TỘC TÀ ÔI”

▫ TRẦN NGUYỄN KHÁNH PHONG

Từ trước đến nay, khi nhắc đến văn học dân gian dân tộc Tà ôi, giới sưu tầm, biên soạn và nghiên cứu chỉ tập trung vào các thể loại truyện kể (truyện cổ tích, truyền thuyết, truyện cười), sau này càng đi sâu vào văn hóa dân gian dân tộc Tà ôi, chúng tôi lại còn phát hiện ra thêm nhiều thể loại khác như dân ca, ca dao, câu đố, đồng dao và tục ngữ và giờ đây Kê Sừ lại bổ sung thêm cho kho tàng văn học dân gian dân tộc Tà ôi thể loại sử thi với tác phẩm *Achât*. Đây được xem là sự toàn vẹn về văn học dân gian của một dân tộc và cứ như có sự phân công, sau một thời gian dài mỗi tác giả như những con ong cần mẫn góp mật ngọt vào dòng văn học dân gian Tà ôi ngày một dày dặn lên và đầy đủ hơn.

Kê Sừ là người con của dân tộc Tà ôi, từ khi sinh ra và lớn lên chị luôn gắn bó với quê hương A Lưới thân yêu của mình, chị là người đã đưa ngôn ngữ Tà ôi sống lại qua những công trình nghiên cứu tiêu biểu của mình cùng với một số tập sách đã được xuất bản những năm trước đây, thì sử thi *Achât* lần này là kết quả của nhiều năm chị đi sưu tầm, nghiên cứu ngay trên chính quê hương của chị.

Tác phẩm *Achât* (thực tế là một số mẫu chuyện trong *Achât*) được phát hiện với cái nhìn sử thi từ năm 2003, trong một chuyến đi khắp từ đầu Bắc đến đầu Nam huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế của chị để hoàn thành truyện cổ Tà ôi (in chung với Trần Nguyễn Khánh Phong). Các nghệ nhân lớn tuổi (thậm chí các em ở ở bản sâu) đều biết và kể được chuyện *Achât*. Nhưng người kể đầy đủ, có chương, khúc và biết diễn xướng *Achât* là hai cha con nghệ nhân Kóonh Hiêm và Ku Treo ở thôn Chi Lanh, xã A Đớt, huyện A Lưới. Ông rất kỳ vọng chuỗi câu chuyện về chàng *Achât* và mười anh em *Achât* sẽ được ghi chép và lưu truyền đến thế hệ trẻ Tà ôi mai sau thì Kê Sừ là người gánh vác trọng trách đó.

Đến 2004, Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện chương trình Thông điệp thời gian giới thiệu 5 phần về Câu chuyện văn hóa Tà ôi thì khi đó sử thi *Achât* cũng đã được Kê Sừ giới thiệu qua và sau chín năm chờ đợi, cố gắng thì người sưu tầm và biên soạn mới hoàn thành được một cách cơ bản công trình to lớn này.

Achât - Sử thi dân tộc Tà ôi được biên soạn ở dạng song ngữ Tà ôi - Việt, có độ dài 7212 câu được phân bố 3 phần và 14 chương.

- Phần một: Sự hình thành mười anh em *Achât* và sự hình thành các loại giống cây trồng và nông lịch. Phần này có 5 chương theo thứ tự: Chương 1: Cuộc đời của Kan Tủ cha của 10 anh em *Achât*; Chương 2: Kan Tủ mang giống cây lương thực và nông lịch về làng giúp dân trồng trãi; Chương 3: Sự hình thành 10 anh em *Achât*; Chương 4: *Achât* chinh phục Arbang; Chương 5: *Achât* Kan Tủ truyền dạy cho các con bí quyết giống cây trồng và nông lịch trước khi chết.

- Phần hai: Những thử thách để khẳng định sức mạnh và quyền uy của *Achât*. Phần này có 4 chương: Chương 6: *Achât* và Ka Lang Niết Ka; Chương 7: *Achât* vượt qua sự hiểm khích của 9 người anh; Chương 8: *Achât* cứu dân làng thoát khỏi trận đại hồng thủy; Chương 9: *Achât* gặp lại Ảng - hang.

- Phần ba: Hôn nhân và trách nhiệm với cộng đồng, thân tộc. Phần này có 5 chương; Chương 10: Achât và nàng Ka Bí hơ; Chương 11: Achât và nàng A đủ Ân Trun, Achât đánh nhau với Acho Ti - loong; Chương 12: Achât và Kam - mio rơ Mi măng; Chương 13: Achât và Choa - rơ Chun; Chương 14: Achât đánh nhau với A - trê - sơ.

Mối quan hệ giữa các chương có tính quan hệ phụ thuộc tương đối, có những chương là những câu chuyện hoàn chỉnh, có thể tách độc lập nhưng những chương khác lại có tính liên kết, khó hình dung câu chuyện nếu tách bạch chúng.

Xin được trở lại với truyện cổ Tà ôi, hình tượng Achât được nhắc đến nhiều qua các truyện Ka Bi và Achât, Anh em nhà Achât và chị em nhà Ka Lang, Truyền thuyết sông Đăkrông những truyện này chính là tiền đề cho sự hình thành các chương 3, 6, 7, 10 trong sử thi Achât. Tác giả Kê Sứ đã có sự khéo léo ghi lại lời kể Achât qua dạng văn vần, từng câu liền mạch, lời văn hoa mỹ, trang trọng đúng với ngôn ngữ nghệ thuật của thể loại sử thi.

Đọc Achât sử thi dân tộc Tà ôi khiến chúng ta liên tưởng đến anh hùng Đăm Săn của vùng Tây Nguyên. Achât cũng có những đặc điểm gần giống với Đăm Săn đó là sự chinh phục thiên nhiên và đấu tranh giành lại hạnh phúc cho cộng đồng Tà ôi.

Đọc sử thi Achât, người đọc sẽ thấy được kết cấu cơ bản của Achât là: Sự ra đời thần kỳ, thời niên thiếu oanh liệt của nhân vật anh hùng; Những thử thách khắc nghiệt đối với nhân vật anh hùng; Các công trạng hiển hách của nhân vật anh hùng; Kết thúc cuộc chiến đấu của nhân vật anh hùng. Đề tài của Achât tập trung vào việc khẳng định Achât là sử thi anh hùng, nhiệm vụ chủ yếu của nhân vật anh hùng Achât là lấy vợ, lao động và chiến đấu.

Trong đề tài chiến đấu, đây là đề tài bao trùm của tác phẩm và là nhiệm vụ lớn nhất của anh hùng Achât. Mục đích của cuộc chiến đấu trong Achât hơn cả để lấy vợ, làm chủ đất rẫy, giải quyết mâu thuẫn, bảo vệ cộng đồng là để trở thành người giàu mạnh về của cải lẫn tài trí, mở mang bờ cõi, mở rộng tầm ảnh hưởng và xây dựng cuộc sống hòa bình.

Trong đề tài lấy vợ được thể hiện trên phương thức: cướp người đẹp về làm vợ, giành lại vợ bị cướp, vượt qua hoặc tiêu hủy vật thử thách để có vợ.

Đề tài lao động, lao động trong Achât thường là hoạt động tập thể, trong đó người anh hùng là những lao động xuất sắc nhất, hiệu quả cao nhất với sức mạnh phi thường thể hiện qua các phần việc săn bắt, hái lượm, trồng trọt, làm nhà cửa, rèn giũa, đục khắc, trao đổi của cải vật chất.

Ngoài những giá trị nội dung đã phong phú nêu trên thì thế giới nghệ thuật trong sử thi Achât lại không kém phần hấp dẫn đó là yếu tố ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu và mang tính kịch. Cách nói ví von, giàu hình ảnh đã gây ấn tượng sâu sắc đối với người đọc, người nghe, đặc biệt kì thú đối với người nghe qua việc khắc họa đậm nét các nhân vật Achât, Ka Bí - hơ, Ka Lang Niết Ka Phong cách kỳ vĩ hóa trong Achât được tạo nên bởi sự kết hợp tương thông, hữu cơ bằng biện pháp ngoa dụ, ẩn dụ, so sánh, điệp ngữ của những yếu tố ngôn ngữ sinh động về hình tượng, hài hòa về nhạc điệu, âm thanh, đối lập về kịch tính nhờ bàn tay và khối óc của người diễn xướng sử thi đó là nghệ nhân Kóonh Hiêm. Đó là phong cách làm cho hình tượng Achât trở nên hoành tráng, cao cả và vẻ đẹp tuyệt vời đại diện cho cả cộng đồng Tà ôi.



NGUYỄN VĂN VŨ

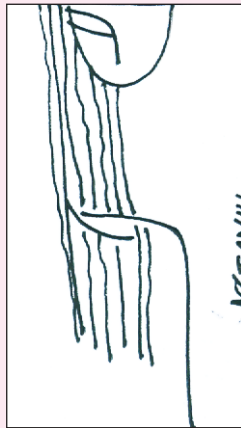
Vườn An nhiên

Nơi đây không có lũ kiến càng kiến kê
tất tả tha về những cuộc truy hoan
chỉ có lũ sâu vườn lặng lẽ
đo hoài chiếc lá thời gian...

Nơi đây không có đàn dơi bà đàn đúm
chập chờn rơi rụng cánh khuya
chỉ có tiếng dế mèn rĩ rã
hát ru đêm dưới bụi cỏ gà...

Nơi đây không có tiếng chợ đời chao chat
ạt ào xiết nợ đòi duyên
chỉ có mùi ngọc quối đầm trong gió
bên vườn khuya cây thở hơi thiền...

Nơi đây không có mặt người lấm lét
sượng sùng xanh mắt đỏ môi
chỉ có những chiều ngồi đợi
rượu ngon không có bạn hiền...



NGÔ ĐÌNH HẢI

Quà Xuân

Nếp gặt mùa Tết
muốn gói một năm gửi cho em làm quà
nghe nói mùa này còn tuyết rơi - cứ đổ ra giữa nhà mà ngồi nhớ
mùi khói củi quê nhà
nghe nói bên đó mưa gì cũng có - có mưa được bông so đũa nở cuối mùa
cả linh tép bạc mùa nước nổi - Tết ai đành đoạn sấy khô
nghe nói chiều ba mươi có cúng ông bà - lui tới thăm nhau gặp được chẳng
muốn ép gửi thêm vài cánh đào hồng Đà Lạt - còn lấm tấm hạt mưa
nghe nói đêm Giao Thừa lạnh lắm - sao đêm mọc thưa
có nhớ nhà hướng nào thì cứ vái - coi như "lì-xì" cho tôi năm mới
Xuân đi Xuân tới...
Xuân không của riêng ai - mở lòng thì có
Rốt cuộc Xuân đâu cần tôi phải gửi...



NGUYỄN THIÊN NGHỊ

Sau mùa lễ hội

Thành nội nâu
Thành nội trắng
Trống hoát mắt nhìn
Từ cuộc chia tay

Em chừ là mây ẩm
Giữa bầu trời tôi trông
Đôi bàn tay nển thấp
Cháy nám tôi đến tận giờ

Tôi là người gác cổng
Đóng cửa mùa hội này
Hóa sóng đến mùa sau
Nên chân đi nhuộm màu ma mị
Mỗi bước qua cầu
Mỗi vấp bước ai xưa

DUY TỪ
Chiều đông

Về thăm quê một chiều đông
Gió mưa xóa mờ lối cỏ
Người ra đi chẳng về nữa
Vẫn còn một dáng sáng trong

Bếp cũ mờ trong khói tỏa
Bát hương xưa rụng bóng xưa
Hiu hiu gió lùa khe cửa
Ngẩng đầu đón mấy giọt mưa

Sáng nay hè phố tươi nắng
Bằng lăng, long não đung đưa
Mệnh mang nhớ về xa vắng
Lòng không nén được tiếng thơ

7 - 1 - 2014

NGUYỄN TUẤN
Ngày hạnh phúc

Rồi đã qua những tháng ngày giông bão
Mưa gió vẫn đi về trong nỗi nhớ mệnh mông
Ngày hạnh phúc
Lời tin yêu len giữa phố phường

Nỗi buồn và niềm vui
Sự sống và cái chết
Lời thánh ca ngân vang trong ngày hạnh phúc
Giữa giáo đường sáng nay

Ngày hạnh phúc
Hình như có cơn mưa vừa qua thành phố
Vẫn còn giá buốt ngày em đi xa
Thôi đừng ai rưng rưng...

Ngày hạnh phúc
Lời bài hát một thời yêu nhau
Lời bài hát một thời khổ đau
Xin lời tin yêu mưa gió chớ phai mờ.

Huế, 4.1.2014

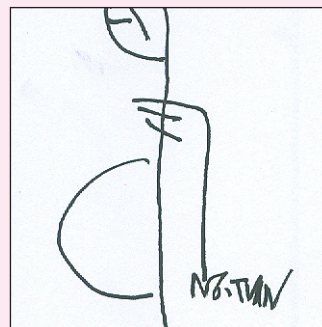
ĐẶNG NHƯ PHỒN
**Ta có niềm vui
cứ trở bông**

Năm tháng đã hằn lên nét mặt
Nụ cười đã nở vết chân chim
Ta cứ lòng bông vô hạn định
Em bỏ bê ta thế cũng đành

Nên cứ thong dong theo bè bạn
Bỏ phí sau lưng nửa cuộc đời
Có khi ngoảnh lại lòng tay trắng
Ta tiếc thời gian tuột kẽ tay

Vẫn biết mùa xuân còn phía trước
Để lòng ta ngược phía Kim Luân
May có em là còn độ lượng
Cho ta trú ngụ trái tim mình

Và thế, mùa xuân về ngang cửa
Rớt xuống lòng ta vạt nắng vàng
Trời đất đang độ mùa đơm hạt
Ta có niềm vui cứ trở bông...



THẢO MỸ AM
Đón Xuân

Nắng vàng rực rỡ buổi chiều Đông,
Đôi má chờ ai ửng sắc hồng,
Mai vàng chúm chím cười theo gió,
Gợi nhớ người xưa
trong dáng Xuân !

Việc tăng cường quản lý và bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trong những năm gần đây được nhà nước đặc biệt quan tâm. Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ khi luật Sở hữu trí tuệ được ban hành, chính quyền các cấp và các ngành liên quan đã đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức và cá nhân trong việc thực thi bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan. Nhiều tổ chức và cá nhân cũng đã thực hiện các biện pháp để tự bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Cục Bản quyền tác giả, Trung tâm Bảo vệ Quyền tác giả âm nhạc Việt Nam triển khai nhiều hội nghị phổ biến các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành được Văn phòng đại diện của Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam và đã đi vào hoạt động. Trong vòng hai năm qua, Văn phòng đại diện Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam đã thu được 260 triệu đồng của các cơ sở kinh doanh nộp tiền bản quyền tác giả âm nhạc. Nhiều tổ chức, cá nhân đã thực hiện đăng ký bảo hộ quyền tác giả tại Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tuy vậy, đây là lĩnh vực đang còn mới mẻ và khá phức tạp. Trên địa bàn tỉnh, tình hình thực thi pháp luật bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan vẫn đang còn nhiều khó khăn. Thể hiện rõ nhất là tình trạng sao chép các loại băng đĩa nhạc, sân khấu, phim, các chương trình máy tính bất hợp pháp. Nhiều cơ sở kinh doanh tổ chức biểu diễn nghệ thuật, karaoke, vũ trường, quán bar, các quán cà phê giải khát, các cơ sở chiếu phim, các nhà hàng, khách sạn, các cơ sở kinh doanh máy tính và các mặt hàng điện tử có sử dụng tác phẩm âm nhạc, điện ảnh, phần mềm máy tính vào mục đích doanh thu nhưng phần lớn không nộp tiền bản quyền tác giả. Từ lâu, do việc sử dụng tác phẩm âm nhạc và phần mềm máy tính để phục vụ kinh doanh chưa được kiểm soát một cách chặt chẽ, thậm chí nhiều người vẫn lầm tưởng các tác phẩm âm nhạc, các bản ghi âm, ghi hình, phần mềm máy tính đã được công bố phổ biến như là một “tài sản chung” mà người sử dụng không cần có nghĩa vụ gì đối với tác giả. Thậm chí, còn trắng trợn hơn là việc sao chép các bản ghi âm, ghi hình, sao chép tác phẩm mỹ thuật một cách trái phép vẫn thường xuyên xảy ra. Điều này đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sáng tạo và đầu tư cho phát triển văn học nghệ thuật.

Theo số liệu của Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong vòng 5 năm qua,

Công tác quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

▣ **NGUYỄN QUÊ**



Thanh tra Sở đã tịch thu 5.610 đĩa VCD, DVD không có tem nhãn kiểm soát, vận động các hộ kinh doanh tự giác nộp 300 đĩa CD, VCD, DVD; đã lập biên bản vi phạm hành chính nhiều trường hợp, trong đó phạt tiền 40 trường hợp với số tiền 30 triệu đồng. Năm 2013 Thanh tra Sở đã xử lý 02 cơ sở mua bán thiết bị âm thanh ánh sáng, kinh doanh điện thoại, máy tính vi phạm quyền tác giả, phạt 20 triệu đồng.

Ngày 16/10/2013, Nhà nước có Nghị định 131-NĐ/CP xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Nghị định này có 43 Điều quy định về khung hình phạt, mức phạt tiền đối với các tổ chức, cá nhân; quy định về biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan. Mức phạt tối đa trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đối với cá nhân là 250 triệu đồng, đối với tổ chức là 500 triệu đồng. Nghị định này cũng quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các chuyên ngành khác, thẩm quyền của Công an nhân dân, Hải quan, Quản lý thị trường, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2013.

Để việc thực thi quyền tác giả và quyền liên quan được triển khai đồng bộ và rộng khắp, trước hết các cấp các ngành cần tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về quyền sở hữu trí tuệ. Đây là một hoạt động hết sức quan trọng nhằm đưa pháp luật vào cuộc sống. Đồng thời, Nhà nước ban hành các chính sách và đầu tư cho việc đào tạo, xây dựng bộ máy thực hiện công tác quản lý bản quyền tác giả, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, thực hiện nghiêm túc các chế tài xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự trên lĩnh vực bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan.

LÊ NGÃ LỄ

Thức giấc nghe giao thừa

*Thức giấc nghe giao thừa
Đêm cháy
Tiếng gà le te gáy
Hạt sương mong manh rơi
Trên nụ tâm xuân*

*Bóc trần vết bụi thời gian
Đếm ngày
Đếm tháng
Mỏi mắt chờ
Bước chân đồng vọng
Đi qua
Đi qua đời tôi
Đợi em ngồi đợi
Nẻo về
Vất xuống một dòng sông quê
Bầu trời chật
Em lẩn vào đâu đâu
Cũng lộ lộ ánh nhìn
Trái Đất tròn
Gặp mòn con mắt thời gian*

LÊ VIẾT XUÂN

Biếc xanh

*Vẫn là mảnh đất ấy thôi
Mùa xuân đến, lại đâm chồi biếc xanh
Mùa hè vất kiệt sức mình
Mùa đông thất ruột, phơi trần tái tê
Mùa thu còn chút vỏ vè
Đất xin nhận hết, dám chê mùa nào
Vẫn mơ biển rộng trời cao
Khát khao bay tới vì sao cuối cùng
Đất nhân hậu, đất thủy chung
Buồn vui nhân thế, khôn cùng người ơi
Vẫn là mảnh đất ấy thôi
Mùa xuân đến, lại đâm chồi biếc xanh.*



LUẬN THUYẾT VỀ ẨM THỰC VIỆT NAM

▣ BỮA Ỡ

- Về ẩm thực, đã có 2 cuộc tọa đàm lớn được tổ chức :

1. Diễn thuyết về văn hóa ẩm thực ngày 6/4/1997 tại khách sạn Majestic, thành phố Hồ Chí Minh, do Đại học Hùng Vương tổ chức.

2. Tọa đàm về “Di sản ẩm thực Việt Nam” tại Hà Nội ngày 23 và 24/9/1997.

- “Bữa ăn ẩm thực của người Pháp” được UNESCO ghi vào di sản phi vật chất của nhân loại tháng 11/2010. Từ sự thể này, lẽ nào bữa ăn ẩm thực của người Việt lại không xứng danh được công nhận rộng rãi?

Các món ăn Việt Nam, tôi xin gộp chung tất cả lại và chia ra làm 3 phân hạng lớn:

1. Các món nuôi dưỡng chiếm đa số.
2. Các món lạ hoặc ít nhiều độc hại.
3. Các món thuốc.

Tôi xin tạm mượn khuôn mặt người để biểu đạt 3 phân hạng các thức ăn có liên quan đến y lý.

Khuôn mặt người, trước hết, có chính diện, là phần mặt đầy đủ hơn cả và dễ nhận ra hơn cả. Bên phải và bên trái của chính diện là hai trác diện nhưng hai trác diện của một mặt người không bao giờ hoàn toàn giống nhau. Bao giờ cũng có một trác diện đẹp hơn, trội hơn, mà đương sự luôn luôn sẵn sàng chia ra cho người chụp ảnh, nó có thể là trác diện trái mà cũng có thể là trác diện phải tùy theo cá nhân, còn trác diện kia sút hơn, non hơn, mà đương sự không vui lòng đưa ra giới thiệu.

Các món lạ hoặc ít nhiều độc hại:

Tôi xin bắt đầu bằng những món lạ, có phần mạo hiểm, có ẩn số nguy cơ ít nhiều nhưng vẫn được chiếu cố vì hiếu kỳ, hoặc vì một khía cạnh hấp dẫn riêng, hoặc bao hàm một phân ly thách thức bản thân hoặc người khác. Đây là những thức ăn trác diện non sứt.

Những thức ăn lạ, ta nên để riêng và dành cho những ai sành ăn hoặc hiếu kỳ, không nên vồn vã giới thiệu với khách nước ngoài. Như:

Cơm nếp Xôi Tét, chưng	Cây Dơi Chuột Mèo	Rắn Ếch Cóc	Nước mắm Tương Các loại mắm Dưa món Tôm chua Chao Nem chua	Ve non Đuông	Chim	Mít
------------------------------	----------------------------	-------------------	--	-----------------	------	-----

Xin nói thêm về một vài món được nêu trên đây:

- Xôi (và các thứ bánh tét, bánh chưng): Người nước ngoài vẫn ăn được, nhưng thường thường có tính xã giao, họ không mê loại cơm nếp.



- Nước mắm: Rất tiếc đa số người nước ngoài không chịu nổi mùi nước mắm. Nếu họ biết rõ nguồn gốc chất liệu và thành phần bồi bổ của nó, hoặc nếu họ học hỏi thêm cách pha loãng thứ nước chấm này, họ mới biết là người Việt khôn ngoan.

- Chim: Người phương Tây nói chung bảo vệ chim và có tổ chức SNDA (Société Nationale pour la Défense des Animaux) ngăn ngừa giết chim. (Mặc dù rải rác ở một số tiệm ăn vẫn có món “bồ câu ra ràng”).

- Mít: Mùi của trái cây này, không hiểu sao, bị người Tây phương cho là “hôi”, trong khi, ngược lại, họ lại có thể thưởng thức trái sầu riêng.

Các món thuốc:

Đây là những món ăn “trắc diện đẹp”, được đo lường, được khích lệ. (Có khi ăn mèo đen, ăn cóc vàng, bao tử nhím, bong bóng chim bìm bịp hay nuốt thằn lằn,...).

Có khi thức ăn thuốc mà vẫn ngon (Thí dụ: con cá chình), nhưng thường khi thì không ngon nhưng cần thiết. Đây là khuynh hướng nhắm vào vitamin, hoặc “ăn uống theo chế độ”, hoặc xu hướng thời đại tìm tới thức ăn BIO.

Ở Việt Nam và một số nước Á Đông, có trường phái dùng gạo lức (riz non pilé) giàu vitamin A, B (nhất là B2) và C.

Các món nuôi dưỡng:

Đây là những món ăn “chính diện”. Những món nuôi dưỡng thể chất, chiếm đa số, được hấp thu nhiều, hàng ngày, suốt đời và đã được lịch sử, tổ tiên đồn phỉu từ lâu đời. Vì số lượng nhiều, ta cần phải chọn, và chọn để giới thiệu với người nước ngoài.

Tôi đề nghị chọn theo 2 tiêu chí ưu tiên: Về cá, nên chọn cá đặc sắc (ưu tiên cá đầm phá nước lợ) nhưng để ý rằng người nước ngoài thường sợ xương cá; về thịt, có lẽ nên xoay quanh các thứ thịt mà mọi người tiêu dùng quen thuộc và bếp Việt lại sở trường nấu nướng: bò, heo, gà, vịt. Từ những chất liệu thông thường ban đầu như thế này, bếp Việt đã biết chế biến phong phú và linh hoạt thành nhiều món kèm theo nhiều loại nước chấm khác nhau.

Để giúp cho thực khách dễ dàng chọn lựa, đề nghị các nhà hàng giới thiệu khoảng chừng 3 thực đơn mẫu mực, trong đó các món có thể hoán đổi từ thực đơn này sang thực đơn khác. Mỗi thực đơn gồm có năm món như sau:



Ngày nay cả thế giới đều đặt mình dưới xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam bắt buộc phải chịu ràng buộc bởi những quy ước như:

- Tổ chức tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm quốc tế ISO 9002 (International Standard Organisation).

- Tên gọi nguồn gốc được kiểm định AOC (Appellation d' Origine Contrôlée) qua đó ta biết được nguồn gốc, địa lý của sản phẩm nhằm ngăn ngừa giả mạo. Ký kết này được thực hiện tại Việt Nam tháng 7.1998.

- Ngày hết hạn sử dụng sản phẩm phải ghi rõ (date de péremption).

- Tổ chức thương mại thế giới OMC (Organisation Mondiale du Commerce)

- Thỏa thuận vùng mậu dịch tự do ASEAN tức là bản AFTA.

- Thương mại bình thường vĩnh viễn PNTR giữa Hoa Kỳ và Việt Nam năm 2006.

- Thị trường chứng khoán cần theo sát...

Trên đây chỉ là một số quy ước tượng trưng mà Việt Nam đã ký kết, thỏa thuận với quốc tế và có liên quan đến vấn đề ẩm thực.

Và ta thừa biết rằng đã ký kết là phải tuân thủ để giữ giao hảo và tín nhiệm với quốc tế, bằng không chúng ta sẽ phải hứng chịu sự loại trừ, bài trừ, hoặc, trầm trọng hơn, là sự tẩy chay (boycottage).

1. món khai vị.
2. món cá.
3. món thịt.
4. món chính.
5. tráng miệng.

Ẩm thực CHAY Việt Nam có thể nói là thống trị độc tôn trên bàn ăn thế giới.

Thoạt đầu, người nông dân, vì nghèo và thiếu, buộc phải bằng lòng với rất nhiều rau, quả, củ trong bữa ăn của mình.

Đĩa rau trong bữa ăn vừa đẹp mắt nhờ nhiều màu sắc, vừa đủ mùi hương nhờ nhiều loại rau thơm và đặc biệt ba quả không hề có mặt trên bàn ăn phương Tây là những lát chuối non, những ngôi sao khế xanh và những lát vả ruột hồng. Chuối và vả đã thêm vào ngũ vị hương (mặn, ngọt, chua, cay, đắng) một vị thứ sáu nữa là chất.

Về ẩm thực chay, ta có thể kể thêm một cách nấu nướng riêng biệt khác: đó là các món giả mặn, mà có một số người không tán thưởng, chính vì cái tính chất giả mạo này. Thực ra, cái giả chỉ là ở thời kì buổi đầu hoặc hầy còn thô vụng. Nhưng đến khi giả ấy trở nên có chất lượng thì nó trở thành nghệ thuật.

Nhân đây, tôi xin kể một giai thoại do nhà nghiên cứu Hữu Ngọc thuật lại. Nữ Thủ tướng Ấn Độ là Indira Gandhi, vào đầu những năm 1970, có đến Hà Nội, và một hôm được mời thưởng thức một món “gà trộn” và khen nức nở, cho đó là một “món không thể nào quên” (“plat inoubliable”). Mãi sau người ta mới tiết lộ đó là món thịt gà bằng bắp chuối do sư bà Đàm Anh chế biến.

Chúng ta có thể tổ chức kết hợp những bữa cơm chay với chuối ngày văn hóa tâm linh và nghe thuyết giảng Phật giáo tại một cảnh chùa nào đó.

Tôi có một giai thoại muốn đem ra đây thuật lại cùng quý vị.

Tôi có quen biết với một người Âu Châu vô cùng lịch lãm, có lẽ đã đi hầu khắp thế giới, có vai vế trong xã hội, có năng lực được thừa nhận trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và đặc biệt có tình thân với Việt Nam. Một hôm tôi hỏi ông: “Đối với ông, những nền ẩm thực nào là cao nhất trên thế giới?” Thấy ông chưa chuẩn bị trả lời, tôi tự tiện trả lời thay: “Theo tôi có 3 nền ẩm thực cao nhất thế giới: đó là Trung Hoa, Pháp và Việt Nam”. Ông im lặng mấy giây đồng hồ và nói: “Cho phép tôi bớt đi một”. Tôi hỏi: “Ông bớt đi nước nào?”. Ông đáp: “Tôi bớt Trung Hoa. Nền ẩm thực Trung Hoa đã đổi khác nhiều lắm rồi”. Tôi nói: “Vậy là còn hai. Nếu xếp thứ hạng, theo ông, thì như thế nào?”. Ông đáp ngay: “Việt Nam và Pháp”. Ông tiếp liền theo đó: “Tôi nói thật lòng”.

Giả như ý kiến này không được người nước ngoài tán đồng một cách rộng khắp thì đó vẫn là một ý kiến rất đáng được tham chiếu, đáng được trân trọng, khiến ta càng thêm lo lắng ưu tư hơn là tự mãn tự tại.

Qua nhiều lần tọa đàm, hội thảo, ở nhiều địa điểm khác nhau về ẩm thực, và nay đọc thêm những trang viết tư liệu về vấn đề này, tôi nhận thấy những kinh nghiệm, ý kiến thật là phong phú. Nhưng cũng chính cái phong phú này sẽ khiến cho người ta bối rối, phân tâm, khó lòng ghi nhận những ý tưởng chủ lực.

Tôi nghĩ nên có những bài viết chuyên sâu về lý luận, những bài lập thuyết, thậm chí những bài triết lý về ẩm thực Việt Nam, với mục đích khẳng định những đặc điểm và ưu điểm trong ẩm thực của chúng ta mà không sợ mình chủ quan hay tự tôn và đồng thời có căn cứ vững chắc để thuyết phục người ngoài.

Điều này càng trở nên cấp thiết, đặc biệt ở thời điểm này khi đất nước đang chìm ngập vào những tệ nạn và khủng hoảng khó có lối thoát. Nhân dân mất lòng tin rất nhiều và, tệ hại hơn, người nước ngoài đã mất lòng tin rất nhiều, nhất là về y tế, giáo dục và đạo đức.



Đứng trước tình hình này, có lẽ may ra ngành du lịch còn giữ được thanh danh. Đó là nhờ được thiên nhiên đãi ngộ là nhiều hơn cả. Còn như bao nhiêu kiến trúc lịch sử thì, nói một cách nghiêm túc, không phải là quá nổi bật so với đồng loại trên nhiều quốc gia khác. Ngoài thiên nhiên và kiến trúc, yếu tố quan trọng thứ ba thiết kế nên tòa du lịch là con người.

Trong ba yếu tố cấu tạo cốt yếu như vừa trình bày thì yếu tố quan trọng nhất là con người. Vì con người, qua lịch sử và tiến hóa của nó, qua trình độ văn hóa được tích lũy, thẩm thấu và thu thái của nó, sẽ là linh hồn thâm sâu ở bên trong cái diện mạo của một đất nước. Nền du lịch quốc gia thu hút khách đến mức độ nào, hoặc ngược lại xua đuổi khách đến đâu, chủ yếu do yếu tố con người bản địa.

Vậy, ở thời điểm này, con người ấy bộc lộ như thế nào kinh qua vai trò và nhiệm vụ trực tiếp hay gián tiếp gánh lãnh trong môi trường du lịch?

Tất nhiên mỗi người sẽ có cách nhìn và đánh giá riêng về yếu tố con người hiện nay liên quan đến du lịch trên phạm vi cả nước và riêng địa bàn Thừa Thiên Huế.

Nhưng, nhìn tổng thể, hình tượng con người ở đây không sáng chói gì cho lắm, nếu không muốn nói là mang đầy khuyết nhược điểm, đặc biệt là dưới con mắt người nước ngoài.

Nhiều hiện tượng hoặc tệ nạn vẫn còn tồn tại hoặc sinh sôi thêm mà nhiều người đã rõ: Óc phân biệt chủ khách, nạn chớp thời cơ kiếm tiền, chèo kéo, đeo bám, chặt chém, tình hình không có giá biểu công khai hoặc giá cả tùy tiện.

Những tệ nạn này tưởng chừng là nhỏ nhặt, rải rác, nhưng đã hòa vào nhau tạo nên dư luận, hình ảnh không tốt, làm cho du khách sụt giảm hoặc không còn muốn trở lại. Đã đến lúc cấp thiết giới chức trách cần quyết tâm giải quyết những tệ nạn này.

Ta đã kỳ vọng du lịch làm nên kinh tế mũi nhọn cho Huế nhưng rõ ràng nó phải được điều kiện hóa rất nhiều mới hoàn thành nhiệm vụ. Nó không thể “bất tác tự nhiên thành” được.

Bên trong nền du lịch không phải luôn luôn màu hồng trước mắt đó, chúng ta có được quân chủ bài là ẩm thực.

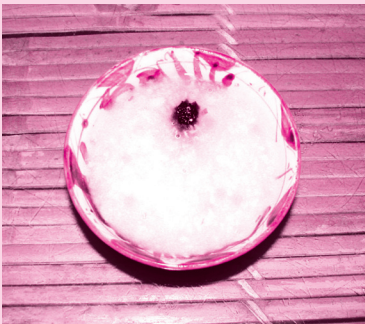
Trên thế giới, ẩm thực không còn khu biệt vào du lịch. Nó đã vươn vai trở thành một kích thước lớn ở giao diện các bộ môn tâm lý xã hội học, nhân chủng học và nhân loại học. Ngoài ra, ẩm thực còn là một đòn bẩy rất diệu dụng trong ngoại giao.

Đã đến lúc, có lẽ chúng ta sẽ nhẹ phần phát biểu và giới thiệu về ẩm thực vùng miền cho người trong nước nữa mà thiết tưởng chúng ta nên nặng phần phát biểu, giới thiệu, lý giải, lập thuyết về nền ẩm thực Việt Nam cho thế giới.

Ẩm thực Việt Nam xứng đáng là tấm kính vạn hoa cho muôn người, phản chiếu một cách vạn thù và sinh động tiến hóa của dân tộc, một nền minh triết của tổ tiên lưu truyền qua các thế hệ, qua đó người thưởng thức dần dà tìm đến với đầy đủ các hương vị đến từ sông biển, rạch ngòi, đầm phá, dần dà tìm hiểu con người, biết lấy thiên nhiên làm thành cái cũi đồ ăn (garde - manger) của mình, dần dà hình dung được bàn tay vàng, con mắt, cái lưỡi và tâm hồn nghệ nhân chế biến, và cũng qua đó có thể nhận ra những giá trị tinh thần của dân tộc, như là: gia phong, hiếu khách, lịch sự, đùm bọc, hài hòa, san sẻ.

Tôi đinh ninh rằng với tất cả những điều ấy thông qua ẩm thực, du khách sẽ đến Huế với cái nhìn và cảm nghĩ thuận lợi hơn đối với yếu tố con người tại đây.

Tháng 11/2013



TÌM VỀ BẢN SẮC TỘC NGƯỜI TRONG KHÔNG GIAN VĂN HÓA ẨM THỰC LÀNG BẢN

▫ **LÊ ANH TUẤN**



Ảnh NT

Nam Đông và A Lưới là địa bàn cư trú của các dân tộc Tà Ôi, Pa Cô, KaTu/Cơ Tu, hiện còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa mang tính bản địa của tộc người thuộc hệ ngôn ngữ Môn - Khmer ở vùng Đông Nam Á. Trong kho tàng văn hóa mang nhiều đặc điểm dân tộc học đáng chú ý, nổi bật có hệ ẩm thực bản địa, ngoài giá trị vật chất, đảm bảo “cái ăn cái no”, còn phản ánh các giá trị tinh thần của một không gian ẩm thực đặc trưng của bản sắc văn hóa tộc người vùng miền núi.

Ẩm thực là một trong những nội dung quan trọng trong “văn hoá đảm bảo đời sống” (cư trú, mặc, đi lại...), là điều kiện để sinh tồn và phát triển của con người nói chung. Cùng với quá trình tồn tại và phát triển lâu dài, điều này đã hình thành nên những đặc tính riêng trong văn hóa ẩm thực, mang dấu ấn cộng đồng tộc người. Hơn thế, ẩn sau những giá trị vật chất hay tính chất vật lý, sinh học của hệ thực đơn, là các giá trị văn hóa của xã hội dựa trên nền tảng kinh tế truyền thống gắn với một hệ thống tri thức bản địa, phản ánh đặc điểm môi trường cư trú và đặc tính tộc người. Hệ ẩm thực của các tộc người ở miền núi Thừa Thiên Huế phản ánh nhiều giá trị văn hóa xã hội tộc người: mang đậm chất bản địa gắn với môi trường cư trú cụ thể; sự thích ứng trên một nền tảng kinh tế mang đậm tính chất yếu tố tự cung tự cấp; ẩn chứa một kho tàng tri thức bản địa trong cách thức khai thác, dự trữ, chế biến và sử dụng từng món ăn cụ thể. Mặt khác, vấn đề đảm bảo nguồn sống hàng ngày trong điều kiện rừng núi vốn được giải quyết bằng nhiều phương cách, trong đó, ngoài việc dựa vào các mối quan hệ cộng đồng truyền thống (cộng cư, cộng cảm và cộng mệnh), và nền tảng “kinh tế đạo lý”, những xử lý đa tình huống cũng là một nét của “văn hóa ẩm thực cộng đồng” ở vùng các dân tộc thiểu số (DTTS).

Tìm về bản sắc văn hóa từ góc độ ẩm thực, trước hết có thể khẳng định, điều làm nên tính đặc sắc của hệ ẩm thực các dân tộc thiểu số ở vùng Thừa Thiên Huế không chỉ từ “thực đơn ăn - uống” mà còn là “không gian văn hóa - xã hội” mang đậm dấu ấn tộc người. Trong bối cảnh không gian núi rừng đậm chất nhiệt đới vùng Trường Sơn, làng bản của các tộc người hiện lên không chỉ là một không gian cư trú đơn thuần, mà còn là không gian hình thành, nuôi dưỡng các giá trị văn hóa, trong đó có ẩm thực. Chính vì vậy, ẩn sâu trong mỗi nguyên liệu, mỗi món ăn là cả một câu chuyện văn hóa, một vấn đề tín ngưỡng tâm linh, một sự trải nghiệm lý thú, không chỉ thưởng thức bằng miệng, bằng vị giác mà phải bằng cả sự hiểu biết “tai nghe mắt thấy”, sự cảm nhận từ tâm hồn. Tìm về bản sắc văn hóa qua ẩm thực, cũng chính là quá trình trải nghiệm, tìm kiếm và chế biến các món ăn: theo già làng đi săn, đi câu, theo em gái vào rừng hái nấm, theo anh trai vào rừng đánh ong; hay ngồi ở nhà làng, bên bếp lửa, nghe già làng kể chuyện sự tích rượu Tà vạc, sự tích rượu A Viêt, nguồn gốc ra đời món Zờ rá, nguồn gốc kiêng cử không ăn cá của dòng họ, nhảy theo điệu Tung tung ya ya trong lễ hội cơm mới,...

Đối với các DTTS ở vùng cao, đó là hệ văn hóa ẩm thực mang bản sắc “văn hóa rừng”,

tạo nên một không gian ẩm thực mang đậm chất bản địa từ dấu ấn thiên nhiên. Rừng và không gian rừng rất quan trọng trong đời sống tộc người vùng cao cũng như sinh hoạt ẩm thực. Đối với đồng bào rừng hoàn toàn không chỉ là vật chất, là tài nguyên, là môi trường theo nghĩa hẹp, mà còn là sự sống là cội nguồn văn hóa tộc người. Trong tất cả các nguồn tài nguyên của đồng bào, rừng và đất rừng là tài nguyên quan trọng nhất, chi phối mọi hoạt động của con người, từ đời sống vật chất đến tinh thần. Rừng có giá trị to lớn đối với sự tồn tại của cộng đồng làng: là nơi trú ẩn của con người trước những thiên tai, dịch họa là nơi từ đấy con người cất ra một phần để cư trú, để lập làng; là kho dự trữ cung cấp cho con người những giá trị vật chất trên các phương diện: ăn, mặc, ở, phương tiện đi lại; là nơi cung cấp nguồn sống từ hệ thực vật, nguồn sản vật làm nên sự giàu có cho cộng đồng, cung cấp nguồn thức ăn trong sinh hoạt thường nhật hay trong mùa lễ hội, là nguồn dự trữ cho những lúc giáp hạt, mất mùa.

Đối với các DTTS, văn hóa ẩm thực phản ánh một hệ thực đơn phong phú từ nguồn nguyên liệu dồi dào và kỹ thuật chế biến linh hoạt. Điều kiện sinh thái đã đem lại nhiều nguồn nguyên liệu cho đời sống ẩm thực từ động vật, thực vật, côn trùng đến các hệ củ, quả, thân, lá; cùng với đó là sự linh động trong phương thức khai thác từ hoạt động hái lượm, săn bắt, thú nuôi hay thực phẩm thu hoạch và cách thức dự trữ; đặc biệt là kỹ thuật chế biến linh hoạt và sáng tạo từ kỹ thuật nướng, thui, luộc, xào, gỏi, muối, sấy,... và sự áp dụng vào từng hoàn cảnh khác nhau trong bữa ăn hàng ngày hay dịp cúng tế, lễ hội,... đã tạo nên một hệ thực đơn hợp lý với đời sống và sinh cảnh rừng núi, mang dấu ấn khác biệt hoàn toàn với sinh cảnh đồng bằng ven duyên.

Đối với các DTTS vùng cao, không gian làng bản không chỉ là nơi cư trú mà còn là không gian của sinh hoạt ẩm thực mang tính cộng đồng. Không gian làng bản truyền thống, “đấy là một khoảnh đất con người đã cất ra được của cái bao trùm tất cả là rừng hoang dã. Là cái phần nhỏ của tự nhiên hoang dã mà con người đã thuần hóa được cho mình, cái khoảnh tự nhiên (nature) đã được con



Ảnh NT



Ảnh NT

người biến thành văn hóa (culture)” (Nguyễn Ngọc). Làng là nơi hình thành và chuyển tiếp, hội tụ và kết tinh các giá trị văn hóa mang bản sắc tộc người, trong đó có văn hóa ẩm thực. Đó là không gian của sự “cộng cư - cộng cảm - cộng mệnh”, được bao trùm bởi tính cộng đồng chi phối mọi sinh hoạt: không gian của mái ấm chung. Trong không gian xã hội đó, ta có thể cảm nhận được tính cách của đồng bào qua cách khai thác cái để ăn, cách ăn và nhất là cách chia phần cho các thành viên. Hơn thế, sự linh hoạt, tài tình, hợp lý trong cách ứng xử với môi trường sống đã tạo nên những dấu ấn tộc người trong văn hóa ăn uống, từ hệ nguyên liệu phong phú đến kỹ thuật chế biến đa dạng, từ món ăn đến hình thức tổ chức.

Đối với các DTTS, không gian lễ hội chính là không gian văn hóa ẩm thực đặc trưng nhất, mang nhiều ý nghĩa của “bữa ăn cộng cảm - cộng mệnh”. Có thể nói đời sống tộc người luôn được phủ đầy và khép kín bởi hệ thống lễ hội, từ quy trình mùa vụ đến chu kỳ vòng đời: lễ đâm trâu cúng lúa mới, mừng nhà làng mới, cúng mùa săn, cúng thần nước, lễ kết nghĩa, lễ bỏ mả, lễ cưới hỏi... Lễ hội chính là không gian tổng hợp mọi hoạt động từ nghi lễ đến ẩm thực, từ trang phục đến diễn xướng. Lễ hội là không gian mang tính cộng đồng cao nhất: ước nguyện cộng đồng, ẩm thực cộng đồng, diễn xướng cộng đồng...; là không gian tâm linh, nơi con người và thần linh giao hòa, của nghi lễ hiến sinh trâu, của những vật phẩm dâng cúng thần linh; là không gian đặc biệt được dệt nên từ các chất liệu đặc biệt (người tham gia, trang phục, sản phẩm tạo hình, diễn xướng), nhất là ẩm thực; là không gian của “bữa ăn cộng cảm”. Không gian của lễ hội không chỉ là thời điểm diễn ra mà còn là khoảng thời gian trước và sau lễ hội. Ở đó ta bắt gặp không khí náo nức chuẩn bị, tâm trạng phấn khởi, sự hân hoan sau khi lễ hội thành công. Văn hóa ẩm thực của lễ hội không chỉ phản ánh sự no đủ, giàu có của làng bản, mà còn thể hiện sự cộng cảm trong không khí vui vẻ, hân hoan.

Trên góc độ bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống trong bối cảnh hiện nay, tìm về bản sắc tộc người qua không gian văn hóa ẩm thực, không chỉ góp phần đánh thức một tiềm năng du lịch mà còn góp phần vào bảo tồn một di sản văn hóa đang đứng trước nhiều thách thức và nguy cơ mai một, biến dạng. Sự phong phú và đa dạng, hay đặc tính riêng mang dấu ấn văn hóa tộc người trong ẩm thực của các DTTS ở Thừa Thiên Huế là những gì mà chúng tôi đã đề cập, chính là những giá trị văn hóa cần bảo tồn, ngoài việc góp phần tạo nên một sản phẩm du lịch đa dạng và hấp dẫn cho địa phương. Hay nói cách khác, hơn cả việc đánh thức một không gian ẩm thực, đó vấn đề bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người thiểu số ở Thừa Thiên Huế.



Ảnh NT



• Tản văn

Trà Huế

▫ THANH AN

Khắp đất nước Việt Nam, từ Bắc chí Nam, nơi nào cũng có chè và uống chè. Ở Huế người ta thường gọi là uống trà. Uống trà Huế có gì đặc biệt so với những nơi khác? Trong cái cách mà người ta thường thức trà Huế, đặc biệt vì có con người Huế, nhẹ nhàng, trầm tư, kín đáo và có “một chút vô thường”.

Uống trà để tâm hồn được thư thái, thể xác được nghỉ ngơi.

Uống trà để có cơ hội chuyện trò với bạn bè, với người tri kỷ.

Uống trà để phung phí thời gian không luyến tiếc, như “đôi khi một người tưởng đang chờ đợi thật ra đang ngồi thanh thoi”

Uống trà để thưởng thức nhiều cái đẹp trong trà.

Uống trà để tự nói chuyện với chính mình.

Nơi uống trà: yên tĩnh, mát mẻ, sạch sẽ, trong lành.

Khách ngồi yên vị trong cái không gian đó, thời gian như ngừng lại.

Mọi thứ chỉ để ngắm nhìn. Không xôn xao. Không bị lôi cuốn.

Cô gái chuẩn bị chiếc ấm nhỏ đặt trên lò than.

Lửa than hồng cháy đỏ kêu lách tách.

Chỉ một lúc sau, nước đã sôi rồi.

Cô gái ngồi trên gót chân bên bếp than hồng lấy nước sôi rót vào cái tô lớn, ngâm các tách trà cho nóng.

Trên chiếc xuồng con chông chênh, thấp thoáng cô gái mặc chiếc áo lụa mong manh trong sương sớm, khéo léo hái một, hai đóa sen chưa nở bên trong đã có một ít trà ủ sẵn từ đêm qua, đem vào phòng trà.

Nhẹ nhàng, cẩn thận cô mở từng cánh sen để bỏ trà đã ướp vào ấm pha trà được chuẩn bị sẵn rồi rót một ít nước sôi vào cho ngấm trà.

Cô gấp từng chiếc tách uống ra rồi dùng giấy thấm lau bên ngoài chiếc tách cho khô. Tùy theo mùa mà dùng loại tách dày mỏng, lớn bé khác nhau.

Cô pha trà qua chén tổng rồi mới rót đều vào tách trà cho mỗi khách.

Khách nâng tách trà lên chưa mà chưa vội uống vội.

Hơi nóng của tách trà truyền qua lòng bàn tay làm lòng ta ấm lại.

Hương sen lan tỏa nhẹ nhàng, tinh khiết, vô ưu.

Vị trà dịu dàng, đậm thắm.

Không gian lắng đọng, thuần khiết như giọt sương mong manh trên những lá sen đón từng tia nắng ban mai trên mặt hồ.

Thời gian ngừng trôi . . .

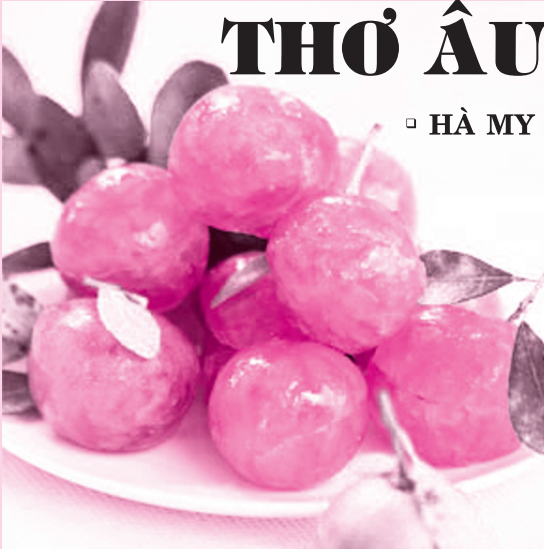
3-2011



Khi bão lụt qua rồi, “ông tha bà không tha” khoảng 23 tháng mười cũng qua, Huế lại bắt đầu vào đông và dần đến tháng chạp. Người Huế đã rục rịch lo Tết. Mứt bánh không thể thiếu với Tết! Nào mứt gừng, mứt dừa, mứt sen, mứt bí đao, mứt me...nhưng món mứt đầy ấn tượng nhất trong tôi, thời thơ ấu, là mứt quật. Ấn tượng không chỉ là món mứt quật đẹp long lanh, ngon ngọt mà vì sự công phu khi làm nó và món mứt này là “công trình tập thể” của chị em gái nhà tôi thuở ấy.

MỨT QUẬT THỜI THƠ ẤU

▫ HÀ MY



Ba mẹ tôi chỉ một anh con trai nhưng có chín chị em gái, tất cả đều thích làm và thưởng thức món mứt quật. Hò thì ai cũng hăng hái, ứng thì ai cũng sẵn sàng nhưng khi bắt tay vào thì không phải chiến sĩ gái nào cũng kiên nhẫn gọt tỉa, hay lấy cớ để đùn đẩy công việc cho nhau (con gái mà). Để chắc ăn, mẹ tôi tổ chức thi đua, ra điều lệ ai làm xong trước thì ba mẹ áo quần Tết trước. Thợ may tháng chạp mà, ba tôi phải oằn lưng đập máy, khâu nút,... để giao hàng cho khách trước Tết, vài ngày gần tết mới tranh thủ may áo cho 9 “con vịt trời” và tất nhiên là đồ bộ, dễ cắt và may nhanh, hơn nữa tốn ít tiền... Mẹ tôi mua một ổ quật Mỹ Lợi, khoảng 200 trái vàng cam, căng tròn như trái bóng bàn, rồi chia chín phần, mỗi phần 20 trái, chứa lại khoảng 20 trái dự phòng. Mỗi cô con gái phải gọt tỉa 20 trái, xong sớm, bảo đảm kỹ thuật thì đem nộp, giám khảo mẹ sẽ quyết định thưởng theo thứ tự nhất nhì ba...và được ba mẹ áo quần Tết theo vị thứ đạt được. Tôi là con gái út, làm răng khéo tay bằng các chị được. Ôi chao phải dùng dao lam, gọt nhẹ tay để lấy đi phần vỏ của trái quật, bảo đảm trái gọt rồi phải tròn trịa. Khó nhất là phần lấy hạt quật, phải dùng que nhọn khều vào phía “xuyên tâm đối” của cuống, mở từng cái khe nhỏ, những hạt “lì lợm” của trái quật ra, không để trái quật “toe miệng”.

Khâu này là quan trọng nhất, tỉ mỉ và công phu nhất, còn nấu nước đường để ngâm quật thì mẹ lo. Tất nhiên con gái út như tôi là thua các chị 100%. Nhưng út lại háo thắng, lém lỉnh “mượn đỡ” mỗi chị khoảng hai trái thành phẩm, lỡ chị mê bắt được út “gian lận” thì chị nỡ cũng sẵn lòng bỏ qua; thế là út bao giờ cũng “nộp bài thi” trước, giải nhất và được nghỉ thi sớm, được ba mẹ quần áo Tết sớm nhất.

Chừ tóc đã ngã màu sương, chín chị em mỗi người mỗi ngả. Khi nhìn những thẩu mứt quật ngày tết, lòng thấy rưng rưng như muốn khóc. Ba mẹ thì khuất núi lâu rồi, các chị thì lấy chồng xa, có chị đã về với ba mẹ, có chị đã là bà lão, ít có dịp về mái nhà xưa đông đủ chín chị em. Ôi những trái mứt quật trong thẩu tròn trịa, long lanh sức trẻ, tựa vào nhau như chín chị em gái nhà tôi thời trẻ, lòng tôi chợt buồn nhớ các chị chị lạ.

NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ ĐỘC ĐÁO TRÊN ĐÌNH LÀNG THẾ LẠI THƯỢNG

▫ **TRẦN VŨ**

Với hàng trăm ngôi đình làng ở Huế gắn bó mật thiết với đời sống văn hóa của nhân dân, là biểu trưng của tình cảm thiết thân, nơi gắn liền với những sinh hoạt cộng đồng, hội tụ tình đoàn kết, tương thân tương ái... đã khắc in trong tâm khảm mỗi người dân. Đình làng còn là công trình kiến trúc độc đáo của cộng đồng cư dân các làng xã, nơi kết tinh của sự lao động, sáng tạo và gửi gắm tình cảm của bao thế hệ. Nghệ thuật trang trí trên kiến trúc đình làng là phần hồn, là nghệ thuật biểu đạt độc đáo đã khắc ghi và lưu truyền từ quá khứ đến hiện tại... Trong số những đình làng ở Huế, đình làng Thế Lại Thượng còn gìn giữ được những đề tài trang trí độc đáo trên kiến trúc đình làng Huế...

Làng Thế Lại thượng là vùng đất tiếp giáp với các làng Thế Lại hạ, An Quán, Bao Vinh và một phần phía đông bắc Kinh thành Huế. Khi vua Gia Long cho xây dựng kinh thành Phú Xuân và đào sông Đông Ba, đất làng Thế Lại thượng bị mất khoảng 155 mẫu và được đền bù tại khu vực làng Thành Trung, An Thành, Kim Đôi (nay thuộc huyện Quảng Điền). Vào thời vua Gia Long đất làng (thuộc tổng Phú Xuân) nằm trong địa bàn xây dựng Kinh đô nên phải chuyển đến vị trí ngày nay.

Sau khi di dời đình làng và đến dựng tại vị trí hiện nay, trải qua thời gian, đến nay, đình đã được trùng tu, sửa chữa nhiều lần: vào các năm 1809, 1884, 1930, 1960 (theo tập truyền của làng). Đình được dựng theo kiểu: mặt về hướng Tây Nam, nhìn qua cổ hương, nơi toạ lạc xưa trong góc Đông Bắc Kinh thành Huế để nhớ đến nguồn gốc xưa. Trước mặt đình là sông đào Đông Ba (còn gọi là sông Hộ thành hay Hộ thành hà). Hiện nay, công trình đình làng vẫn còn gìn giữ được kiểu dáng kiến trúc ban đầu, đặc biệt các họa tiết trang trí tại đình Thế Lại thượng vẫn còn khá nguyên vẹn. Kiến trúc đình làng Thế Lại thượng gồm các công trình: Nghi môn trụ biểu, bình phong, tả vu, hữu vu, tòa đại đình.

● Từ kiến trúc độc đáo của đình làng...

Tòa đại đình là công trình kiến trúc chính được làm theo kiểu nhà rường truyền thống Huế. Công trình có ba gian, hai chái kép với chiều dài 14,5 mét, chiều rộng 9,9 mét. Kết cấu bộ giàn trờ bằng gỗ với bốn bộ kèo được liên kết với 42 cột chịu lực. Trong đó tám cột hàng nhất (cột cái) mỗi cột cao 4,1 mét; tám cột hàng hai (cột quân) mỗi cột cao 3 mét và hệ thống các xuyên, trên tạo thành 3 gian; bốn cột hàng ba, mỗi cột cao 2,35 mét. Hai mươi hai cột hàng tư (cột biên), mỗi cột cao 1,9 mét.

Để mở rộng không gian bên trong của đình cả phía trước và phía sau; phía tả và phía hữu các nghệ nhân xưa đã khôn khéo xử lý bằng cách nối tiền đình và hậu đình bằng các kèo vòm cuốn để tạo được khoảng cách dài và chịu lực tốt. Bên

cạnh đó, việc sử dụng các đòn quyết dài nối từ cột hàng nhất đến cột hàng tư (cột biên) đã giảm bớt bốn cột chịu lực ở hai chái và tạo không gian rộng rãi. Hai gian chái trước tại đình Thế Lại thượng tận dụng hai bức tường chịu lực để giảm bớt hai cột biên.

Sự khác biệt của công trình này là sự biến thể trong liên kết. Ở mặt trước của đình, từ cột hàng hai (cột quân) đến hàng cột hàng ba, kèo đuôi không gác đuôi lên đầu kèo trên như truyền thống Huế mà tụt xuống chui mộng vào thân cột, cách đầu cột hàng hai một khoảng 0,8 mét. Kiểu kiến



Khảm sành sứ trên án thờ

trúc này đã tạo cho phần mái trước được chia ra làm hai phần qua một dải cổ diêm. Đoạn kèo này khác với hai kèo trên ở chỗ có hai phần đầu cù hướng về hai phía, hai đuôi giao nhau làm nên hai cấp của mái hạ (hiên đình). Kích thước của các kèo này cũng được gia tăng thêm (dài 2 mét so với 1,35 mét ở hậu đình) để làm cho phần mái hạ được mở rộng hơn. Bên cạnh đó, mặt trong của mái hạ được gia công tỉ mỉ, chạm khắc tinh tế các đề tài hoa lá, long hóa, bát bửu, tứ linh, chữ thọ, hoa văn kỉ hà... Ở mặt dưới của kèo và các đòn tay hiên, các họa tiết trang trí nổi với nha bằng một đường gờ nổi, chạy suốt từ đầu kèo đến đuôi kèo, hoặc suốt thanh đòn tay. Tất cả những đường nét trang trí ngoài ý nghĩa liên kết, đường gân này như chia đôi mặt gỗ thành hai phần, như hai thanh gỗ ghép vào nhau nên có vẻ thanh thoát, nhỏ nhắn và tạo cảm giác nhẹ nhàng khi nhìn vào.

Điều đáng lưu ý ở mái hiên này là nửa dưới thẳng, nửa trên ngấn hơn, cong hình vỏ cua có chạm hổ phù đơn và đường gờ viền quanh rất mịn. Một liên hệ của kiểu thức trang trí “trần thừa lưu” trong Đại Nội và các công trình cung điện có kiểu kiến trúc “trùng thiềm điệp ốc”. Sự biến thể của kiểu thức kiến trúc cung đình và cách điệu trong kiến trúc đình Thế Lại Thượng tạo nên mối lan tỏa của kiến trúc cung đình Huế thông qua ngôi nhà ruộng truyền thống.

Phía trước đình, ở hai đầu hồi, các nghệ nhân xưa đã xây dựng hai bức tường bằng gạch và vôi vữa từ đầu mái hiên để che kín hai gian chái đồng thời trang trí đề tài Long Hổ (tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ) với những cảnh sắc độc đáo; hai phía tả, hữu bức tường trang trí cặp đối bằng chữ Hán (nay đã bị bong tróc nhiều chữ) và hai dải biên ngoài bức tường trang trí đề tài “mai điều” bằng nghệ thuật khảm sành sứ.

Bên trong đình chia làm hai phần, tiền đình, hậu đình (hay hậu cung). Tiền đình trang trí bức hoành có khắc các đại tự “Túc mục”; hậu đình thiết trí 7 án thờ được xây bằng gạch, vôi vữa; ba gian giữa thiết trí ba khám thờ được làm bằng vôi vữa, khảm sành sứ tinh xảo, hai bên tả hữu các khám thờ đều có khảm cặp đối chữ Hán. Ba án giữa trang trí hình “lưỡng long triều nguyệt” bằng nghệ thuật đắp nổi và khảm sành sứ. Trên bức tường phía sau, cạnh án thờ chính giữa trang trí “quy hạc” chầu vào khám thờ; hai khám thờ tả, hữu trang trí các bình hoa và cán án thờ kế tiếp các cặp câu đối chữ Hán bằng vẽ màu.

Hệ thống mái đình Thế Lại được lợp bằng ngói âm dương (phía trước), hai mái bên và mái sau được lợp bằng ngói liệt. Những loại ngói này thường được sử dụng để lợp các công trình đình làng ở Huế, với đặc tính chống mưa bão và bức xạ nhiệt, tạo cho không khí bên trong đình luôn mát mẻ, đồng thời tạo cho mái thanh thoát; cuối mỗi dãy ngói âm dương trang trí các đĩa sành sứ với nhiều họa tiết hoa lá. Bên trên bờ nóc trang trí các đề tài “lưỡng long triều nguyệt” (ở giữa nóc), “hồi long” (ở hai đầu nóc). Các điểm nối giữa bờ nóc và bờ quyết trang trí đề tài “tứ linh” (long, lân, quy, phượng). Ở cuối hai bờ quyết phía trước, bên trên trang trí hai con rùa; bờ quyết phía trước, bên dưới trang trí mặt hổ phù, tất cả đều được khảm bằng sành sứ nhiều màu sắc. Ở điểm cuối bờ quyết mái hạ trước và sau trang trí các con giống: long, phụng cách điệu.

Nghệ thuật trang trí ở đình Thế Lại được các nghệ nhân thể hiện một cách tinh tế thông qua các đề tài tứ linh (long, lân, quy, phượng), tứ thời (mai, lan, cúc, trúc), hệ thống bát bửu... trên các ô học hình vuông, hình chữ nhật, các đồ bảng của ngôi đình được trang trí các đề tài hoa lá,...

● Đến nghệ thuật trang trí điêu luyện, tinh xảo trên gỗ và vôi vữa...

Nghệ thuật chạm khắc gỗ tại di tích đình và miếu khai canh làng Thế Lại thượng thể hiện trình độ thẩm mỹ cũng như kỹ thuật chạm khắc điêu luyện của



Chạm khắc trên gỗ trong nội thất đình

Toàn cảnh
đình làng
Thế Lại Thượng



nghệ nhân xưa. Trên các bộ vì kèo, đòn tay, rui... nhiều đề tài, họa tiết điêu khắc khá độc đáo được chạm khắc với nhiều kỹ thuật: chạm nổi, khắc chìm, chạm bong kênh... Các đề tài trang trí ở miếu thờ Thành hoàng làng Thế Lại thượng có bố cục đường nét chạm khắc tạo cho chúng ta ấn tượng mạnh về sự tinh tế, phóng khoáng. Cũng với hình tượng liêu - mã, tùng - lộc, cúc - điệp, trúc - tước... nhưng sự phối trí hình tượng các ô học đã vượt qua những quy phạm thường thấy.

Bức liên ba bên trái từ ngoài nhìn vào là một chuỗi khung kép, trong đó có đề tài diểu phi, thú tẩu. Hai con ngựa đuổi nhau, không yên cương, mồm hí, chân duỗi như đang sống ở thiên nhiên hoang dã. Chim thì tung mình lên lưng chừng trời, chân ngược lên trời, sải rộng đôi cánh, ngoái đầu lại đảo mắt tìm bạn. Bên cạnh đó, trong một khung khác, bốn con sóc đùa với nhau trên một cành lựu trĩu quả, ba con đứng dưới đất đang chơi trò đuổi bắt, một con nhìn chòm lựu chín vẻ thèm thuồng. Trên bức liên ba giữa trong chủ đề tùng - lộc, một con nai đang quỳ, ngược mắt lên, một con khác đang đứng ngoảnh lại đưa một chân trước lê khỏi mặt đất. Nhìn những hình điêu khắc trên cho chúng ta thấy sự biểu đạt, sự nhân cách hóa trong điêu khắc thể hiện rõ nét, tạo ra sự sinh động, hấp dẫn.

- Rồng: Đề tài trang trí này được thể hiện ở khá nhiều hạng mục ở nội thất đình làng và miếu thờ Thành hoàng với sự thể hiện phong phú cả về hình thức lẫn kỹ thuật chạm khắc (chạm nổi, khắc chìm). Đề tài rồng ở di tích này thể hiện khá phong phú, trong đó môtip Lương Long thể hiện khá đậm nét. Hình thế Lương Long được cách điệu với nhiều hình dáng khác nhau, khi thì cúc hóa long, lúc thì trúc hóa long...; Tại các đầu kèo của di tích, hầu hết đều thể hiện môtip đầu rồng để trang trí.

- Lân hí cầu: Đề tài này được sử dụng để vừa làm con bộ nâng đỡ kèo hạ đầu nối giữa cột hàng nhì và cột biên, vừa làm nhiệm vụ trang trí. Con Lân ở đây được các nghệ nhân xưa thể hiện bằng kỹ thuật chạm lõng tinh xảo, đuôi của con Lân nâng đỡ đầu kèo, đầu của Lân lại như đang lao xuống đất, hai chân trước đang vờn quả cầu sắp rơi.

- Ngũ phúc: Đề tài này được thể hiện ở hầu hết các đòn tay, kèo, rui với nhiều cách điệu. Hình dáng con dơi được thể hiện tinh tế, với đôi cánh giang rộng, miệng ngậm đồng tiền, mình hóa chữ phúc, đôi cánh biến thành đôi tay nắm lấy hai dải lụa tung bay phất phới.

- Bát bửu: Hình ảnh các đồ vật cuốn thư, quạt, bút, kiếm, phất trần, bầu rượu, đồng tiền... được trang trí đan xen với các họa tiết trang trí hoa lá và các đường gờ chỉ.

- Hoa lá, ngũ quả: Các quả lựu, đào tiên, mận cầu... trang trí đan xen với các họa tiết hoa lá tạo sự phong phú, tươi mới. Bên cạnh các loại hoa cúc, mẫu đơn, thược dược được trang trí lồng ghép với đề tài bát bửu và ngũ quả. Kỹ thuật thể hiện chủ yếu là chạm nổi với đường nét tinh tế.

Nghệ thuật trang trí trên chất liệu vôi vữa và khảm sành sứ tại di tích đình Thệ Lại thượng và miếu Thành hoàng thể hiện sự khéo léo, điêu luyện của các nghệ nhân. Các đề tài được trang trí chủ yếu là lưỡng long trầu nhật, hồi long, tứ linh, quy hạc, mai đĩnh, tùng lộc, long mã...

- Rồng: Đề tài này được trang trí chủ yếu trên bờ nóc đình làng Thệ Lại thượng. Hình ảnh đôi rồng đang chầu vào mặt trời được khảm sành sứ khá thanh thoát. Hai đầu nóc là đôi rồng với tư thế đang bay lượn ra khỏi bờ mái và đầu quay lại nhìn về phía chính giữa bờ nóc. Rồng được trang trí ở mặt trước chái tả thì như đang chầu vào chính đình. Các họa tiết trang trí tại đây chủ yếu được khảm sành sứ với nhiều màu sắc.

- Hổ: Hổ được trang trí tại đình làng Thệ Lại thượng với nhiều kiểu thức. Tại hai bên bề mặt trụ biểu đình, các con hổ được thể hiện với tư thế canh giữ cửa ra vào. Trong khi đó, hình tượng hổ được trang trí mặt trước bên chái hữu đình đang trong tư thế chầu vào chính đình. Kỹ thuật khảm sành sứ ở họa tiết này khá sinh động tạo thành một hình ảnh nổi bật của hổ và xa xa là cảnh núi đồi, rừng rậm.

- Long mã: Khác với các họa tiết trang trí ở đình làng chủ yếu là rồng, hổ, nghê... tại miếu Thành hoàng làng lại chú trọng trang trí họa tiết long mã. Hình ảnh long mã được trang trí tại bình phong, tại phía trước vách tường hai chái đều được khảm sành sứ nhiều màu sắc.

- Nghê: Nghê được trang trí tại đình Thệ Lại thượng với đôi nghê đứng chầu vào phía sau đôi chim hạc. Đôi nghê ở đây cao lớn, uy nghi thể hiện sự dũng mãnh. Mặc dù không sử dụng kỹ thuật khảm sành sứ để trang trí, nhưng đôi nghê vẫn thể hiện những đường nét khỏe khoắn.

- Lân: Lân ở đình làng và miếu thờ Thành hoàng chủ yếu trang trí ở phía trước cổng, vị trí tiếp giáp giữa trụ biểu và tường thành. Các con nghê này được thể hiện trong tư thế canh giữ, sẵn sàng lao về phía trước. Hai chân sau cao, hai chân trước thấp, quỳ gối.

- Mai Đĩnh: Đề tài này được thể hiện khá công phu, bên trên cây mai đang trở hoa, hai chú chim đang tìm kiếm sâu với hai tư thế khác nhau như vừa đùa giỡn, vừa tìm kiếm thức ăn.

- Tùng Lộc: Tùng lộc ở trụ biểu đình Thệ Lại thượng khá ấn tượng, hai con hươu đang vui đùa cùng nhau bên cây Tùng cổ thụ. Các họa tiết này chủ yếu là đắp nổi bằng vôi vữa và không khảm sành sứ. Bề mặt đã nổi rêu tạo nên sự cổ kính.

Đình làng Thệ Lại thượng là công trình kiến trúc nghệ thuật khá tiêu biểu ở Thừa Thiên Huế đặc biệt là thành phố Huế; là chứng tích của một thời kỳ lịch sử, một giai đoạn trong quá trình phát triển đô thị Huế, đặc biệt là thời kỳ chuyển biến từ Hoá Châu đến Phú Xuân. Đây là nguồn sử liệu quý góp phần vào công tác nghiên cứu quá trình hình thành đô thị Huế; là biểu trưng cho quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng cư dân, thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó của cư dân trong cộng đồng làng xã với sự đồng lòng, chung sức trong quá trình tồn tại trên vùng đất mới.



Trang trí hình rồng trên đầu hồi

Trong chuyến điền dã tháng 6 năm 2013, chúng tôi đã phát hiện một bức phù điêu độc đáo đang được thờ tại đại diện chùa Hải Triều, thôn Phú An, xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo lịch sử làng Phú An, chùa Hải Triều được thành lập vào thời chúa Nguyễn Phúc Chu (1703 - 1735). Chùa tọa lạc trên một vùng đất cát rộng, bằng phẳng, phía Đông là cửa Tư Hiền, phía Bắc là núi Linh Thái với tháp Champa nổi tiếng một thời (cách chùa khoảng 1,5km), phía Nam là đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, xa xa là ngọn Bạch Mã cao vút trời xanh, phía tây là núi Thút Vần thâm nghiêm cổ kính.

Phù điêu là một bức tympan, chưa hoàn chỉnh, làm bằng sa thạch (sandstone), màu xám, thể hiện hình

ảnh một vị thần trong tư thế ngồi xếp bằng, thiền định; phù điêu cao 66 cm, rộng 55,5 cm, dày 21,5 cm (hình 1). Kích thước này khá tương đồng với các tympan có nguồn gốc Linh Thái phát hiện trước đó hiện đang lưu giữ ở Bảo tàng Cổ vật cung đình Huế và Bảo tàng Dân tộc Khảo cổ (Khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học Huế). Phần mặt của tác phẩm chưa chế tác xong nên không thể xác định mắt, mũi, miệng, tai và các chi tiết liên quan đến phần đầu như mũ, kiểu tóc, đồ trang sức... Hai tay đang chế tác dở, phần cánh tay bị dẹp, tay phải đặt thấp hơn tay trái. So sánh với một số phù điêu đã được phát hiện, có thể dự đoán chủ ý của người thợ là muốn thể hiện tay trái phía trên cầm tràng hạt, tay phải đặt dưới, lòng bàn tay ngửa, đón tràng hạt (?) (hình 3). Hai chân cũng chưa hoàn chỉnh nhưng có khả năng là muốn chế tác ở tư thế ngồi xếp bằng (?). Phần có thể nhận thấy rõ nhất là vật Sampot ở phía trước. Sampot có dạng hình tròn, giới hạn cuối cùng của vật sampot trùng với phần đế tượng chứ không cao hơn như một số tympan, khắc tạc hình tu sĩ đã từng biết.

Một điều đáng chú ý là ở phần trước và sau tympan có khắc ký tự Devanagari. Chữ rất mờ, khó đọc. Mặt trước có 03 dòng thể hiện ở phần đế tượng, khoảng cách giữa các dòng khoảng 05 cm (hình 2). Các dòng chữ này kéo dài từ đầu gối này sang đầu gối kia, đi qua vật Sampot. Phần phía sau có 09 dòng, thể hiện trên toàn bộ mặt sau tấm tympan, bị mòn mờ, khó đọc. Có một điều tiếc rằng, do tượng quá nặng, để sát tường, nên chúng tôi không thể chụp ảnh được.

Qua nghiên cứu, chúng tôi có một vài nhận xét bước đầu:



2

H2: Phần đế của phù điêu ở mặt trước

PHÙ ĐIÊU CHAMPA Ở CHÙA HẢI TRIỀU

▫ **NGUYỄN VĂN QUẢNG - TRẦN VĂN DŨNG**

1. Bức phù điêu là một tác phẩm có giá trị về văn hóa, lịch sử. Việc tác phẩm đang chế tác dở dang sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về quy trình chế tác một phù điêu dạng tympan trong lịch sử mỹ thuật Champa. Tác phẩm là một phù điêu dạng tympan, chưa hoàn thiện nhưng được khắc ký tự Devanagari ở cả hai mặt trước và sau là một hiện tượng không nhiều trong các hiểu biết hiện nay về văn hóa Champa. Nó cho thấy, không phải lúc nào, các ký tự (bia ký) cũng được khắc tạc lên tác phẩm điêu khắc sau khi tác phẩm đã hoàn thiện.

Căn cứ vào chất liệu, vị trí tọa lạc, hình dáng tượng và đặc biệt là các ký tự Devanagari, đồng thời so sánh với các tympan đã từng phát hiện, chúng tôi cho rằng đây là một tác phẩm Champa thực thụ. Hình dáng tượng cũng rất giống với các tympan thể hiện tu sĩ đang cầu nguyện, có nguồn gốc từ phết tích tháp Linh Thái nên chúng tôi cho rằng tác phẩm này là một tympan, muốn thể hiện một tu sĩ đang cầu nguyện, có nguồn gốc từ tháp Linh Thái gần đó (?).

Cũng cần nói thêm rằng, Linh Thái là một khu đền tháp có quy mô lớn, nằm ở vị trí quan trọng “mé ngoài có biển cả bao bọc mặt Đông, bên trong có biển cạn ôm ấp mặt Tây. Phía Nam là nơi đổ ra cửa biển Tư Khách. Giữa núi có khe nước chảy quanh co”. Chính vì vậy, ngay từ rất sớm, phết tích đền tháp này đã được các sử gia đề cập trong các tác phẩm của mình như Dương Văn An (Ở châu cận lục), Lê Quý Đôn (Phủ biên tạp lục), Quốc Sử quán triều Nguyễn (Đại Nam thực lục), nhất là nhà khảo cổ học người Pháp Henri Parmentier. Đầu thế kỷ XX, khi thống kê khảo tả các di tích văn hóa Champa ở Trung kỳ, Parmentier khảo tả tháp Linh Thái khá kỹ: “Gần đỉnh một ngọn đồi khá cao, còn cao hơn cả ngọn đồi mà trên đó chúng ta thường dựng các ngôi đền Champa trông như có một di tích loại này. Ngọn đồi này ở cách chợ Vinh Hòa quãng 1km thuộc làng Vĩnh Hòa, tổng Diêm Trường, huyện Phú Lộc. Gần đỉnh dựng lên một kiến trúc bằng gạch, trát vữa giống với cây tháp Túy Vân ở cạnh hơn là một Kalan. Cây tháp dựng giữa một khoảng đất và



1

Mặt trước phù điêu

một rừng bỏ hoang từ lâu, quay về hướng Đông chếch Nam 200. Công trình này chỉ có một cái lõi bên trong với vòm mái cổ điển là bộ phận duy nhất còn giữ lại được, chỉ có bộ phận đó là có tính chất Champa. Và lại sự có mặt của một số lớn điều khắc chỉ rõ ở địa điểm này, hoặc vùng lân cận có một di tích Champa; có một số yếu tố trang trí bằng đá lại chứng tỏ là di tích đó có kích thước lớn”.

Khi khảo sát di tích này vào tháng 6/2009, chúng tôi thấy tháp Linh Thái còn lại là một khu gạch đổ nát với một phần tường còn lại cao 230 cm nhưng không nhận rõ được vị trí của tường còn lại và hoa văn điều khắc. Kỹ thuật xây dựng các viên gạch được mài chập liên kết các khối theo kỹ thuật truyền thống xây dựng tháp Champa. Gạch ở đây có kích thước trung bình 28 cm x 18 cm x 05 cm, màu đỏ nhạt, độ cứng không cao. Xung quanh phế tích còn nhiều tác phẩm điêu khắc đá liên quan. Đó là một đỉnh tháp/amalaka hình bát giác; hai trụ cửa bằng sa thạch có khắc minh văn; một bệ thờ và hai mảnh vỡ của hai bức tượng mà Parmentier đã khảo tả trước kia. Ngoài ra, tại Bảo tàng Cổ vật cung đình Huế còn lưu giữ 02 tượng Kinnari, 02 phù điêu đạo sĩ Bà-la-môn, 01 phù điêu hình người của di tích Linh Thái. Ở khoa Lịch sử, Đại học Khoa học Huế hiện đang lưu giữ 09 tác phẩm điêu khắc của Linh Thái, gồm 01 đầu bò Nandin, 01 chim thần Garuda, 01 đầu tượng nữ thần, 01 tượng nữ thần, 04 phù điêu đạo sĩ Bà-la-môn. Cho đến nay, có nhiều ý kiến khác nhau về niên đại của tháp Linh Thái. Trên cơ sở nghiên cứu các tác phẩm điêu khắc, Boisselier cho niên đại của Linh Thái thuộc thế kỷ XII - XIII. Trong công trình “Đền tháp Champa – bí ẩn xây dựng”, Trần Bá Việt dự đoán niên đại của Linh Thái khoảng thế kỷ X. Dựa vào những tác phẩm điêu khắc, Trần Kỳ Phương cho rằng, “Kalan Linh Thái được xây dựng và trùng tu trong nhiều giai đoạn, giai đoạn đầu từ thế kỷ X - XI và giai đoạn sau thuộc thế kỷ XII - XIII, điều này đã chứng minh vai trò quan trọng của ngôi đền này trong lịch sử Ô, Lý”.

Về niên đại của tác phẩm, do tượng chưa chế tác hoàn chỉnh, các dòng chữ chưa thể đọc được nên việc

xác định niên đại gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, căn cứ vào hình dáng của vật sampot, so sánh với các tympan thể hiện tu sĩ có nguồn gốc từ tháp Linh Thái đã nêu trên; và các phù điêu khác có nguồn gốc xuất xứ từ tỉnh Bình Định hiện trưng bày ở Bảo tàng Điều khắc Chăm - Đà Nẵng, chúng tôi đoán định bức phù điêu này có niên đại muộn, khoảng thế kỷ XII - XIII, thuộc phong cách Bình Định theo cách phân loại của Stern hay phong cách Tháp Mẫm theo Boisselier.

2. Trong lịch sử vương quốc Champa, vùng đất Thừa Thiên Huế hiện nay được xem là trực thuộc lãnh thổ của vương quốc này từ thế kỷ II đến thế kỷ XIV. Ngoài các công trình kiến trúc như đền tháp, thành lũy, rất nhiều tác phẩm điêu khắc Champa cũng được phát hiện ở khu vực này. Hiện nay, các tác phẩm điêu khắc đó một số được lưu trữ ở các bảo tàng trên địa bàn như Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế, nhà Bảo tàng Huế, Bảo tàng Khảo cổ - Dân tộc học thuộc khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học Huế; rất nhiều tác phẩm đang được lưu giữ trong các làng xã ở Thừa Thiên Huế trong các chùa, đền miếu, tất nhiên cũng có không ít tác phẩm có giá trị còn nằm tại các di tích đền tháp. Với việc phát hiện bức tympan này, đã bổ sung thêm vào sưu tập hiện vật điều khắc Champa ở Thừa Thiên Huế. Sự hiện diện của một hiện vật Champa đang được thờ trong ngôi chùa làng của người Việt là một ví dụ điển hình về hiện tượng tiếp biến văn hóa Champa - Việt ở miền Trung nói chung và ở Thừa Thiên Huế nói riêng.



H3: Phù điêu tư sĩ Linh Thái
(Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế)

Nguồn: Trần Đức Anh Sơn

¹ Tiểu sử chùa Hải Triều, thôn Phú An, xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện đang lưu tại chùa.

² Đo ba bức phù điêu thể hiện tu sĩ còn nguyên vẹn ở hai cơ quan này, chúng tôi có kết quả lần lượt là: 1) 59cm x 55cm x 25cm; 2) 62cm x 53cm x 21cm; 3) 77cm x 56cm x 17,5cm (cao x rộng x dày).

⁴ Dương Văn An nhuận sắc, tập thành (1961), Ô châu cận lục, Bản dịch của Bùi Lương, Hội Việt Nam Nghiên cứu liên bộ Văn hóa Á Châu phát hành, Huế, tr.24.

⁵ Parmentier, Henri 1909. Inventaire descriptif des monuments Cams de l'Annam: vol.I. Description des monuments. Paris: Leroux [Publications de l'Ecole Française d'Extrême-Orient, P.509-510; Parmentier (1918), Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ, (Bản dịch tiếng Việt), Tập 2, Paris, Tư liệu Viện Khảo cổ học Việt Nam, tr.145-146.

⁶ Nguyễn Văn Quảng (2011), Các di tích văn hóa Champa ở Thừa Thiên Huế, Luận văn Thạc sĩ Khoa học

Lịch sử, chuyên ngành Khảo cổ học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.56.

⁷ Boisselier, Jean 1963. La Statuaire du Champa: recherches sur les cultes et l'iconographie. Paris: EFEO [Publications de l'Ecole française d'Extrême-Orient 54]; J.Boisselier (1963), Nghệ thuật tạc tượng của nước Chăm-pa, Tư liệu Viện Khảo cổ học, Bản dịch tiếng Việt, 415-416.

⁸ Trần Bá Việt (2005), Đền tháp Champa, bí ẩn xây dựng, Nxb. Xây dựng, Hà Nội, tr.108

⁹ Trần Kỳ Phương (2003), Di tích mỹ thuật Chăm ở Thừa Thiên Huế, Tạp chí Nghiên cứu & Phát triển, số 4-5 (42-43), tr. 110-120.

¹⁰ Stern, Philippe 1942. L'art du Champa et son évolution. Paris: Publication du Musée Guimet.

¹¹ Boisselier, Jean 1963. La Statuaire du Champa: recherches sur les cultes et l'iconographie. Paris: EFEO [Publications de l'Ecole française d'Extrême-Orient 54].



Ngựa châu ở bái đình trong Hiếu lăng

NGỰA TRÊN CỔ TÍCH XỨ HUẾ

▣ **NGUYỄN VĂN TƯỜNG**

Ở Huế hình tượng con ngựa xuất hiện khá nhiều, không chỉ có mặt trong các lăng tẩm, cung điện mà còn trang trí trên các cổ vật triều Nguyễn. Trong quần thể lăng tẩm của các vua

Nguyễn khi xây dựng lăng miếu để thờ các vị vua người ta thường tạc hình tượng quan văn, quan võ, ngựa, voi bằng nhiều chất liệu khác nhau đặt trước sân chầu, có lẽ để cho các vị nói trên sai khiến như lúc còn sinh thời. Trước tiên, xin nói về những con ngựa xuất hiện khá nhiều trong kiến trúc và trang trí trên cổ tích xứ Huế, nó có mặt trong các khu lăng và cổ vật của các vua nhà Nguyễn. Trong 6 lăng của các vua Nguyễn, từ lăng Gia Long xây dựng vào đầu thế kỷ XIX tới lăng Khải Định xây dựng vào đầu thế kỷ XX. Do tuân thủ những nguyên tắc chung khi kiến tạo sơn lăng cho các bậc đế vương, lăng của các vị vua Nguyễn luôn có bái đình và bái đình. Bái đình là nhà bia, nơi dựng tấm bia ca ngợi công đức của chủ nhân khu lăng tẩm, còn bái đình là sân chầu dành cho vị vua kế nhiệm và các quan văn võ đến bái lạy trong các dịp húy nhật, lễ kỵ. Đó cũng là nơi ngựa góp mặt. Mỗi bái đình đều có hai hàng tượng quan viên văn võ và voi ngựa châu hầu, trong đó ngựa đứng bậc thứ ba, sau quan văn, quan võ và trên những tượng linh. Tùy thời thế mà con ngựa trong các lăng vua nhà Nguyễn cũng được sử dụng chất liệu khác nhau: ngựa trong các lăng: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Khải Định được làm đá thanh còn ngựa trong lăng Tự Đức làm bằng vôi và vữa ô dước, nhưng ngựa trong lăng Đồng Khánh lại được đúc bằng xi măng. Mỗi con ngựa trong các lăng vua Nguyễn cũng được thể hiện kiểu dáng và biểu tượng khác nhau: ngựa trong lăng Gia Long có dáng vóc rắn rỏi, kiêu dũng; thì ngựa trong lăng Minh Mạng lại to mập, uy nghi và tỏ ra dũng khí; còn ngựa trong lăng Thiệu Trị có vóc dáng thanh thoát, tràn đầy sinh lực và được chạm trổ một cách tinh tế, hoàn mỹ; trong khi ngựa trong lăng Tự Đức thì thấp lùn, dáng dấp không mạnh mẽ; còn ngựa trong lăng Đồng Khánh có hình dáng cao gầy và có vẻ yếu tướng, phải chăng cho phù hợp với số mệnh của chủ nhân khu lăng, vốn là một ông vua văn số, mệnh yếu, băng hà khi mới 25 tuổi?

Ở điện Khải Thành của lăng Khải Định hình tượng con ngựa xuất hiện trên các ô học trang trí nơi tiền điện cùng với 10 con vật khác, ở đó ngựa được đắp bằng sành sứ và thủy tinh. Ngoài ra, hình con ngựa nhẵn nha ngậm cỏ, chờ các bậc vương tôn công tử đang mãi nói chuyện với các giai nhân dưới những rặng liễu ven hồ được xuất hiện trên các bức tranh gương minh họa cho những bài thơ ngự chế của vua Thiệu Trị hiện đang treo trong Hòa Khiêm điện ở Khiêm lăng.

Thể hiện khát vọng đất nước giàu mạnh, trường tồn, triều Nguyễn trị vì đất nước bền lâu. Vua Minh Mạng và triều đình quyết định đúc 9 đỉnh đồng, gọi là Cửu đỉnh. Việc đúc đỉnh khởi công từ năm 1835, hoàn tất vào năm 1837, được đặt một nơi thiêng liêng đó là Thế Tổ Miếu. Trên Cửu Đỉnh xuất hiện 153 đề tài trang trí được các nghệ nhân chạm khắc một cách tinh tế và hoàn mỹ. Trong đó, hình tượng con ngựa được cho đúc nổi trên Anh đỉnh, chiếc đỉnh sau này là vật biểu tượng cho vua Tự Đức và tên của đỉnh này được dâng làm miếu hiệu của vị vua ấy: Dục Tông Anh hoàng

đế. Tiếc rằng, Tự Đức là một ông vua nghiệp văn, một thi nhân chứ không phải là một võ tướng xông pha nơi trận mạc như vua Gia Long, nên kẻ hậu sinh này trộm nghĩ giá như con ngựa được đúc trên Cao đỉnh, đỉnh mang biểu trưng của vua Gia Long thì hợp hơn. Điểm đặc biệt, trên các đồ sứ ký kiểu, ngựa xuất hiện trên những chiếc bát sứ, những chiếc đĩa bàn trong bộ đồ trà ký kiểu triều Tự Đức, hiệu đề Tự Đức niên chế, hay với các đồ án trang trí: *liễu mã, mã đáo thành công, bát mã hay ngựa qua cầu*. Đó là những con ngựa trong nghệ thuật tạo hình thời Nguyễn.

Trong Kinh Thành Huế có 10 cửa ra vòng, trong đó có cửa Đông Nam Môn mà người Huế thường gọi là cửa Thượng Tứ. Dân gian Huế có câu: “Mê gì như mê tổ tôm. Mê ngựa Thượng Tứ, mê nôm Thúy Kiều”. Thượng là vua; tứ là ẩn điển vua ban, ngựa Thượng Tứ là ngựa do vua ban cho văn quan hay võ tướng có công lao với triều đình, với đất nước. Huế có một địa danh là cửa Thượng Tứ (Đông Nam Môn của Kinh Thành). Gần nơi này xưa là nơi đóng cửa sổ kỵ mã, thuộc binh chủng kỵ binh của quân đội triều Nguyễn, hẳn phải có nhiều ngựa, mà lại ngựa của triều đình, của vua, là ngựa Thượng Tứ nên mới sinh ra gọi là cửa Thượng Tứ. Điển tích hay là thế, địa danh nghe cũng ngon lành, nhưng không hiểu sao mấy mẹ Huế lại mắng mỏ mấy cô gái Huế lanh chanh, đoan nét, đoan trang chưa đủ... độ là “rượu như mấy con ngựa Thượng Tứ”. Hay mấy mẹ tra rồi nên ganh với mấy cô gái trẻ được lắm kẻ si mê như người xưa mê ngựa Thượng Tứ, nên mới bày đặt cái chuyện mắng mỏ linh tinh như thế.

Ở Huế còn xuất hiện một con vật *long mã* thường được trang trí ở các cung môn, miếu môn trong hoàng cung triều Nguyễn và thường long mã cũng xuất hiện trong các đề tài trang trí cổ vật như đồ sứ ký kiểu, pháp lam, đồ bạc, trang phục của các đại thần triều Nguyễn. Bên cạnh đó, long mã cũng xuất hiện trên các bức bình phong của hầu hết các phủ đệ, đền thờ ở Huế. Vậy long mã là con vật gì mà người Huế lại tôn sùng đến vậy? Theo truyền thuyết Trung Hoa, long mã là một hóa thân của kỳ lân, một trong tứ linh (long, lân, quy, phụng). Người Trung Hoa coi kỳ lân là linh vật báo hiệu điềm lành; là biểu tượng của sự thông thái, trường thọ, sự cao quý và của niềm hạnh phúc vô song. Lân còn là linh vật biểu trưng cho thái tử và hình ảnh của nó được thêu trên võ phục hàm nhất phẩm. Long mã là hóa thân của kỳ lân, là sự kết hợp đặc biệt giữa rồng, lân và ngựa. Đó là một linh vật có sừng và bờm của rồng, mình của con hươu xạ, đuôi bò, trán sói, thân có vảy của kỳ lân, chân và móng của ngựa...

Du khách đến Huế tham quan trong hoàng thành, lăng tẩm của các vua triều Nguyễn hay rong ruổi trên đường làng, ngõ xóm nơi thôn dã đều thấy những hình ảnh con ngựa hoặc *long mã* là một phần không thể thiếu trong kiến trúc Huế và trang trí Huế.

Nhân Tết năm Giáp Ngọ, chúng tôi giới thiệu với độc giả hình tượng con ngựa trên cổ tích xứ Huế. So với các bộ môn nghệ thuật và các loại hình nghệ thuật khác, thì con ngựa xuất hiện trên cổ tích xứ Huế không phong phú bằng. Tuy nhiên, sự xuất hiện ngựa ở lăng, cổ vật, phủ đệ, đền miếu với nhiều cách thức thể hiện khác nhau. Dưới triều Nguyễn hình ảnh con ngựa được thể hiện kiêu dũng, uy nghi, dũng khí ở các lăng vua. Bên cạnh đó, cũng tỏ ra thanh thoát, tràn đầy sinh lực được trang trí trên cửa đỉnh, đồ sứ ký kiểu hoặc tranh gương. Có thể nhận xét rằng, hình ảnh dũng mãnh, uy nghi và thanh thoát loài ngựa luôn là một đề tài trang trí khá phổ biến trên cổ tích xứ Huế. Nhờ thế mà đời sau mới có dịp chiêm ngưỡng trên cổ tích có hình tượng ngựa rất độc đáo và thú vị, góp phần vào sự phong phú và đa dạng của chủ đề ngựa trong nghệ thuật cổ Huế.



Ngựa trên Anh định
biểu tượng vua Tự Đức
(ảnh Hồ Vĩnh)

Ba anh em nhà Tây sơn trước khi khởi nghĩa đã quyết định chọn vùng núi Tây Sơn (Bình Định) làm căn cứ. Đây là vùng núi hiểm trở, là cửa ngõ quan trọng tiến xuống và khống chế đồng bằng. Hầu hết cư dân ở đây là người: Banark, Rhadé, Djarais. Sédăng... vừa gan dạ vừa khỏe mạnh. Tất cả các bộ lạc ở đây đều quy phục tình nguyện theo đánh giặc, chỉ có người Sédăng ở vùng An Khê không phục. Trưởng tộc Sédăng cho Nguyễn Nhạc không phải người Trời. Nếu là của Trời, phải bắt được bầy ngựa thần trên núi Hiên Hách ở vùng An Khê thì họ mới tin.

Sau lần Nguyễn Nhạc dùng giỏ bội đan bằng tre ngày ngày xuống suối gánh nước đã làm cho bộ lạc này dần dần tin tưởng ông là con nhà trời, là kỳ nhân nhưng tên tộc trưởng không tin cho rằng có phù phép lừa gạt chứ phòng phải con nhà trời có mạng đế vương. Nhân lúc đó ở vùng núi Hiên Hách có bầy ngựa rừng đông đúc thuộc giống ngựa tốt mà tên tộc trưởng thèm khát, hắn tìm cách bắt mãi mà không được vì khi đánh hơi có người là cả đàn chạy mất dạng. Hắn bèn bảo với Nguyễn Nhạc nếu gọi được bầy ngựa đó về thì hắn mới tin là sự thật. Nguyễn Nhạc đồng ý về nhà tìm mua một con ngựa cái tơ giống tốt, dạy dỗ cẩn thận, tập thật khôn hể nghe thấy tiếng hú của ông là chạy đến. Sau khi thuần phục, Nguyễn Nhạc đem nó bỏ vào rừng nơi có bầy ngựa hoang kia trú ngụ. Đột nhiên có con ngựa cái lạ xuất hiện bầy ngựa rừng xúm nhau ve vãn theo sát chân nó chẳng rời.

Vài hôm sau, chiều chiều Nguyễn Nhạc đến cất tiếng hú, ngựa cái từ trong rừng sâu chạy ra. Bầy ngựa rừng chạy theo sau. Nguyễn Nhạc lấy cỏ cho ăn. Đã quen người, quen lệ, bầy ngựa không chút sợ hãi. Nguyễn Nhạc vuốt ve ngựa cái rồi từ từ đến gần ngựa bạch và bầy ngựa, vuốt mỗ, vuốt lưng hết con này đến con khác. Vì thấy ngựa cái đứng yên để vuốt ve, bầy ngựa rừng vững tâm ăn cỏ, nhiều lần như vậy bầy ngựa rừng quen dần không sợ nữa.

Đến kỳ hẹn, Nguyễn Nhạc, cùng Trưởng tộc Sédăng và một ít bộ hạ đi theo đến núi Hiên Hách. Ông đứng trên một tảng đá cao, còn tộc trưởng và bộ hạ nấp phía sau theo dõi. Một tiếng hú dài vang lên giữa núi rừng nghe thật oai hùng. Người tộc trưởng lúc bấy giờ mới tin và tâm phục thể cùng Nguyễn Nhạc đánh giặc. Bầy ngựa rừng này về sau được bắt hết bổ sung vào đội kỵ binh, hàng ngày tập luyện cho quen trận chiến. Khi lên ngôi vua Thái Đức có con ngựa trắng rất tốt, thân hình cao lớn, lông trắng như tuyết nhà vua hết sức yêu thương.

Phương cách thu phục bầy ngựa rừng chỉ là một xảo thuật nhỏ của anh em Tây Sơn; nhằm tạo uy tín lôi kéo lòng người trong thời đại còn đầy mê tín thần quyền, thể hiện tài khéo léo thuyết phục, chứ thật sự thành công của nhà Tây Sơn là thái độ biết săn sóc ngựa, tập luyện, cho nó ăn... cũng như sau này biết chăm lo đời sống người dân, biết trọng dụng nhân tài Thu phục không phải bằng lời nói, lời hứa hẹn, mà nói và làm phải đi đôi, nói được phải làm được, gây niềm tin vững chắc trong nhân dân. Bởi vậy, sách Luận ngữ của đạo Nho đã nói “Dân vô tín bất lập” nghĩa là nhân dân không tin thì không đứng vững được. Phải làm cho dân tin, dân thấy, đó là chăm lo thiết thực đời sống, quyền lợi của nhân dân.

Tương truyền rằng, sau khi vua Thái Đức băng hà, con bạch mã sống chồng chạy mất, quan quân tìm kiếm mãi không ra. Ít lâu sau, chiều chiều trong vùng núi Hoành Sơn trông thấy bóng ngựa trắng tha thần khắp nơi thỉnh thoảng cất lên tiếng hú não nùng. Mọi người cho đó là hồn thiêng thần bạch mã của vua Thái Đức.

Sau khi hai năm mộ giả dưới chân núi Hoành Sơn bị nhà Nguyễn phá hủy thì bóng dáng ngựa trắng không còn thấy xuất hiện nữa trong một thời gian khá lâu.

Khi ông Mai Xuân Thuồng dấy nghĩa Cần Vương ở đây (1885-1887) thì con bạch mã bỗng xuất hiện trở lại khiến mọi người hết sức kinh sợ cho rằng hồn thiêng con bạch mã của vua Thái Đức hiện về giúp cho Mai Xuân Thuồng đánh giặc. Khi Mai Xuân Thuồng bị sát hại thì bóng con ngựa bạch mã cũng biệt tăm chẳng còn thấy xuất hiện lần nào nữa cả.

Huyền thoại về NGUYỄN NHẠC bắt ngựa

▫ NGUYỄN VĂN THANH





NGỰA TRONG TRANH LÊ BÁ ĐẲNG

▣ LÂN ĐỒ

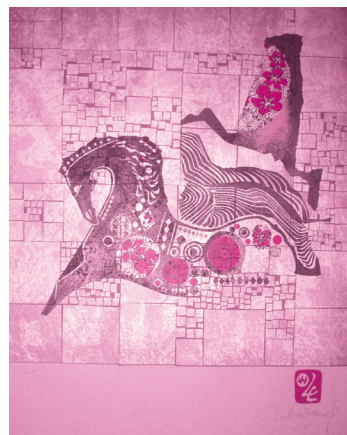
Ngựa trong tranh Lê Bá Đẳng được thể hiện dưới nhiều chất liệu khác nhau như đồ họa, sơn dầu, xé giấy, tranh giấy nổi, màu nước... trong đó có cả các tác phẩm điêu khắc bằng gỗ, kim loại... Với mỗi chất liệu, ông thể hiện hình tượng ngựa với một thủ pháp riêng, tinh tế và độc đáo...

Với một nét bút lông có sự nhấn nhả trong bút pháp họa sĩ Lê Bá Đẳng tạo sự đậm nhạt bằng chính màu tự nhiên và đã tạo nên hình ảnh một con ngựa mang tính biểu tượng cao. Có thể nói Lê Bá Đẳng đã vẽ hình ảnh con ngựa không chỉ vẽ bằng mực nho hay màu nước với các kỹ thuật theo lối tranh thủy mặc như các họa sĩ khác mà còn như thi nhân đang sáng tác thơ bằng tranh. Nét vẽ của ông như đang dạo chơi trên nền giấy với những cung bậc cảm xúc, có thể tương đồng nghệ thuật họa pháp của ông như nghệ thuật thư pháp.



Ngựa trong các tác phẩm điêu khắc của Lê Bá Đẳng được tạo thành từ cách nâng khối, làm nổi lên nên hiệu quả thẩm mỹ chủ yếu được cảm nhận theo một hướng như xem tranh, ông không thể hiện ngựa theo lối tạo khối không gian đa chiều như những tác phẩm điêu khắc thông thường mà chỉ chú trọng đến hình mảng trong tượng và phản ánh phong cách đặc trưng của ông.

Bên cạnh hình ảnh ngựa được ông thể hiện theo lối tạo nét với sự phân bố đường nét nhiều ít để tạo sự sinh động, tạo khối cho ngựa như những bức tranh ký họa hay bản khắc bình thường khác, ông còn chú trọng thể hiện hình ảnh con ngựa theo lối trang trí với từng mảng màu, họa tiết được chất lọc tinh tế trong đường nét, độ đậm nhạt trong bản khắc âm dương để tạo sự tương phản cho bức tranh cũng như tương quan màu





sắc tạo nên hình ảnh con ngựa rất riêng của ông.

Chất liệu giấy dó thường được các họa sĩ sử dụng để thực hiện các tác phẩm tranh màu nước. Với họa sĩ Lê Bá Đăng, giấy dó không chỉ dừng lại ở đó mà đã được xé thành hình ảnh những chú ngựa rất chi tiết với các sắc thái khác nhau từ hình ảnh phi nước đại, cho đến đùa giỡn, được ông thể hiện một cách sinh động chỉ với những nếp gấp vốn dĩ của giấy dó kết hợp với nét bút điều luyện đi cong tur nhấn thả tạo hiệu quả mỹ thuật cao.

Ngoài phương pháp thể hiện sơn dầu trên mặt phẳng như các họa sĩ tên tuổi khác, Lê Bá Đăng đã tìm tòi sáng tạo ra một phương pháp thể hiện mới, tranh của ông không còn là một mảng dẹt được tạo chiều sâu bằng các kỹ thuật tạo màu đậm nhạt mà ông

còn bổ trợ và tạo chiều sâu cho tranh bằng phương pháp làm nổi như các bức phù điêu, chính điều đó đã khiến tranh của ông trở nên lạ, đặc biệt, tạo nên một phong cách mới trong nghệ thuật đương đại.

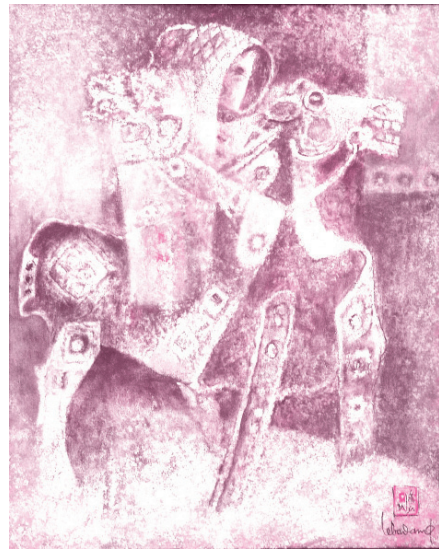
Với tranh sơn dầu thuần túy ông vẽ ngựa với nhiều nét chi tiết hơn, có nhấn có thả, đi sâu vào đặc tả tạo hình ảnh ngựa rõ nét và cụ thể, thể hiện sự lão luyện trong cách tạo bố cục cũng như xử lý màu sắc để tạo nên một tác phẩm nghệ thuật hoàn chỉnh và tạo hình mỹ thuật cao. Bên cạnh con ngựa theo lối đơn thuần thì Lê Bá Đăng cũng đã thể hiện hình ảnh ngựa theo phong cách làm nên tên tuổi của ông, làm nổi các mảng chính tạo chiều cao và chiều sâu

theo chính phụ với các kỹ thuật khắc, đục, tủa trên tấm giấy dày tạo tính âm bản và dương bản cho bức tranh mà trong đó chú trọng khắc họa hình tượng con ngựa.

Hình ảnh ngựa được họa sĩ Lê Bá Đăng thể hiện chủ yếu theo lối tạo nổi (có thể di màu), được phát triển trên cơ sở hình ảnh con ngựa cách điệu nâng cao của các thể loại trang trí; loại hình này tạo nên luồng sinh khí mới, các họa văn họa tiết không được vẽ đơn thuần bằng những đường nét của cây cọ hay những chiếc bay, mà được thể hiện bằng chính chất liệu vốn có của mặt tranh chất liệu giấy.



Có thể nói ngựa trong tranh của Lê Bá Đăng rất ấn tượng. Ông khai thác nhiều góc độ, biểu cảm sắc thái của ngựa, thể hiện sự dũng mãnh, các dáng thế phong phú của ngựa, diễn tả khá tinh tế những cung bậc tình cảm của ngựa trên các tác phẩm của mình.



DI SẢN VĂN HÓA HUẾ TRÊN TEM BƯU CHÍNH VIỆT NAM

▫ **HOÀNG LIÊN**

Di sản văn hóa Huế - báu vật của nền văn hóa Việt Nam, tri thức của nhân loại. Di sản văn hóa Huế với sự độc đáo, phong phú là nguồn cảm hứng, là chất liệu cho các sáng tác nghệ thuật trong đó có nghệ thuật thiết kế tem Việt Nam.



Hình ảnh đầu tiên về di sản văn hóa Huế trên con tem bưu chính Việt Nam là hình ảnh *Tháp Thiên Mụ - Huế (Tháp Phước Duyên)* trong bộ tem Tháp cổ, bộ tem 4 mẫu về các tháp cổ ở Việt Nam do các họa sĩ Nguyễn Thế Vinh, Trịnh Quốc Thụ sáng tác, phát hành năm 1961. Trong hoàn cảnh đất nước đang bị chia cắt, nhưng dân tộc Việt Nam, văn hóa Việt Nam là một thể thống nhất, không thể tách rời, bộ tem chọn hình ảnh những ngôi tháp cổ ở ba miền Bắc - Trung - Nam đã thể hiện được khát vọng độc lập, thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà.

Năm 1969, khi cuộc chiến tranh chống Mỹ ở miền Nam nói chung, Thừa Thiên Huế nói riêng bước vào giai đoạn cam go và khốc liệt, bưu chính Việt Nam đã phát hành 2 bộ tem "*Miền Nam chiến thắng*", do các họa sĩ Đỗ Hữu Huê, Nguyễn Thế Hùng, Lưu Yên, Trịnh Quốc Thụ thiết kế, một trong năm mẫu tem có chủ đề là "*Trị Thiên quật khởi*" và bộ tem "*Chiến thắng Mậu Thân năm 1968*", mẫu thứ 4 trong 5 mẫu có chủ đề "*Huế giải phóng*", do họa sĩ

Nguyễn Tiến Cảnh, Trần Lương thiết kế. Hình ảnh trên tem là chiến công của quân dân Thừa Thiên Huế, nhưng chất liệu để làm nổi bật Huế là hình ảnh 2 di sản *tháp Phước Duyên (chùa Thiên Mụ)* và kỳ đài pháp phối lá cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Đất nước thống nhất, những danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc, những nét văn hóa độc đáo của Huế càng có điều kiện trở thành đề tài sáng tạo của các họa sĩ thiết kế tem.

Năm 1988, bộ tem *Du lịch* với 7 mẫu và 1 block do họa sĩ Đỗ Việt Tuấn, Trần Ngọc Uyển sáng tác, chùa Thiên Mụ lại được chọn làm biểu trưng của Huế. Năm 1995, nhân dịp Triển lãm tem quốc tế tại Bắc Kinh, bộ tem *Phong cảnh châu Á*, 5 mẫu do họa sĩ Nguyễn Thị Sâm, Vũ Kim Liên thiết kế, cùng với các công trình kiến trúc, phong cảnh nổi tiếng tại châu Á, lăng Khải Định (Huế) trở thành biểu trưng của Việt Nam.

Năm 1990, bộ tem gồm 4 mẫu và 01 block, do họa sĩ Đinh Lực thiết kế tôn vinh các *kiến trúc cổ ở Huế* gồm: Xung Khiêm tạ (Lặng Tự Đức); Cửa Hiên Nhơn; Cửa Ngọ Môn; chùa Thiên Mụ; Lăng Khải Định. Cũng đề tài này năm 2004 nhân kỷ niệm 10 năm Quân thể di tích cố đô Huế được công nhận là di sản văn hóa thế giới, bưu chính Việt Nam đã phát hành bộ tem *Cố đô Huế - Di sản văn hóa thế giới* nhằm giới thiệu giá trị đặc sắc





của kiến trúc cung đình triều Nguyễn đến với nhân dân cả nước và bạn bè thế giới. Bộ tem đặc biệt này gồm 3 mẫu, 01 block do họa sĩ Hoàng Thúc Liệu thiết kế giới thiệu hình ảnh Phu Văn Lâu, nơi niêm yết những chỉ dụ quan trọng và kết quả các kỳ thi do triều đình nhà Nguyễn tổ chức; Ngọ Môn, cổng chính và cũng là bộ mặt Hoàng Thành. Phía trên là lầu Ngũ Phụng được sử dụng như một lễ đài, tổ chức những nghi lễ trọng thể của triều đình; Hiển Lâm Các, công trình kiến trúc cao tầng bằng gỗ, đây là công trình có giá trị về mặt kỹ thuật cũng như

kiến trúc thẩm mỹ, hài hòa với thiên nhiên. Và Block tem giới thiệu hình ảnh Điện Thái Hòa, công trình kiến trúc quan trọng nhất trong Đại Nội Huế, và là cung điện rộng lớn, uy nghi, tráng lệ nhất trong hệ thống kiến trúc cung đình Huế.

Năm 1996, một bộ tem 02 mẫu đã ra đời nhân kỷ niệm 100 năm ngày thành lập trường Quốc Học – Huế (1896 - 1996), một ngôi trường có lịch sử lâu đời và có bề dày truyền thống, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng theo học những năm đầu thế kỷ XX. Bộ tem do họa sĩ Nguyễn Thị Sâm thiết kế, với hình ảnh Cổng trường Quốc học và một góc trường Quốc học, xa xa là bình phong long mã – một kiến trúc cổ được xây dựng từ những ngày đầu thành lập trường.



Năm 2002, cây cầu Trường Tiền nổi tiếng của Huế được lên tem, trong bộ tem 4 mẫu có chủ đề về cầu Việt Nam do họa sĩ Võ Lương Nhi thiết kế.

Năm 2008, di sản phi vật thể của Huế được chọn thể hiện trên những con tem bưu chính Việt Nam. Bộ tem về Nhã nhạc cung đình Huế do họa sĩ Hoàng Thúc Liệu thiết kế với 03 mẫu và 01 block đã được phát hành chào mừng festival Huế 2008. Bộ tem đã giới thiệu tổng quan về Nhã nhạc Cung đình Huế với hình ảnh dàn đại nhạc, dàn tiểu nhạc, điệu múa “Lục cúng hoa đăng” và block in hình tế lễ và dàn đại nhạc.



Nhã Nhạc - Âm nhạc Cung đình Huế đã được UNESCO công nhận là “Kiệt tác di sản phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại”, là loại hình âm nhạc chính thống được sử dụng trong tế lễ và sinh hoạt của triều đình nhà Nguyễn. Bộ tem được in tràn lề và đều có logo di sản thế giới, hình ảnh được giới thiệu mang ý nghĩa tượng trưng, nền bộ tem thể hiện môi trường diễn xướng ngoài trời tại Ngọ Môn, trên sân điện Thái Hòa.

Năm 2012, bộ tem (3 mẫu) về Cầu mái ngói được phát hành. Cùng với cầu ngói Kim Sơn (Ninh Bình), cầu ngói Chùa Thầy (Hà Nội), cầu ngói Thanh Toàn ở huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành biểu trưng cho kiến trúc về những cây cầu độc đáo ở Việt Nam.

Từ những con tem nhỏ bé di sản văn hóa Huế đi vào lòng nhân dân cả nước và bạn bè thế giới.



Chỉ trong vòng hai tháng, nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Hoa đã cho ra mắt bạn đọc hai cuốn sách với nhiều tư liệu phong phú và quý giá. Đó là *Lịch sử báo chí Huế* và *Huế - những dấu ấn lịch sử và văn hóa* (In chung với Trương Thị Cúc).

VĂN HÓA HUẾ xin trân trọng giới thiệu bài 100 năm báo chí Huế đăng trong tập *Lịch sử báo chí Huế*.

100 năm báo chí Huế

▣ NGUYỄN XUÂN HOA



Trang bìa báo
Bulletin des Amis du Vieux Hué (B.A.V.H)
Số 1 ra tháng 1-1914

Từ những trang báo cũ hằn vết thời gian 100 năm trước đến những tờ báo mới còn thơm mùi mực của ngày hôm nay, báo chí Huế đã băng qua chặng đường đúng 100 năm để ghi dấu những góc cạnh đa dạng của cuộc sống.

Một trăm năm đã qua kể từ 1913, khi tờ báo Le Rigolo (Kẻ Nghịch Ngợm) ra đời ở Huế, cũng một cách rất nghịch ngợm.

Dù có mặt chậm hơn rất nhiều so với báo chí ở Sài Gòn và Hà Nội, nhưng với sự xuất hiện của tập san Bulletin des Amis du Vieux Hué (Tập san Đô Thành Hiếu Cổ, B.A.V.H) năm 1914, viết bằng tiếng Pháp và các tờ báo Tiếng Dân năm 1927, Tràng An năm 1935, Sông Hương năm 1936 viết bằng chữ Quốc ngữ, báo chí Huế đã chứng chắc sánh vai cùng với các tờ báo khác tại hai trung tâm báo chí lớn ở Sài Gòn, Hà Nội, trong thời kỳ trước và sau 1930, đóng góp vào quá trình phát triển của báo chí và văn học Việt Nam.

Từ buổi mới ra đời đến cách mạng Tháng Tám 1945, đời sống báo chí ở kinh đô Huế đã có bước phát triển đa dạng. Đối mặt với chế độ thực dân Pháp và triều đình bù nhìn của nhà Nguyễn, với chính sách kìm hãm và bóp nghẹt tự do báo chí, những tờ báo Tiếng Dân, Tràng An, Sông Hương, với từng vị thế riêng của mình, mỗi tờ báo đều tìm cách giữ tư thế độc lập, có lúc đối lập, để nói tiếng nói của người dân, bảo vệ lẽ phải, góp phần bồi đắp những giá trị tinh thần của dân tộc, trong hoàn cảnh đất nước chưa thoát khỏi sự đô hộ của thực dân Pháp.

Đặc biệt, trên những tờ báo Nhàn Lúa, Kinh Tế Tân Văn, Sông Hương Tục Bản, Dân, Dân Muốn, Dân Tiến, nhiều trang viết đã trở thành những vũ khí tinh thần sắc bén, chia thẳng vào chính sách của các thế lực đang kìm kẹp nhân dân, có những bài báo người viết phải trả giá bằng những năm tháng tù đầy, những bức hại cho cả người thân và gia đình.

Nhưng những tiếng nói trung thực và quả cảm đã đi vào lòng dân, góp phần vô hiệu hóa mấy tờ báo Thần Kinh Tạp Chí, Trường An Cận Tín, Du Học Báo và những ấn phẩm báo chí bồi bút của Tòa Khâm sứ Pháp tại Huế.

Một số báo chí cách mạng hoạt động bí mật như Công Nông Bình, Vô Sản, Chỉ Đạo, Tin Tranh Đấu, Con Đường Đấu Tranh, Bể Xiềng xích, Việt Minh Trung Kỳ... thực chất là những tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn hoạt động cách mạng, cũng đã góp phần trong cuộc vận động đấu tranh giành độc lập dân tộc.



Diễn đàn báo chí ở Huế thời kỳ này đã là đất dụng võ, hun đúc nên những khuôn mặt nhà báo, nhà văn lừng lẫy của Việt Nam như Huỳnh Thúc Kháng, Phan Bội Châu, Phan Khôi, Đào Duy Anh, Hải Triều Nguyễn Khoa Văn, Hoài Thanh, Lê Đình Thám,...

Cách mạng Tháng Tám 1945 nổ ra ở kinh đô Huế, dẫn đến sự kiện vua Bảo Đại tự nguyện rời bỏ ngai vàng, có sự đóng góp không nhỏ từ tác động của báo chí cách mạng. Một loạt các tờ báo Quyết Chiến, Quyết Thắng, Đại Chúng, Reo, Tay Thợ, Xã Hội Mới, Ánh Sáng, Chiến Sĩ, Lòng Dân, Quê Hương, Kinh Tế, Tổ Quốc, Giải Thoát lần lượt ra đời, nhưng thắng lợi chưa trọn vẹn, báo chí Huế thời đất nước độc lập, vừa định hình lại theo phong cách mới, phải rời khỏi thành phố, bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, đội ngũ những nhà báo bị phân tán, một số rút về "vùng tự do", xây dựng những tờ báo Giết Giặc, Đánh Thắng, Công Đoàn, Chiến Đấu,... cổ vũ chiến sĩ và nhân dân đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Ở vùng kinh thành bị chiếm đóng, tiếng nói ủng hộ kháng chiến mới cất lên dè dặt trên tờ báo Công Lý đã bị dập tắt, nhường diễn đàn báo chí cho những thế lực chính trị cơ hội, với những tờ Tiếng Gọi, Quốc Gia, Lòng Dân, Dân Đen, Tiếng Kèn... vận động cho Ngô Đình Diệm, Bảo Đại, cho Mặt trận Quốc gia Liên hiệp, cho thế lực Quốc Dân Đảng. Một số tờ báo có xu hướng độc lập như Việt Nam Phụ Nữ, Đất Việt, Việt Nam Hồn,... trước các xu hướng chính trị khác cũng không đủ khả năng tạo ra một sắc thái mới.

Chỉ trong phạm vi ảnh hưởng của Phật giáo, cuộc vận động chấn hưng đạo Phật, gắn Phật giáo với dân tộc đã tạo ra một cơ duyên, làm xuất hiện một số tờ báo Phật giáo như Tiến Hóa, Giác Ngộ, Viên Âm bộ mới ở vùng đất Thiền kinh, nuôi dưỡng ý thức bảo vệ những giá trị tinh thần của dân tộc, mở đường cho các xu hướng đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc nẩy nở vào giai đoạn sau.

Sau Hiệp định Genève, kéo dài đến tháng 3-1975, với vị thế một cố đô, là trung tâm chính trị văn hóa của miền Trung, Huế là nơi khởi phát tiếng nói đấu tranh bảo vệ hòa bình, đòi hiệp thương Tổng tuyển cử, thống nhất đất nước trên mặt báo, với sự ra đời của Tập văn Ngày Mai; đấu tranh chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm trên nguyệt san Liên Hoa; phản kháng độc tài quân phiệt, đòi hòa bình, độc lập, dân chủ, đòi quyền sống, chống nô dịch văn hóa... trên các báo Lập Trường, Tranh Đấu, Lực Lượng, Dân và hơn 40 tờ báo của sinh viên, học sinh, trí thức Huế, phát hành công khai, bán công khai, tiêu biểu cho loại hình báo chí tranh đấu ở các đô thị miền Nam, liên tục diễn ra suốt 3 giai đoạn: 1964 - 1968, 1969 - 1972, 1973 - 1975.

Từ môi trường của Viện Đại học Huế và sinh hoạt của giới trí thức, tạp chí Đại Học ra đời với những bài viết nghiêm túc, giới thiệu những góc nhìn mới về triết học, văn học, sử học, khoa học kỹ thuật..., gợi mở những chân trời mới cho thế hệ trẻ.

Nối tiếp nỗ lực khai phá của tờ Đại Học, các tập san nghiên cứu, học thuật như Nghiên Cứu Việt Nam (của Lê Văn Hảo), Văn Khoa, Mỹ Thuật, Nghiên Cứu Việt Nam (của Nguyễn Hữu Châu Phan), Văn Sử; một số

tạp chí văn nghệ Văn Nghệ Mới, Thế Hiện, Rạng Đông, Quan Điểm, Nhận Thức lần lượt xuất hiện, tuy không duy trì được lâu, nhưng cũng góp phần làm đa dạng loại hình báo chí ở vùng đất có chiều dày văn hóa.

(Xem tiếp trang 94)

Sinh viên Huế



GIẢI PHẨM ĐẶC BIỆT
XUÂN NHÂM TÝ MỘT CHÍN BẢY HAI

NGHIÊN CỨU HUẾ



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU HUẾ - TẬP MỘT 1999

BẢO VẬT CỦA HUẾ TRONG LÒNG BIỆT ĐIỆN

▫ NGUYỄN HUY KHUYẾN



Mộc bản trước khi được chỉnh lý

Hơn 30 ngàn tám mộc bản của triều Nguyễn hiện đang bảo quản tại Trung tâm lưu trữ quốc gia IV Đà Lạt, nơi mà trước đây gia đình nhà họ Ngô sử dụng. Khối ván in mộc bản này đã được chuyển lên Đà Lạt năm 1960, cùng với rất nhiều tài liệu châu bản và các cổ thư có giá trị khác. Đã có nhiều ý kiến cho rằng những di sản tư liệu này nên để ở Huế sẽ phát huy được hết giá trị của nó.

Những chuyến tàu rặng cưa đã ị ạch chở hàng chục ngàn tám mộc bản cùng với các tư liệu quý giá khác từ ga Tháp Chàm đến ga Đà Lạt cách đây đã hơn 50 năm. Trong suốt khoảng thời gian ấy, khối tài liệu quý giá này đã phải di chuyển rất nhiều nơi để bảo quản. Thậm chí có thời kỳ người ta còn lượm được để làm củi đun. Nhưng những cố gắng của cán bộ lưu trữ đã làm sáng lên cho tài liệu, họ chăm chút tỉ mỉ lau chùi bảo quản để rồi có ngày khối ván in mộc bản của triều Nguyễn được vinh danh trên thế giới. Đó là niềm tự hào của Việt Nam và cũng là niềm tự hào của Huế, nơi đã từng sản sinh ra những báu vật này.

Mộc bản có giá trị về nhiều mặt, trong đó có giá trị tư liệu là bản gốc (độc bản) để in ra sách, do đó mộc bản còn là chứng tích để nghiên cứu về nghề khắc ván in mộc bản xưa ở nước ta. Ngoài ra theo ông Đỗ Quang Trung nguyên Bộ trưởng Bộ Nội Vụ đã nhận xét về mộc bản khi đến thăm: “mộc bản không những có giá trị về mặt tư liệu gốc, mà mỗi tấm mộc bản như là một tác phẩm nghệ thuật”. Trong hơn 30 ngàn tám mộc bản này được chia làm 9 chủ đề khác nhau, có giá trị khác nhau để người đọc nghiên cứu: chủ đề Lịch sử, hiện tại Trung tâm đang bảo quản 30 bộ sách (gồm 836 quyển), trong đó có nhiều bộ sách có giá trị như: *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Đại Nam thực lục* và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, v.v.; đây là những tài liệu ghi chép về lịch sử Việt Nam từ thời Hùng Vương dựng nước đến triều Nguyễn. Về Địa lý, có 2 bộ (gồm 20 quyển), đó là *Đại Nam nhất thống chí* và *Hoàng thành nội*; ghi chép về địa lí đã thống nhất ở Việt Nam và ghi chép về Hoàng thành Huế. Về Chính trị xã hội, có 5 bộ (gồm 16 quyển), trong đó có bộ sách rất có giá trị, như *Lịch triều sách lược*; ghi chép về sách lược của các triều đại phong kiến Việt Nam. Chủ đề Quân sự, có 5 bộ (gồm



Mộc bản sau khi đã chỉnh lý khoa học

151 quyển), trong đó có bộ sách rất có giá trị, như: *Khâm định tiểu bình nghịch phỉ phương lược chính biên*, ghi chép về tiểu trừ phỉ ở Bắc kỳ, Nam kỳ, Bình Thuận và một vài nơi khác. Chủ đề Điển chế pháp luật, có 12 bộ (gồm 500 quyển), trong đó có những bộ sách rất có giá trị như: *Hoàng Việt luật lệ* thường gọi là bộ Luật Gia Long và *Khâm định Đại nam hội điển sự lệ*; ghi chép về điển chế và phát luật triều Nguyễn. Chủ đề Văn hóa - giáo dục, có 31 bộ (gồm 93 quyển), trong đó có những bộ sách rất có giá trị như: *Quốc triều Hương khoa lục* và *Quốc*

Giới thiệu
cho khách tham quan
kho mộc bản



triều đăng khoa lục; ghi chép về những nhân vật đồ Cử nhân và Tiến sĩ triều Nguyễn. Tư tưởng triết học - Tôn giáo, có 13 bộ (gồm 22 quyển), trong đó có những bộ sách rất có giá trị như: *Dịch kinh đại toàn*, *Đại học tân ước*, *Luận ngữ tân ước*, *Mạnh Tử tân ước*, *Thi Kinh đại toàn*, *Thư Kinh tân ước*; đây là những bộ sách viết về phương pháp tiếp cận kinh điển Nho gia. Chủ đề Văn thơ, có 39 bộ (gồm 265 quyển), trong đó có những bộ sách rất có giá trị như: *Bạch Vân Am thi tập*, chép thơ của nhà triết học Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585); *Danh thi hợp tuyển*, chép thơ của các nhà thơ nổi tiếng ở Việt Nam; *Ngự chế lịch đại đế vương thi tập* và *Thánh chế thi tập*, chép thơ của các bậc đế vương Việt Nam. Chủ đề Ngôn ngữ văn tự, có 14 bộ (gồm 50 quyển), trong đó có những bộ sách rất có giá trị như: *Tam tự kinh*, sách dạy học chữ Hán; *Luận ngữ thích nghĩa ca*; sách giải nghĩa *Luận ngữ* bằng chữ Nôm; *Triện thư*, sách chép chữ triện, v.v..

Như vậy, nhìn chung kho tài liệu ván in mộc bản của Việt Nam là một kho tàng thông tin phong phú và độc đáo. Hơn nữa đây là dạng tài liệu độc bản, nguyên gốc có giá trị thực tiễn cao, có thể dùng làm cơ sở để nghiên cứu đối sánh về mặt văn bản học. Ngoài ra, khai thác các thông tin trong các chủ đề trên, các nhà nghiên cứu trong nước và nước ngoài có thể nghiên cứu được nhiều vấn đề về Việt Nam dưới thời phong kiến.

Song song với việc bảo quản nguyên vẹn, an toàn cho khối tài liệu này, cơ quan chủ quản đã thực hiện nhiều phương pháp để phát huy giá trị cho tài liệu lưu trữ. Cụ thể như độc giả trong nước và quốc tế có thể tiếp cận với

bản gốc tài liệu mộc bản để nghiên cứu. Bên cạnh đó, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV đã xuất bản một số đầu sách để giới thiệu giá trị của mộc bản: *Mộc bản triều Nguyễn - Đề mục tổng quan*, *Khoa bảng Thăng Long - Hà Nội qua tài liệu mộc bản triều Nguyễn*, *Mộc bản triều Nguyễn - Chiều dài đô và một số kiệt tác*. Bên cạnh đó, Trung tâm đã công bố một số bài viết trên tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam, làm phim *Dấu ấn Thăng Long - Hà Nội qua mộc bản triều Nguyễn*... Những việc làm đó của Trung tâm Lưu trữ nhằm quảng bá cho mộc bản thêm phần giá trị, sánh ngang với mộc bản của Hàn Quốc. Để quảng bá sâu rộng hơn nữa cho đa số quần chúng nhân dân biết về mộc bản cũng như tận mắt nhìn thấy các tấm mộc bản như thế nào, Trung tâm đã làm nhiều phiên bản như thật để cho du khách tới tham quan.



Mộc bản đã đưa lên kệ giá

Huế là vùng đất còn giữ được những nét đẹp thuần phong mỹ tục, mang đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Sự thành kính với đấng sinh thành, tổ tiên đã đi sâu vào cõi lòng người Huế không biết có từ thuở nào, nhưng cứ mỗi độ Tết đến, Xuân về trên bàn thờ tổ tiên của mọi gia đình người Huế đều được thành kính dâng lên rất nhiều loại thanh bông, hoa quả... để tỏ lòng biết ơn, tưởng nhớ đến ông bà tổ tiên.

Thờ cúng tổ tiên

Nét đẹp truyền thống của cư dân xứ Huế

▫ **HÀ THU**



Vùng đất này là kết quả của một quá trình Nam tiến bền bỉ, lâu dài trong lịch sử dân tộc. Kể từ sau cuộc hôn nhân lịch sử của công chúa Huyền Trân với vua Champa Chế Mân năm 1306, người Việt đã dần dần tụ cư lập làng, làm chủ một vùng đất mới. Nơi vùng biên viễn này, người Việt vẫn không quên nguồn gốc tổ tông của mình ở phương Bắc; trong hành trang Nam tiến, họ luôn mang theo bên mình những ghi chép về tổ tiên dòng tộc như là một tài sản tính thần vô giá để tiếp sức cho họ sống ở vùng “*Ô châu ác địa*”, rừng thiêng, nước độc với bao khó khăn khắc nghiệt bộn bề. Do vậy, tập tục thờ cúng tổ tiên luôn luôn được bảo tồn và phát huy giá trị qua các thế hệ.

Trong gia đình xứ Huế, thờ cúng tổ tiên là tập tục truyền thống và quan trọng nhất. Nói như nhà nghiên cứu Toan Ánh: “*Cây có gốc mới nở ngành xanh ngọn, nước có nguồn mới bể rộng sông sâu thì con người ta phải có tổ tiên mới có thể có mình được*”. Việc

phụng thờ tổ tiên được xem là một hoạt động sống, gắn kết mật thiết với sự tồn tại và phát triển của các thế hệ người sống. Người Huế có niềm tin rằng: chết chỉ là sự tiêu tan của thể xác, còn linh hồn vẫn tồn tại và luôn trở về với gia đình. Chết chẳng qua chỉ là một cuộc trở về gặp mặt ông bà, tổ tiên. Linh hồn của tổ tiên ông bà luôn ngự trị trên bàn thờ phù hộ độ trì cho cuộc sống mọi mặt của con cháu. Chính vì thế, trong tiềm thức của cư dân xứ Huế tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã ăn sâu vào gốc rễ ý thức của mỗi người. Các nghi thức thờ cúng tổ tiên thể hiện sự kính trọng, tưởng nhớ, nhớ ơn đến những người đã khuất, mặt khác, biểu thị tinh thần tập hợp, gắn kết bền chặt con cháu trong gia đình. Nó biểu hiện một đạo Hiếu, một phong tục mang đậm tính nhân văn của người Việt. Bởi vậy, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của cư dân xứ Huế, nó là một trong những nhân

tổ góp phần quan trọng để bảo tồn và duy trì văn hóa truyền thống.

Bàn thờ tổ tiên của người Huế luôn là nơi thiêng liêng, tôn kính nhất. Bàn thờ được bài trí ngay ở gian giữa, nơi trang trọng nhất của ngôi nhà, hướng ra cửa ngõ. Người xưa quan niệm, khách bước vào nhà sẽ đánh giá được phần nào tâm tính của gia chủ qua bàn thờ gia tiên. Đây là điểm khác biệt với một số dân tộc khác ở Đông Á. (Ở Nhật Bản, vị trí trang trọng nhất trong nhà dành thờ Thần đạo (Shinto) còn bàn thờ tổ tiên lại lập ở gian phụ). Việc bài trí bàn thờ gia tiên thường không giống nhau, điều này phụ thuộc vào quan niệm tâm linh và cả điều kiện kinh tế của gia chủ. Nhìn chung bàn thờ gia tiên nào cũng có ba án: Án trong cùng là nơi đặt bài vị, di ảnh và bát hương người quá cố. Khoảng trống phía trước bát hương là nơi đặt một hòm gỗ phủ vải nhiều đỏ, trong đó lưu giữ gia phả cũng như các tài liệu văn sở của gia đình. Án ngoài cùng là một cái bàn cao hơn, trên đặt các đồ thờ được bài trí: hai bên là hai cây đèn, ở giữa là chiếc lư đồng, xen giữa đèn và lư là hai bát đựng nước sạch; hàng tiếp sau là một chiếc bình hoa đối xứng với quả bông để đặt quả phẩm. Giữa án ngoại và án nội là án thấp nhất so với hai án kê trên, nơi đặt đồ lễ vật, mâm cỗ cúng ông bà. Nhà nào có thờ Phật thì trước hương án là bàn thờ Phật tùy vào tính chất tôn giáo của gia đình. Phía trên thường trang trí những bức hoành phi sơn son thếp vàng, xung quanh có chạm khắc hoa văn tinh xảo. Tùy theo hoàn cảnh gia thế của gia đình mà treo những bức hoành phi bằng chữ Hán khác nhau như Đức lưu quang (Đức để lại đời sau còn sáng mãi), Hiếu vi tiên (lấy đạo hiếu làm đầu),... Dưới bức hoành phi là những câu đối làm bằng các loại gỗ quý với nội dung nhằm ca ngợi công đức của tổ tiên và đề cao giá trị của chữ Hiếu.

Bàn thờ tổ tiên phải thể hiện cái trong sáng, sạch sẽ, thanh khiết, khỏi hương nghi ngút. Theo quan niệm của người dân Huế: Nén hương là chiếc cầu nối giữa tổ tiên và con cháu có khả năng chuyển tải lời thỉnh cầu của con cháu đối với ông bà, chính mùi thơm thanh cao của hương, hoa đã tạo ra sự giao hòa giữa người sống và người chết ở hai thế giới.

Việc thờ phụng ông bà diễn ra quanh năm, trong đó có những ngày quan trọng như: Tết Đoan Ngọ, Tết Nguyên Đán, và các ngày giỗ... Cúng ông bà trong lễ Tết Nguyên Đán là một lễ trọng của gia đình. Theo phong tục, cứ hết năm, nhà nào cũng tiến hành thay cát lư hương trên bàn thờ ông bà. Khoảng giữa tháng Chạp, nhà nhà đi chợ mua cát trắng đã đãi sạch. Sau ngày cúng tất niên, gia chủ thắp hương khấn vái ông bà, xin phép được thay cát chân hương trên bàn thờ. Trên bàn thờ ông bà, gia chủ bày hoa quả, trầu rượu, bánh chưng, bánh tét, đồ mã... Đặc biệt, mâm ngũ quả tượng trưng cho quan niệm ngũ hành đã đi sâu vào nếp nghĩ và trở thành nét văn hoá truyền thống của người Huế. Ngày 29 hoặc 30 Tết, gia đình làm mâm cơm cúng tiễn ông bà về ăn tết; ngày mừng ba Tết làm lễ hóa vàng với mâm cơm cúng tiễn ông bà. Thời gian sắp sửa giao thừa là giây phút gia đình muốn tất cả con cái, người thân tụ hội lại xung quanh mà trung tâm là bàn thờ tổ tiên, đây là dịp gặp gỡ của các thế hệ từ vị tiên tổ tới các cháu con. Khi cúng tế tổ tiên người Huế hướng về quá khứ, định hướng cho hiện tại nhắc nhở các thành viên giữ gìn đức hạnh, danh dự, tiếp tục phát huy truyền thống gia phong của gia đình và dòng họ.

Thờ cúng tổ tiên của người Huế là một biểu hiện của văn hóa dân tộc, góp thêm nét đẹp cho giá trị đạo đức truyền thống, lưu giữ và phát huy bản sắc dân tộc. Thờ cúng tổ tiên nhắc nhở cháu con đời sau giữ gìn đạo lý, nề nếp gia phong, sống thủy chung son sắt, biết bà con dòng họ. Nét đẹp thờ cúng tổ tiên mang ý nghĩa nhân sinh, làm cho ngày xuân xứ Huế thêm đậm đà ý nghĩa.





Ngày xuân đến cửa thiên

▫ **PHẠM GIA HUÂN**

Đã từ rất lâu, Huế được xem là một trung tâm Phật giáo của đất nước Việt Nam. Với hàng trăm ngôi chùa và niệm Phật đường cổ kính, Phật giáo đã luôn hiện diện trong đời sống tinh thần của người dân xứ Huế. Đặc biệt, cứ mỗi độ Tết đến, xuân về, nhiều người dân nơi đây, kể cả những người là Phật tử và những người không phải là Phật tử, đều đến chùa vãn cảnh, lễ Phật cầu mong cho một cuộc sống an lành, hạnh phúc. Điều đó đã trở thành một tập tục, một nét sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân nơi vùng đất Cố đô này.

Trải qua hàng trăm năm lịch sử gắn bó với vùng đất này, đạo pháp chốn thiên môn đã hòa quyện với tầng tầng lớp lớp trầm tích văn hóa của miền đất núi Ngự, sông Hương góp phần tạo nên một vùng văn hóa đậm đà, giàu bản sắc. Có thể nói không có nơi nào trên đất nước Việt Nam lại có mật độ chùa chiền nhiều như ở Cố đô Huế. Nơi đây có đến hơn 400 ngôi chùa lớn nhỏ với nhiều tổ đình, quốc tự, Phật viện, chùa công, chùa tư... Có những ngôi chùa cổ kính tọa lạc ở nội đô và cũng có nhiều ngôi chùa ẩn mình nơi chốn thôn dã u tịch. Nhưng mặc dù ở đâu thì những ngôi chùa Huế vẫn tiếp nối truyền thống của ngôi chùa Việt, là nơi thờ tự trang nghiêm, nơi tu tập và di dưỡng tâm đức của con người.

Với tinh thần vị tha, hướng thiện, giúp con người vượt vàng vượt qua khổ nạn nên dù là Phật tử đã quy y hay chỉ là những người dân bình thường, niềm tin về đạo Phật luôn có trong tâm hồn và tiềm thức mà ngôi chùa là biểu hiện của từ bi, hỉ xả luôn mở cửa đón nhận mọi người.

Bởi vậy, đến chốn thiên môn trong những ngày đầu xuân nhưng mỗi người lại có một tâm thế khác nhau. Có người đến chùa để thành tâm đánh lễ đức Phật nhưng cũng có người đến chùa để vãn cảnh, tìm sự thư thái trong bình an.

Một trong những ngôi chùa cổ nhất, đẹp nhất

của xứ Huế là chùa Thiên Mụ. Đó là ngôi chùa gắn liền với lịch sử của vùng đất và là biểu tượng của Huế, là một phần của di sản văn hóa thế giới đầu tiên ở Việt Nam.

Hơn 4 thế kỷ đã trôi qua, chùa Thiên Mụ với tiếng chuông sớm chiều ngân nga, vang vọng, với cảnh trí thiên nhiên tuyệt vời đã trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp hiền hòa, thơ mộng của chốn thần kinh, là nơi thu hút chư tăng ni, Phật tử và du khách thập phương.

Từ Đàm là ngôi chùa rất nổi tiếng được chư tăng ni và Phật tử trong cả nước biết đến bởi vai trò quan trọng trong việc chấn hưng Phật giáo Việt Nam cũng như trong đấu tranh vì tự do tín ngưỡng, vì đất nước hòa bình, nhân dân an lạc. Từ năm 1936, chùa là trụ sở hoạt động của An Nam Phật học Hội, nơi đào tạo tăng tài cho Phật giáo nước nhà. Năm 1951, Đại hội đầu tiên của Phật giáo Bắc - Trung - Nam đã diễn ra ở đây, đặt nền móng cho quá trình thống nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Những năm 60 của thế kỷ trước, khi phong trào đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm của chư tăng và Phật tử kính đạo, yêu nước phát triển mạnh, nhất là ở Huế thì chùa Từ Đàm cũng là nơi xuất phát và tập hợp lực lượng. Từ sau ngày đất nước thống nhất đến nay, chùa còn là trụ sở của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh TT-Huế.

Bên cạnh truyền thống gắn bó giữa đạo pháp và dân tộc, một đặc điểm nổi bật của tất cả các chùa ở Huế đều là những vườn thiền xanh bất tận, mà tiêu biểu nhất là vườn thiền ở chùa Huyền Không Sơn Thượng.

Tọa lạc tại thôn Đồng Chằm, xã Hương Hồ, thị xã Hương Trà, tỉnh TT- Huế, Huyền Không Sơn Thượng thuộc hệ phái Nam tông, được Thượng tọa Giác Đức khai sơn năm 1989. Nằm ở độ cao 300m so với mực nước biển, giữa một khu rừng thông quanh năm xanh tốt, chim hót líu lo, Huyền

Không Sơn Thượng có một vẻ đẹp kỳ lạ, huyền ảo. Khác với tất cả các chùa khác, Huyền Không Sơn Thượng không có cổng Tam quan mà chỉ có một cổng nhỏ bình thường như cổng của một ngôi nhà vườn xứ Huế. Khuôn viên của chùa là cả một khu vườn xanh ngắt rộng lớn, với những dòng suối, những cây cầu nhỏ, những hồ nước nở đầy hoa súng, những giò lan quý, những cây mai, cây sù, cây vạn tuế cổ thụ.

Hàng ngày, từ rất sớm, chùa đã mở cửa để đón khách tới thăm quan, văn cảnh và cùng trải lòng mình nơi cửa Phật. Bước tới ngôi chánh điện du khách sẽ rất ngỡ ngàng bởi đây chỉ là một ngôi nhà rường nhỏ với phong cách kiến trúc và chất liệu truyền thống để giữ gìn bản sắc của hồn quê, hồn Việt, lấy sự hài hòa với thiên nhiên, với hồn thơ làm chủ đạo, nhẹ nhàng tinh khiết, trọng tâm là hướng sống thiền, sống đạo.

Không chỉ vậy, đến với Huyền Không Sơn Thượng, du khách còn được thưởng ngoạn những bức thư pháp tuyệt vời do chính tay nhà sư Giới Đức phóng bút, bởi nhà sư còn là một nhà thơ, một

một ngày thích hợp rồi thành tâm đánh lễ, dâng lên Đức Phật từ bi lời nguyện cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, gia đình an lạc, đất nước thịnh trị, thiên hạ thái bình. Đó cũng chính là lúc mỗi một Phật tử, mỗi một đạo hữu đang tự đối diện với bản ngã của mình để hướng tới cái lành, cái thiện, cái tốt đẹp nhất trong cuộc sống.

Cách thành phố Huế khoảng 40km về phía Nam, Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã tọa lạc trên một ngọn đồi giữa lòng hồ Truồi nằm gối đầu vào núi rừng Bạch Mã trải dài đến ngút mắt. Thật là một bức tranh thiên nhiên kỳ thú. Giữa bao la trời nước, giữa mệnh mỏng trập trùng núi, trập trùng mây chợt thấy con người thật nhỏ bé và lòng bỗng nhẹ tênh khi bước vào cửa Thiền viện.

Vốn là dòng Thiền do Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông khai sáng, Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử được đánh giá là dòng thiền thuần Việt với tông chỉ là đánh thức mọi người tự sống vươn lên, lấy con người làm gốc, tôn trọng con người, nâng cao giá trị con người. Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông đã từng nói trong bài thơ “Xuân vãn” rằng:

Thủa bé đâu từng rõ sắc không
Xuân về rộn rã nức trong lòng
Chúa Xuân nay bị ta khám phá
Ngồi lặng nhìn xem rụng cánh hồng.

Đó chính là tâm thế của một con người làm chủ được bản thân, hiểu được quy luật của tự nhiên. Như vậy xuân đến xuân đi cũng chỉ là lẽ của đất trời, điều cốt lõi là phải luôn giữ được mùa xuân của lòng người.

Cũng trong dịp đón Xuân, khi đến viếng thăm chùa Châu Lâm - ngôi chùa gỗ khiêm nhường tọa lạc ở phường Thủy Xuân thành phố Huế, chúng tôi đã có dịp tiếp xúc và trò chuyện với Thượng tọa Thích Thiện Phước - trụ trì ngôi chùa này. Câu chuyện ngày xuân trong ngôi tịnh thất của vị Thượng tọa được dựng bằng tranh, tre, nứa, lá thật là giản dị, ấm cúng.

Theo ông, Phật giáo đã có mặt trên đất nước Việt Nam trên 2.000 năm và phát triển vào đến xứ Huế cũng đã hơn 500 năm. Trải qua nhiều thăng trầm của đất nước, Phật giáo Huế vẫn tồn tại, phát triển và luôn đồng hành cùng dân tộc. Bởi vậy, các thế hệ Phật tử và đạo hữu ở Huế đều xem ngôi chùa là biểu tượng của sự trong lành, là miền tâm thức của mọi người, là chốn trở về nương tựa của đời sống tâm linh. Vậy nên, nhà chùa cũng luôn mở rộng cửa để chào đón mọi người dù là lên chùa lễ Phật hay đến chùa văn cảnh tìm cảm giác thư thái cho tâm hồn, nhất là vào các dịp lễ lạc hay đồng qua xuân tới.

Với hơn nửa thiên niên kỷ tồn tại và phát triển, Phật giáo TT- Huế đã gắn bó máu thịt với mảnh đất này. Hình ảnh ngôi chùa với những bóng áo nâu, áo lam xuôi ngược Từ Đàm, Thiên Mụ, một tiếng chuông chùa vang vọng lúc chiều buông... cũng đã trở nên quá gần gũi, thân quen với người dân xứ Huế. Đó chính là sự đồng vọng của đạo và đời, là sự đồng hành của đạo pháp và dân tộc.



Chùa Huyền Không Sơn Thượng

nhà thi pháp Việt với bút hiệu Minh Đức Triều Tâm Ảnh khá nổi tiếng. Ở đây, thư pháp hiện diện khắp nơi ngoài vườn, trên đá, bên cổng chùa...

Chính điều đó cùng với những vẻ đẹp hoang sơ của cây cỏ, hoa lá và một không gian tĩnh lặng, Huyền Không Sơn Thượng đã đem đến cho du khách những cảm giác, những trải nghiệm thú vị mà đời sống thị thành không bao giờ có được.

Đối với người dân xứ Huế - một vùng đất có đến 70% dân số theo đạo Phật thì cửa Thiền là chốn linh thiêng cao cả, nơi có Đức Phật vô lượng vô ngã luôn phổ độ chúng sinh nên việc đi lễ chùa đầu năm là không thể thiếu. Người ta quan niệm một năm cũ qua đi, một năm mới đang đến, phải đoạn tuyệt với những cái cũ, những điều chưa thành công để tiếp nhận những cái mới, hướng đến những điều tốt đẹp đang chờ đợi ở phía trước. Xét về khía cạnh tâm linh thì đó cũng là một quan niệm tích cực, một ý thức muốn vươn lên trong cuộc sống.

Bởi vậy, cứ mỗi dịp đầu năm mới thì hầu như mọi chùa ở Huế đều tổ chức lễ cầu an. Tùy theo số lượng Phật tử và đạo hữu đăng ký, mỗi chùa chọn

Ở Huế, những ngày chuẩn bị đón năm mới, dù bận rộn đến mấy, gia đình nào cũng lo sửa sang, quét dọn sạch sẽ, từ trong nhà cho đến ngoài ngõ, trong đó nơi thờ cúng tổ tiên được chú trọng hơn cả. Trên bàn thờ, những gì đã cũ được thay mới. Các bộ lư, bát hương, chân đèn bằng đồng được đánh bóng, cát ở các bát nhang được thay mới. Trước Tết, các gia đình người Huế thường tổ chức cho con cháu đi thăm các phần mộ tổ tiên, những phần mộ người thân, cả nhà cùng dọn dẹp vệ sinh, nhổ cỏ, chăm hoa cho các phần mộ, thắp hương mời ông bà, tổ tiên cùng về ăn Tết với con cháu.

Là vùng đất Phật, các gia đình người Huế rất ưa chuộng hoa màu vàng trong ngày Tết. Nhà nào cũng sắm vài ba chậu hoa cúc, thược dược vàng để trước hiên, ngoài sân; một cành hoặc đôi chậu mai vàng mà phải là mai Huế với sắc màu vàng tươi để trong nhà; trên các bàn thờ, trang thờ cũng được cắm một màu cúc vàng, cả không gian vàng rực rỡ, ấm cúng, thơm nồng.

Ngày Tết là ngày để người phụ nữ trong gia đình Huế trở tào nài công gia chánh. Ngày trước, các món ăn truyền thống trong ngày Tết như bánh tét, bánh chưng, nem tré, dưa món, chuối chát, vả chua ngọt... và đủ các loại mứt, bánh ngọt như bánh thuẫn, bánh in, mứt gừng, mứt dừa, mứt me, mứt hạt sen, chè

khoai môn, chè xanh đánh... đều được các mẹ, các chị tự tay làm. Trong mỗi gia đình từ thành thị đến nông thôn, không khí chuẩn bị Tết thật rộn ràng ấm cúng, hào hứng. Những bếp lửa nấu bánh tét, bánh chưng bập bùng trong tiết trời se lạnh của những ngày giáp Tết, cả nhà quây quần bên nồi bánh đang sôi trào, tận dụng than củi đỏ hồng để sao mứt, đồ bánh. Cái không khí ấm cúng, tràn ngập tình thân gia đình ấy dễ gì mà quên được.

Người Huế rất coi trọng lễ cúng trong ba ngày Tết. Trước Tết có cúng Ông Táo, cúng Tất niên, cúng rước ông bà về ăn Tết, cúng Giao thừa. Từ mừng Một Tết trở đi, mỗi ngày đều phải có mâm cơm cúng ông bà, nhà nào có điều kiện thì cúng cả ba bữa. Đến chiều mừng Ba Tết lại có mâm cỗ cúng đưa tiễn ông bà. Việc cúng kiếng trong ngày Tết ở Huế có một ý nghĩa giáo dục sâu sắc hướng về tốt tiên đối với các thành viên trong gia đình. Giáo dục cho con cháu biết ơn và các bậc sinh thành, các thành viên gần gũi nhau hơn, yêu trẻ, kính già, vui vầy, sum họp.

Ở Huế trong ngày Tết có một phong tục thật đẹp và đầy tính nhân văn, đó là đi viếng mộ tổ tiên, người thân đầu năm. Sáng mừng 1 Tết các gia đình tập trung con cháu đông đủ rồi cùng nhau đi viếng mộ. Ai cũng muốn tranh thủ dành tình cảm, sự quý trọng, lòng biết ơn đối với người đã khuất trong thời khắc linh thiêng nhất của ngày đầu năm mới. Các nghĩa trang đông nghịt người đi viếng, hoa vạn thọ, hoa cúc rực vàng, mùi nhang trầm quyện thơm tạo một không gian ấm cúng, thiêng liêng trong ngày đầu năm. Các gia đình đến đây không chỉ thắp hương cho những phần mộ người thân, mà những ngôi mộ vô danh, vắng chủ cũng ấm lên trong tình cảm chia sẻ của mọi người.

Tuy nhiên, những năm gần đây, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nền kinh tế thị trường đã tác động mạnh đến mọi mặt đời sống xã hội, đặc biệt là đời sống gia đình. Thời kỳ hội nhập đã làm thay đổi cơ bản cấu trúc và chức năng của gia đình. Mặc dù còn nhiều ảnh hưởng về văn hóa truyền thống của vùng đất kinh đô xưa, những gia đình người Huế cũng không khỏi nằm ngoài sự tác động của sự phát triển chung đó.

Sự hối hả của cuộc sống thời hiện đại với biết bao lo toan, tất bật cũng như đời sống vật chất ngày càng đầy đủ hơn, sung túc hơn. Chính vì vậy, việc chuẩn bị cho ngày Tết cổ truyền cũng có phần đơn giản hơn nhiều. Trong các gia đình người Huế, đặc biệt là vùng đô thị đã không còn cảnh cả nhà thức thâu đêm

Tết trong gia đình Huế

▣ **THÙY CHI**

canh nồi bánh tét, làm mứt, bánh với không khí ấm cúng gia đình. Đã thấy vắng đi cảnh tất bật chuẩn bị những món ăn truyền thống ngày Tết mà người ta chỉ cần tranh thủ 1, 2 tiếng vào siêu thị hay các chợ là đầy đủ các loại mứt, bánh và các món ăn trưng bày Tết. Mỗi nhà cũng chỉ cần năm, ba đôi bánh chưng được đặt mua tại đường Nhật Lệ hay được gánh từ làng Chuồn, làng An Truyền lên bán. Vẫn biết, cuộc sống thời hiện đại đã đem đến cho con người rất nhiều tiện ích, thế nhưng việc vắng dần những cảnh chuẩn bị Tết truyền thống đã làm nuối tiếc, xao xuyến không ít lòng người. Trẻ em là những người thiệt thòi nhất, chúng chỉ được biết các công đoạn gói bánh, nấu bánh, sao mứt, dầm me qua lời kể của cha mẹ, ông bà.

Trước đây các gia đình người Huế rất hiếm khi để con em mình ra ngoài vào đêm 30 Tết. Khoảng 21, 22 giờ các con đường phố Huế đã vắng hoe. Thế nhưng những năm gần đây, việc tổ chức các hoạt động văn hóa đêm Giao thừa, đón chào năm mới như Cầu Truyền hình, bắn pháo hoa... do các cấp chính quyền, đoàn thể tổ chức đã đưa người dân Huế, đặc biệt là lớp trẻ ra khỏi nhà đón Tết cùng bạn bè, người thân. Người Huế cũng cởi mở, hòa nhập hơn trong thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới.

Có những gia đình Huế cũng đã tổ chức đi chơi Tết xa nhà ở các thành phố khác như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang... để vừa thăm người thân nhưng cũng để được thưởng thức Tết ở những địa phương khác. Nhưng cho dù có đi đâu thì họ cũng phải thực hiện xong các lễ nghi ngày Tết riêng có của Huế như các lễ cúng ông bà, tổ tiên, chạp mộ, tảo mộ ngày Xuân. Đó cũng là điều đáng trân trọng, bởi truyền thống gia đình Huế nói riêng, rộng hơn là các gia đình người Việt Nam sống có ân nghĩa, thủy chung, tôn trọng những truyền thống dân tộc. Điều đó sẽ không bao giờ mất đi mà sẽ tồn tại mãi mãi và ngày càng được vun đắp trong thời kỳ hội nhập, phát triển.

NGÔ ĐÌNH HẢI

Đòn bánh tét

*Là nếp – đậu – thịt
là lá chuối cuốn tròn
là những đêm thức trắng
ngồi nghe pháo và súng nổ liên nhau*

*Vót ra hong khô
ngọn đèn chông tránh gió
lom khom dọc bờ mương
nhét xuống sinh đòn bánh tét
chao nghiêng bóng Má chập chờn*

*“ một năm ba ngày Tết
đâu phải ai cũng về được nhà
sống hay chết
qua đây cũng có bữa no...”*

*Tết quê với những trận càn
đời Má hát hiu trôi như đòn bánh
âm thầm góp nhặt chút nắng tàn đông
nửa khuya lội ruộng
một mình Má lặng lẽ buồn*

*Rồi đạn lạc trong đêm
đem đi nhiều thứ - đem luôn Má
lúc Xuân sang*

*Hết chiến tranh
đường đi trải đá lấp dần hết
những dấu chân
chắc cũng không ai còn nhớ
mấy đòn bánh tét dưới mương...*

*Ngày Tết tôi về thăm
đốt cây nhang trên mộ Má
bánh tét dưới sinh ngày xưa
Má ơi! Xuân còn trong đó!...*



Mỗi nơi có một cách riêng để đón Tết và với Huế, đón Tết mang những nét đặc trưng của vùng đất kinh kỳ. Từ ngày đưa ông Táo cho đến hết Tết Nguyên Tiêu, người Huế giàu cũng như nghèo đều ngừng mọi công việc để chuẩn bị Tết và vui chơi. Người lớn và trẻ em ra đường với những bộ quần áo mới và phần lớn đều muốn mình rạng rỡ hơn trong năm mới. Dân Huế chịu chơi đến nỗi như lời Bác sĩ Hocquard đến Huế dịp đầu năm 1886 và đã chứng kiến một cái tết Huế mà “ngay cả những người nghèo khó cũng bán đồ đạc và chịu mang công mắc nợ để kiếm tiền vui chơi” và khi đón Tết thì “mọi nhà đều đóng cửa, thành phố có vẻ như một thành phố chết nếu không có tiếng pháo và tiếng nhạc” (Nghiên cứu Huế, tập 2, 2001).

Nhưng để có cái tết Huế đúng bài, sự chuẩn bị cũng lắm công phu. Trước tết, những thứ cần chuẩn bị ở nhà và thường được ưa chuộng hơn cả là hoa giấy Thanh Tiên, ông Táo, trướng liễn làng Chuồn, con ảnh Lại Ân. Ở Huế, đón tết từ trong nhà ra tận ngoài ngõ, từ bến nước sân đình đến đường phố đều tấp tập chuẩn bị năm mới. Ở nhà, con trai, thanh niên mang đồ khí tự đi lau chùi, xem như là nhiệm vụ thiêng liêng. Đây là việc mà năm nào anh em tôi không ai bảo ai, cứ độ ngày đưa ông Táo là bàn thờ đã thơm tất. Dù thế, nhiều nhà còn rất cẩn trọng, đồ khí tự được lau chùi xong, chưa đặt lên bàn thờ ngay mà còn xem cho được ngày tốt nữa, tiến hành chùi rửa các vật thờ hoặc thay mới. Đặc biệt là cát trắng trong chân hương phải được thay mới. Thông thường khi bát nhang đầy, đổ chân hương đi người ta phải chừa lại ba cây.

Nói đến cát trắng thì tôi nhớ đến chuyện của mẹ nội. Mẹ tôi kể, xưa nhà khó khăn nên đến Tết là đàn bà con gái trong làng về những độn cát trắng gánh cát về nhà. Cát trắng dùng để bỏ vào bát hương thờ tự nên phải ngâm nước đãi sạch rác rến, phơi nắng cho khô rồi mới gánh đi bán. Thường thì phải gánh lên phố, xa tận gần mười cây số nên 2,3 giờ sáng trong làng đã lục tục í ới gọi nhau. Mặc cho cái lạnh cắt da, những bóng hình kiu kịt nối nhau đi trong sương mù cho đến rạng sáng thì đến phố. Ngồi lê la cho đến khi hết cát trong thúng thì về. Có những bận, cát bán không hết hoặc người ta mua đã đủ dùng, trời lại mưa, cát thấm nước rất nặng, mẹ gánh không nổi nên đành phải đổ đi. Những chuyện như thế, tôi nghe lúc xuân còn đang thắm thì thay áo, bên nồi bánh chưng mẹ nói chuyện xưa nghe buồn thao thiết.

Những ngày cuối năm, hầu như gia đình nào cũng quây quần bên nhau, không dọn dẹp thì bày mứt bánh ra làm. Nhà thì làm mứt gừng, bánh thuẫn, bánh in, nhà gói bánh chưng bánh tét, cả xóm làng, phố phường bừng vui như hội. Ngày 30 tết, cúng tất niên xong, không khí tết đã ngập trong nhà, ngoài đường, phố xá vắng hoe chờ phút giao thừa. Rồi bước qua năm mới. Người Huế rất giữ hiếu đạo, cứ mồng một Tết là cúng đầu năm mời ông bà tổ tiên về ăn Tết và thường là cúng chay. Nhà tôi có lệ cứ ngày đầu năm là anh em kéo nhau lên chùa sinh hoạt với Gia đình Phật tử, tụng bài kinh cầu an lành cho hết thủy vạn vật, nhân loại, đất nước, gia đình rồi ra sân hái lộc trên cây tân niên được trang trí bằng hoa và những phong thư kèm theo lời chúc tốt lành. Xong đâu đấy lại chở nhau vào viếng mộ ông bà tổ tiên rồi mới đi du xuân, chúc tết. Mồng hai mồng ba tiếp tục cúng cỗ cho tổ tiên, nhà ăn tết như thế nào ông bà ăn tết như thế ấy. Sang mồng bốn, có nhà mồng ba thì cúng đưa ông bà. Mồng ba hết xem như 3 ngày tết vừa đi qua. Nhưng dân Huế lại ham vui, 3 ngày tết, 7 ngày xuân, lại còn loanh quanh cho đến tết Nguyên Tiêu mới xem như hết hội. Nhiều gia đình ở Huế Tết về không những được đoàn viên con cháu mà còn là cơ hội cho cả nhà tự tổ chức chơi tết. Bao trò chơi được bày ra, ví như trò chơi bài tứ sắc, bài tới, đồ xăm hương, bài kẻ, cua bầu... là những món mà từ già đến trẻ ai cũng thích. Còn ở các làng xã thì hội hè diễn ra sôi động với hội đu tiên Thế Chí Tây, đu tiên Gia Viên, hội đu tiên thị trấn Sịa, đu tiên Quảng Thọ, hội vật làng Thủ Lễ, hội vật làng Sinh, hội đua ghe Lăng Cô, đua ghe



TẾT HUẾ XƯA

▣ **LÊ VŨ**
TRƯỜNG GIANG

Cảnh Dương, đua thuyền ở Sịa, Chợ quê Cầu ngói Thanh Toàn... Hội xuân vì thế nên là những món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân xứ Huế.

Dân gian đón tết đã rộn ràng, chốn Cung đình, đón tết còn cầu kì hơn với nhiều lễ lược. Để báo hiệu kết thúc một năm cũ, từ ngày 1 tháng Chạp, triều đình đã tổ chức lễ Ban sóc (phát lịch) rồi vào tiết lập xuân thì làm lễ Tiến xuân ngư (đưa trâu tiến xuân) có ý nhắc nhở công việc đồng áng. Sau đó, từ ngày 25 tháng Chạp đến 11 tháng Giêng, cả hoàng cung sức nức không khí tết. Khắp nơi trong hoàng thành trang trí vô cùng rực rỡ, đầy tiếng chuông nhạc. Vào ngày mùng 1 thì làm lễ khánh hạ, lễ Nguyên đán với đầy đủ văn võ bá quan châu triều. Những ngày lễ tết, yến nhạc diễn ra liên tục trong hoàng cung. Những ngày khác các cuộc tế lăng miếu, du xuân của Hoàng gia được tổ chức cho đến ngày 7 tháng Giêng. Đến ngày 11, lễ tế Kỳ đạo (tế cờ) thì xem như Tết cung đình mới kết thúc. Như vậy, cả triều đình, hoàng gia đón Tết, chơi xuân vừa đúng nửa tháng trời.

Tết đến, các nhà giàu và quan lại mặc lễ phục đi thăm hỏi nhau, tặng nhau những tấm thiệp hồng và lễ vật. Trẻ con thì xem đây là ngày hội khi nhận những lời chúc mừng và hồ hởi đón lấy những đồng tiền gói trong giấy hồng điều. Màu đỏ có khắp nơi và đó là màu của may mắn, thịnh vượng, hoan hỉ. Trước mỗi nhà còn dựng những cây nêu bằng tre lớn. Ở các cơ quan của triều đình, cây nêu lại có một lệ lạ. Vào đời vua Minh Mạng, cuộc sống no đủ, cứ đến 27 Tết, toàn bộ các bộ ngành đều cắt hết khuôn đầu vào giỏ tre, xong treo lên cây nêu và yên tâm ăn Tết, không màng gì đến công việc. Mùng 7 hạ nêu, công việc lại được tiến hành như cũ. Xuân, cả kinh thành đẹp nhất vào buổi tối với những đèn lồng đủ màu sắc sặc sỡ, duyên dáng soi bóng bên dòng Hương loang loáng tím.

Huế xưa còn có những tập tục đón Tết rất lạ ví như dùng vôi vẽ xuống đất những hình cung tên biểu trưng cho cuộc chiến giữa Phật với yêu ma để mang lại phước lành. Một số nhà còn bịt kín cửa bằng xương rồng và những cành có gai để ngăn tà ma quấy rối. Phía bên trái tường bên ngoài cửa ra vào, nhiều nhà còn dựng một bàn thờ cúng thần cửa, tận cuối góc sân thì treo những cành hoa và tua giấy để cúng thần giếng...

Ở Huế, trước Tết người còn nườm nượp ngoài đường mua mua bán bán. Những đến Tết dường như đã đem hết thảy rạo rực của xuân bày khắp nhà. Người ở xa về đoàn tụ, cả gia đình sum họp bên nhau, nồng nàn đón tết. Người ngoài đường thưa thớt không như mọi ngày tấp tập. Thành phố dường như bất động, ngủ yên trong phút giao thời.

Dù Tết Huế vẫn rộn ràng đông vui nhưng những năm gần đây những tập tục lạ của Tết Huế xưa hình như đã gần phai mờ. Hoa giấy Thanh Tiên vẫn bán, không cạnh tranh nổi với hoa ni lông rẻ, dễ làm, con ảnh Lại Ân in thủ công không bằng con ảnh của công nghệ in tân thời... Chỉ còn cát trắng để bát hương vẫn y nguyên tấm lòng của các mẹ, các chị tảo tần mong mỗi kiếm ít tiền trang trải ngày Tết.



Ảnh Hiếu Đăng

Hệ thống Trung tâm văn hóa, nhà văn hóa tỉnh Thừa Thiên Huế Thực trạng và giải pháp

▣ NGUYỄN THANH HẢI

Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa là một bộ phận rất quan trọng trong hệ thống thiết chế văn hóa, là một trong những công cụ của Đảng và Nhà nước để lãnh đạo quần chúng, là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa góp phần tuyên truyền, định hướng, giáo dục và chuyển tải những thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đến cơ sở, góp phần đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, học tập, sáng tạo văn hóa của mọi tầng lớp nhân dân...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 782 Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa trong và ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó, cấp tỉnh có 03 đơn vị, cấp huyện có 10 đơn vị, cấp xã có 41/152 Nhà Văn hóa (đạt 27%) và 728 Nhà Văn hóa, Nhà Sinh hoạt cộng đồng, trên tổng số 1.485 làng, thôn, bản, tổ dân phố (đạt 49%). Nhìn chung, hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa trên địa bàn tỉnh từng bước được quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất và phương tiện thiết bị kỹ thuật. Đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản, trình độ chuyên môn nghiệp vụ được nâng lên. Hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa ngày càng có tính chuyên nghiệp cao và thực sự có hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân, góp phần thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, qua thực tiễn xây dựng và tổ chức hoạt động, hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa các cấp còn bộc lộ nhiều hạn chế, tồn tại. Cơ sở vật chất còn thiếu về số lượng, yếu kém về chất lượng. Các thiết chế cấp tỉnh mặc dù đã được nhà nước quan tâm đầu tư, nâng cấp, xây dựng nhưng vẫn chưa xứng tầm. Nhiều hạng mục xuống cấp, hư hỏng; sân khấu biểu diễn, phòng khán giả không đạt chuẩn, các công trình phục



Đ/c Ngô Hòa – UVTV Tỉnh ủy, PCTTT UBND tỉnh, đ/c Phan Công Tuyên – UVTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đ/c Phan Tiến Dũng – TUV, GD Sở VH-TDL chủ trì Hội nghị về thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

vụ chuyên môn chưa thật sự phù hợp và hiệu quả. Hệ thống các Nhà Văn hóa cấp huyện và tương đương đang trong tình trạng xuống cấp. Hệ thống Nhà Văn hóa cấp xã và làng, thôn, bản, tổ dân phố, ngoài một số nơi được xây dựng mới, còn lại hầu hết được tận dụng từ các công trình cũ chuyển đổi chức năng sử dụng, diện tích quy hoạch và xây dựng không đáp ứng đúng theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa trong hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa từ tỉnh đến cơ sở vẫn còn yếu về chất lượng và thiếu về số lượng. Cán bộ được đào tạo đúng chuyên ngành chiếm tỷ lệ khá thấp, khoảng 30%. Ngoài các thiết chế văn hóa cấp tỉnh, cơ chế quản lý các Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa trên địa bàn tỉnh thiếu sự thống nhất, có nơi trực thuộc UBND, có nơi trực thuộc Phòng Văn hóa Thông tin. Việc vận hành, quản lý của địa phương đối với các Nhà Văn hóa cấp xã và làng, thôn, bản chưa có quy chế rõ ràng, việc khai thác và sử dụng không tốt đã gây lãng phí thời gian và tiền của. Một số Nhà Văn hóa xuống cấp, hư hỏng và gần như không hoạt động. Hệ thống Nhà sinh hoạt cộng đồng tại làng, thôn, tổ dân phố kinh phí hoạt động chủ yếu là do nhân dân tự đóng góp, vì vậy, để duy trì và tổ chức các hoạt động là rất khó khăn, một số nơi không tổ chức hoạt động do không có kinh phí...

Từ thực trạng nói trên, để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, cần phải có những chính sách, giải pháp hữu hiệu, phù hợp và phải được triển khai thực hiện một cách triệt để, đồng bộ, mới có thể mang lại



Ra mắt CLB Giám đốc các Trung tâm văn hóa, Nhà văn hóa tỉnh Thừa Thiên Huế.

một diện mạo mới cho đời sống văn hóa của tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian tới. Trước hết là sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành và tập trung đầu tư của chính quyền các cấp, sự phối kết hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan; nhiệm vụ quy hoạch thiết chế văn hóa tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 phải được đưa vào Nghị quyết của Đảng và kế hoạch nhà nước ở các cấp. Xác định trách nhiệm xây dựng các thiết chế văn hóa là của các cấp các ngành, của toàn xã hội, song trước hết là

trách nhiệm của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tham mưu đề xuất quy hoạch, vị trí xây dựng, thiết kế kiến trúc, mô hình tổ chức, cơ chế quản lý, nhân sự phụ trách và quy chế tổ chức, hoạt động... của hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa. Đẩy mạnh công tác đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ hoạt động văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, kể cả cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để cán bộ yên tâm phục vụ, nhất là cơ sở. Tăng cường vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia vào xây dựng và phát triển văn hóa cơ sở. Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí và có chế độ thù lao cho các nghệ nhân để mở các lớp đào tạo, truyền dạy, hướng dẫn, sáng tạo các loại hình văn hóa, kiến thức khoa học kỹ thuật, để Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa thực sự là môi trường giáo dục văn hóa ngoài nhà trường. Vận động nhân dân đóng góp với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để xây dựng hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa ở các cấp, khuyến khích thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa trên cơ sở được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ. Thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, Nhà nước cấp vốn đầu tư để xây dựng phát triển sự nghiệp văn hóa, gồm vốn xây dựng cơ bản, trang thiết bị chuyên dùng, đào tạo cán bộ, chi phí hoạt động nghiệp vụ đối với thiết chế văn hóa cơ sở ở cấp



Khai mạc triển lãm "Biên giới và biển đảo Việt Nam", ra mắt đội tuyển truyền lưu động tỉnh Thừa Thiên Huế

huyện và thực hiện xã hội hóa ở cấp xã và làng, thôn, bản, tổ dân phố. Bên cạnh việc tăng nguồn kinh phí của Nhà nước cho các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, cần phát huy vai trò của các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước, hỗ trợ phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, miền núi, vùng biên giới và hải đảo. Trên cơ sở Quy hoạch đã được HĐND tỉnh phê duyệt, UBND các cấp cần tiến hành cấm mốc giới các địa điểm, quỹ đất dành cho xây dựng các thiết chế văn hóa của tỉnh, huyện (thị xã, thành phố) và các xã phường, thị trấn, không sử dụng các địa điểm đó vào mục đích khác, trường hợp cần thiết phải chuyển đổi mục đích sử dụng thì đồng thời phải xác định địa điểm thay thế tương ứng. Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa ở cơ sở là tổ chức hoạt động nghiệp vụ văn hóa, vì vậy việc đầu tư xây dựng các thiết chế đó phải đồng thời nhằm vào hai nội dung: xây dựng cơ sở vật chất và nguồn nhân lực sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất ấy. Nếu chỉ chạy theo xây dựng cơ sở vật chất đơn thuần sẽ dẫn đến chạy theo hình thức, hoạt động kém hiệu quả. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, phổ biến, nhân rộng những tấm gương, điển hình tiên tiến, khắc phục những mặt yếu kém trong các hoạt động và các phong trào tổ chức, hoạt động của các Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa từ tỉnh đến cơ sở...

Thực tiễn đã chứng minh rằng, hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa từ tỉnh đến cơ sở không thể thiếu trong đời sống văn hóa của nhân dân, giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế này là một sự nghiệp lâu dài, một nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang của "những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa", cần phải nhiệt tình, tâm huyết, kiên trì, bền bỉ, trách nhiệm và không ngừng sáng tạo, quyết tâm phấn đấu cùng với các ngành, các cấp và toàn xã hội thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng, phát triển và ngày càng hoàn thiện hệ thống Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh, phục vụ tích cực cho nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và quê hương, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước, phát triển nhanh, mạnh và bền vững, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Những năm qua, cùng với những thành quả bước đầu trong việc hợp tác, sưu tầm, số hóa tài liệu Hán - Nôm. Thư viện tổng hợp Thừa Thiên Huế đã ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện, đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa thư viện, xây dựng thư viện điện tử, thư viện số hóa...

Những nỗ lực số hóa các tư liệu Hán - Nôm và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế

▫ NGUYỄN NGỰ GIAO

● Những nỗ lực trong việc số hóa các tư liệu Hán - Nôm

Thừa Thiên Huế là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa, là nơi gắn liền với các triều đại phong kiến Việt Nam như Vương triều Tây Sơn, Chúa Nguyễn, Vua Nguyễn. Trải qua những năm tháng thăng trầm, vùng đất này đã hình thành và chứa đựng một số lượng lớn sách, tài liệu quan trọng; trong đó không thể không kể đến khối tài liệu viết bằng chữ Hán - Nôm.

Nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa, giá trị của các loại hình tài liệu Hán - Nôm với nhiều chất liệu khác nhau góp phần làm sáng tỏ thêm những vấn đề lịch sử, văn hóa, xã hội nhân văn ở vùng Huế, từ cuối năm 2008 Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh đã làm việc cụ thể với Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế chương trình ứng dụng CNTT vào công tác sưu tầm, số hóa tài liệu Hán - Nôm bắt đầu từ năm 2009.

Trong vòng 5 năm (Từ năm 2009 đến năm 2013), Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế và Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh đã hợp tác triển khai sưu tầm, số hóa tài liệu Hán - Nôm làng xã và tư gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế dưới hai hình thức: Dự án nhỏ chia sẻ nguồn lực tài liệu thông tin dạng số và Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Kết quả rất đáng ghi nhận. Đã số hóa tại 26 làng với 116 họ, 12 phủ và gia đình với tổng cộng 104.552 trong tài liệu.

Ngoài ra, thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế còn tổ chức các hoạt động nhằm tuyên truyền, thông báo những kết quả đạt được trong hoạt động sưu tầm, số hóa tài liệu Hán - Nôm như: Tổ chức Lễ trao đĩa CD.ROM tài liệu Hán - Nôm và Ấn phẩm kỷ niệm cho các làng, phủ, các họ tộc, gia đình và cơ quan; trao tặng và rước đón bản gốc sắc phong Thành hoàng làng Lương Quán (1 trong 9 bản sắc phong của làng đã bị mất cách đây trên dưới 10 năm); triển lãm tài liệu Hán - Nôm: bản gốc và bản số hóa - phục chế; tập huấn bảo quản tài liệu chất liệu giấy nói chung, văn bản giấy cổ nói riêng cho các thư viện huyện, bảo tàng, các cơ quan đơn vị khác trên địa bàn liên quan đến việc bảo quản, lưu trữ tài liệu; tổ chức giới thiệu một số tác phẩm thơ chữ Hán của tác giả: Đại thi hào Nguyễn Du, nhà thơ Tuy Lý Vương, Tùng Thiện Vương và Mai Am; tổ chức lễ cáo khai mở hòm bộ sắc phong, gia phả và các loại tài liệu khác tại các làng, phủ, dòng họ; tổ chức tuyên truyền hoạt động sưu tầm - số hóa tài liệu Hán - Nôm





Trao ấn phẩm lưu niệm và đĩa CD - ROM tư liệu Hán Nôm điện tử cho dòng họ và cá nhân đã tích cực tham gia cung cấp, sưu tầm tư liệu phục vụ công tác số hóa.
Ảnh PXP

trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là trên các kênh của Đài truyền hình: VTV1, VTV4, HTV, TRT, Truyền hình cáp thành phố Hồ Chí Minh, VTC1... nhằm góp phần bảo tồn di sản Hán - Nôm của quê hương, đất nước.

• Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động thư viện

Những năm gần đây, Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế đang từng bước số hóa tài liệu, tiếp tục nâng cao chất lượng tin học hóa các hoạt động thư viện. Công tác ứng dụng CNTT được triển khai rộng khắp trong tất cả các khâu nghiệp vụ thư viện. Quản lý

an toàn các CSDL (đã được xây dựng từ năm 1993 đến nay) trên máy chủ. Việc cấp thẻ và quản lý bạn đọc được thực hiện trên máy tính thông qua phần mềm tích hợp ILIB. Ngoài ra, Thư viện đã nghiên cứu và ứng dụng thành công giải pháp xử lý, lưu trữ, phục vụ tài liệu toàn văn bằng phương pháp số hóa. Thiết kế những bộ sách điện tử về địa chí Thừa Thiên Huế, có giá trị phục vụ bạn đọc và quản lý dữ liệu hiệu quả, tiết kiệm được ngân sách cho đơn vị.

Thư viện đã ứng dụng CNTT vào công tác thông tin, tuyên truyền để đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của bạn đọc bằng việc chuyển đổi dịch vụ Internet từ ADSL qua cáp quang (FTTH); trang bị các thiết bị phát sóng Wifi để phục vụ miễn phí cho bạn đọc tại tất cả các phòng, ban thuộc Thư viện. Nâng cấp và thiết kế hoàn chỉnh trang Thông tin điện tử: Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế đưa lên mạng Internet tại địa chỉ <http://www.thuvienhue.huecity.vn>.

Năm 2013, Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT. Đã nâng cấp hoàn chỉnh bố cục về nội dung và kỹ thuật trang thông tin điện tử mở thêm nhiều chuyên mục, tiện ích hướng đến người sử dụng thông tin thư viện, tiến đến đổi tên miền thành: <http://www.thuvienhue.gov.vn> nhằm thống nhất tên miền quản lý của các cơ quan sự nghiệp công lập và hệ thống thư viện công cộng. Đến nay, trang Thông tin điện tử của Thư viện Tổng hợp TT. Huế đã có 6.546.292 lượt bạn đọc tra cứu. Đồng thời, dịch vụ thông tin tại phòng Tin học - Thông tin đã tạo điều kiện thuận lợi cho bạn đọc tra cứu, tìm tin nhanh chóng, bên cạnh phương pháp tra cứu truyền thống qua phích ở tủ mục lục. Tuy nhiên, việc tra cứu, tìm tin bằng máy vẫn chưa đáp ứng hết những yêu cầu của bạn đọc, do số lượng máy dùng cho việc tra cứu còn quá ít so với nhu cầu.

Hiện tại, Thư viện Thừa Thiên Huế đã phát sóng Wifi phục vụ miễn phí cho bạn đọc tại tất cả 4 tầng và trong khuôn viên trụ sở Thư viện với đường truyền cáp quang (FTTH) tốc độ cao, bạn đọc dễ dàng tra cứu tài liệu của thư viện và tìm kiếm thông tin phong phú trên mạng Internet, tiện ích này được đông đảo bạn đọc đánh giá cao. Việc xây dựng Thư mục điện tử của Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế đã tạo dư luận tốt trong ngành Thông tin - Thư viện, trong xã hội, được đánh giá là bước đột phá của Thư viện Thừa Thiên Huế trong những năm gần đây.

Nhìn chung, trong thời đại công nghệ thay đổi không ngừng nghỉ, quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa ngày càng mở rộng và tăng nhanh; việc tìm kiếm tài liệu tại thư viện bằng phương pháp thủ công bằng tay dường như đã lỗi thời và không còn phù hợp. Áp dụng công nghệ thông tin trong tra cứu và hoạt động thư viện đã trở thành một xu thế tất yếu của văn hóa đọc hiện đại, vừa giảm thiểu thời gian, vừa tiết kiệm công sức tìm kiếm tư liệu trong đó có những tư liệu quý hiếm như tư liệu Hán - Nôm. Dù vẫn còn những khó khăn trong hoạt động số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin (ngân sách hằng năm cho hoạt động thư viện trong những năm trở lại đây không có chiều hướng tăng lên trong khi giá cả thị trường nhiều biến động theo chiều hướng đi lên, số lượng máy tính gần như đã cũ và lỗi thời), nhưng với những nỗ lực đáng ghi nhận của cán bộ nhân viên Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế đã góp phần mang lại những thành quả to lớn trong việc giữ vững và phát triển văn hóa đọc tại tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay.

Bóng đá Thừa Thiên Huế hứa hẹn một năm sôi động

□ ĐOÀN PHÙNG *

Sau hai mùa bóng “lận đận” ở giải bóng đá hạng nhì quốc gia (2012, 2013), vượt qua những khó khăn bằng lòng quyết tâm và sự nỗ lực, bóng đá Huế đã “dặt chân” trở lại với sân chơi của nền bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam mùa giải năm 2014. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của một thế hệ tương lai của bóng đá Thừa Thiên Huế qua những thành tích tại giải bóng đá thiếu niên nhi đồng toàn quốc năm 2013 cũng đã đánh dấu một năm đào tạo khá thành công của bóng đá Thừa Thiên Huế. Những thành tích này đã ghi nhận sự nỗ lực cao độ của các VĐV, HLV, những người làm công tác đào tạo VĐV bóng đá tỉnh nhà.

• Từ công tác đào tạo bóng đá trẻ...

Năm 2013, Đoàn Bóng đá được giao nhiệm vụ quản lý và đào tạo các tuyến VĐV: U11 - U13, U15, U17, U19 - U21 tham gia làm nhiệm vụ tại các giải bóng đá khu vực và quốc gia do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam tổ chức. Các VĐV đã được tham gia thi đấu ở các giải khu vực, quốc gia và đã dần trưởng thành hơn qua các giải thi đấu. Thành tích trong công tác đào tạo bóng đá trẻ năm 2013 phải kể đến là việc tuyển chọn và thành lập 2 đội tuyển: U11 - U13.

Xác định việc bổ sung VĐV cho các tuyến VĐV có tính lâu dài và bền vững, ngay từ đầu năm 2013, lãnh đạo Đoàn Bóng đá đã chỉ đạo các HLV triển khai tìm kiếm, tuyển chọn các em trong độ tuổi từ 11 đến 13 có năng khiếu bóng đá để thành lập 2 đội tuyển U11 - U13. Một điều khó khăn cho công tác đào tạo bóng đá trẻ Thừa Thiên Huế là vấn đề ăn, ở, tập luyện cũng như học tập văn hóa của các em khi tập trung các em tham gia vào đội tuyển U11 - U13. Kinh phí thiếu hụt, chỗ ở không có, sân bãi tập luyện không đủ, cùng với việc di chuyển khá xa (hầu hết các em sinh sống và học tập tại các huyện) đến chỗ tập luyện đã gây những trở ngại khá lớn trong việc tập trung các em để đào tạo. Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn kể trên, sự nỗ lực của các HLV cùng niềm đam mê các em VĐV U11 - U13 đã mang lại những thành công đáng kể trong việc đào tạo VĐV trẻ, mà thành tích nổi bật nhất là việc hai đội tuyển U11 và U13 thi đấu xếp thứ nhất và thứ nhì Vòng bảng, giành quyền tham dự Vòng chung kết giải bóng đá thiếu niên nhi đồng toàn quốc năm 2013. Tuy không đạt kết quả cao tại Vòng chung kết giải bóng đá thiếu niên nhi đồng toàn quốc năm 2013, song các em đã thi đấu đầy nỗ lực và xuất sắc tại giải đấu này. Nhìn sự miệt mài của các HLV cùng niềm

đam mê trên những đôi chân không biết mệt mỏi của các nằm non bóng đá, người hâm mộ có quyền tin tưởng vào tương lai của bóng đá Thừa Thiên Huế.

• ... đến thành tích của đội tuyển bóng đá Huế

Sau niềm tin vào các cầu thủ “nhí” Thừa Thiên Huế, người hâm mộ bóng đá Cố Đô lại tiếp tục có thêm niềm vui mới: đội bóng đá Huế thăng hạng nhất mùa bóng



Trưởng đoàn bóng đá Đoàn Phùng đang chỉ đạo các cầu thủ

*Trưởng Đoàn Bóng đá Thừa Thiên Huế



2014. Bước vào mùa giải bóng đá hạng nhì năm 2013, sự thiếu hụt về mặt lực lượng, đặc biệt là nguồn kinh phí không đảm bảo đã gây nhiều khó khăn và trở ngại rất lớn cho đội bóng đá Huế trong quá trình tập luyện cũng như tham gia giải. Xác định những khó khăn ấy của đội bóng, lãnh đạo Đoàn Bóng đá đã chủ động chỉ đạo, tăng cường nhân lực bổ sung cho đội bóng cũng như điều hành nguồn kinh phí hợp lý để đội bóng tham gia giải được thuận lợi hơn. Được sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tập thể đội bóng Huế bước vào mùa giải với tinh thần và quyết tâm cao độ, thi đấu hết mình để hoàn thành mục tiêu thăng hạng nhất mùa giải năm 2014.

Chắc hẳn, những người yêu bóng đá Huế không thể quên hình ảnh 90 phút thi đấu xông xáo đầy quyết tâm của các chàng trai xứ Huế trong trận đấu với đội bóng Đắk Lắk - trận đấu quyết định kết quả cuối cùng của mùa giải, và các cầu thủ Huế đã làm được điều mà người hâm mộ Cố Đô luôn khao khát: đưa bóng đá Huế trở lại sân chơi hạng nhất. Với những kết quả trên, có thể đánh giá rằng, dù còn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình tham gia giải, nhưng đội bóng đá Huế đã cố gắng nỗ lực thi đấu hết mình để hoàn thành các nhiệm vụ được đặt ra là thăng hạng nhất mùa bóng 2014. Góp phần vào những nỗ lực ấy của đội bóng đó là sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh; lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; sự cổ vũ nhiệt tình của người hâm mộ Cố Đô.

● Mục tiêu cho những năm tiếp theo

Mục tiêu của bóng đá TT - Huế hiện nay là phấn đấu thi đấu đạt kết quả tốt tại các Giải Bóng đá Vô địch Quốc gia dành cho các lứa tuổi trong những năm tới, đặc biệt là đội bóng Huế thi đấu tốt, trụ hạng trong mùa giải 2014 và nếu có cơ hội sẽ thăng hạng chuyên nghiệp trong những mùa giải tiếp theo. Từ năm 2015 - 2020 phải xây dựng đủ lực lượng VĐV các tuyến: U9, U11, U13, U15, U17, U19 và U21 nhằm trẻ hoá toàn bộ lực lượng đội tuyển tỉnh, đồng thời đảm bảo tính ổn định và lâu dài; tuyển chọn ra được những cầu thủ đạt yêu cầu cả về chuyên môn lẫn tư tưởng đạo đức; xây dựng đội ngũ HLV có chất lượng cao; cử các HLV theo học Đại học TDTT và các lớp HLV do AFC đào tạo. Để hoàn thành mục tiêu trên, Đoàn bóng đá tỉnh đã và đang xây dựng một cơ chế đào tạo VĐV đúng hướng và hợp lý, trong đó, quan trọng nhất là phải giải quyết được các yêu tố sau: xây dựng hệ thống tuyển chọn đào tạo VĐV có sự thống nhất về kế hoạch tập luyện - học tập văn hóa, đảm bảo tính khoa học; thực hiện đầy đủ các chế độ dinh dưỡng hợp lý cho VĐV; đảm bảo chỗ ăn ở, về mặt sân tập luyện cho tất cả các tuyến.

Tuy nhiên, để hoàn thành được các mục tiêu trên, ngoài sự nỗ lực của tập thể cán bộ đơn vị, Đoàn Bóng đá mong được nhận sự quan tâm ủng hộ nhiều hơn nữa của các cơ quan, ban ngành, của các doanh nghiệp, của lãnh đạo Sở, lãnh đạo tỉnh, của những người yêu bóng đá Huế về vật chất và tinh thần để tiếp sức cho bóng đá tỉnh nhà có những bước tiến vững chắc trong tương lai. Hy vọng rằng, bước vào mùa giải mới, sức trẻ và lòng quyết tâm của các VĐV bóng đá Huế sẽ hứa hẹn một năm sôi động và nhiều thành công của bóng đá Huế.

Thủy Bằng là xã thuộc vùng gò đồi của thị xã Hương Thủy, địa bàn tiếp giáp với thành phố Huế, có chiều dài hơn 17 km trải dọc bờ Nam sông Hương. Qua hơn 10 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đến nay Thủy Bằng đã có nhiều đổi thay về kinh tế cũng như đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.



*Thủy Bằng
ngày nay*

Thủy Bằng, điểm sáng văn hóa

▣ **HỮU UY**

Đối với thị xã Hương Thủy nói riêng, tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung, Thủy Bằng là một điểm sáng về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Đây được xem là nền tảng quan trọng của để tỉnh và thị xã Hương Thủy chọn làm điểm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới trong số 20 xã toàn tỉnh. Theo Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh, Thủy Bằng có nhiều thành tích tốt trong thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, đây là tiền đề quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Ông Đỗ Xuân Giao, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Hương Thủy cho biết: Thủy Bằng là một xã còn nhiều khó khăn của thị xã Hương Thủy. Địa bàn xã rộng, chia cắt bởi đồi núi, dân cư thưa thớt. Song những năm qua Đảng ủy, chính quyền địa phương đã rất quan tâm chỉ đạo xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, do vậy, các phong trào ở địa phương phát triển khá mạnh, đặc biệt ở Thủy Bằng là phong trào văn hóa văn nghệ, công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác giáo dục truyền thống cách mạng... được lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền, Hội Cựu chiến binh rất quan tâm, có tác động rất lớn đối với quần chúng nhân dân và thế hệ trẻ, phong trào xây dựng gia đình mới, trong việc thực hiện chính sách DS- KHHGD Thủy Bằng là đơn vị mạnh, thời gian qua có những cụm dân cư đạt 3 năm liền không sinh con thứ 3 trở lên, đang đề nghị UBND tỉnh khen thưởng. Thủy Bằng cũng là xã trọng điểm xây dựng nông thôn mới, đang từng bước khởi sắc và phấn đấu lên phường trong tương lai gần đây. Theo số liệu thực tế về phong trào xây dựng đời sống văn hóa của Thủy Bằng, toàn xã có 13 thôn, Dạ Khê là thôn đầu tiên của xã đều được công nhận thôn đạt chuẩn văn hóa vào năm 2002 và đến năm 2009, tất cả các thôn còn lại của xã đều được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn văn hóa. Hiện nay nhiều thôn đã được công nhận đạt chuẩn văn hóa lần thứ hai trở lên. Đi đầu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của thị xã Hương Thủy, Thủy Bằng thực sự có nhiều mô hình và cách làm hay đem lại hiệu quả thiết thực góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Chị Phan

Thị Ngọc Linh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Thủy Bằng cho biết: Hưởng ứng chủ trương của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ở xã đã thực sự vào cuộc để thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ngay từ rất sớm. Những năm gần đây, địa phương đã kết hợp, lồng ghép thêm những phong trào, hoạt động khác thiết thực vào phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được người dân đồng tình hưởng ứng, như: Mô hình “5 không 3 sạch” do Hội liên hiệp phụ nữ xã triển khai; Đoàn Thanh niên và Hội liên hiệp phụ nữ xã phối hợp thực



Trước bia chiến thắng đội Võ Xá

hiện “tuyến đường không rác thải” tạo môi trường thôn, xóm xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt mô hình không sinh con thứ ba trở lên; mô hình xã không có tội phạm và tệ nạn xã hội,... Đặc biệt, thời gian gần đây, xã triển khai xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới được người dân hưởng ứng tích cực và có nhiều đóng góp quan trọng. Tại thôn Dương Phẩm nhiều hộ dân tự nguyện hiến đất làm đường liên xã, trong đó phải kể đến hộ ông Đậu Hải Sơn, hộ ông Hoàng Lâm hiến hơn 1.000 mét vuông đất để làm đường. Tại thôn Châu Chũ, người dân tự nguyện đóng góp kinh phí hơn 1,5 tỷ đồng làm đường giao thông nội đồng và giao thông nông thôn. Trong việc giải phóng mặt bằng xây dựng khu thể thao và nhà văn hóa xã có hàng chục hộ dân chấp hành giao đất đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi.

Một chuyển biến đáng ghi nhận tại Thủy Bằng trong việc thực hiện xây dựng đời sống văn hóa cơ sở là nhận thức của cán bộ và nhân dân trong việc cưới, việc tang và lễ hội được nâng lên khá rõ, đạt nhiều kết quả tốt. Hoạt động, phong trào văn hóa, văn nghệ, bảo tồn và phát huy nét đẹp văn hóa tốt đẹp của địa phương được quan tâm, duy trì. Hàng năm vào ngày 18 tháng 11 (Ngày hội đại đoàn kết toàn dân), các thôn đều tổ chức hoạt động lễ hội trang trọng, tiết kiệm trong đó phần lễ kết hợp tôn vinh, khen thưởng những gia đình văn hóa tiêu biểu của địa phương, động viên con cháu hiếu học. Phần hội được nhân dân đóng góp làm bữa cơm đại đoàn kết (tất cả gia đình trong thôn tắt lửa bếp ăn để tham gia bữa cơm đầm ấm này). Các trò chơi dân gian, truyền thống cũng được mọi người tham gia sôi nổi như: bịt mắt đập om, nhảy bao bố, đua ghe trên sông Hương. Đáng chú ý là trong việc cưới, việc tang địa phương vận động nhân dân thực hiện tiết kiệm. Đám tang không để dài ngày, không mời cơm, tiếp đãi “âm công” (người giúp khiêng quan tài) và những người đến giúp đỡ trong tang lễ. Quy ước văn hóa của thôn quy định đám tang không để quá ba ngày (thực tế việc làm này ở Thủy Bằng thực hiện khá nghiêm túc, thi thoảng có trường hợp đám tang để đến năm ngày là nhiều nhất); việc hỗ trợ, giúp đỡ gia đình người có tang lễ được thực hiện chu đáo, có sự đóng góp, giúp đỡ nhiệt tình, đầy đủ của người dân trong thôn; đối với việc cưới, không tổ chức ăn uống linh đình và gây mất trật tự, trị an thôn xóm.

Đến thăm Thủy Bằng những ngày giáp tết Giáp Ngọ, chúng tôi được lãnh đạo xã thông báo nhiều tin vui. Đối với chương trình xây dựng nông thôn mới, địa phương sẽ có một nhà văn hóa và một khu thể thao khang trang, bề thế trong đó kinh phí từ trung ương và địa phương tỉnh, huyện, xã đầu tư đến 5 tỷ đồng để xây dựng. Vui nhất là hoạt động mừng Đảng, mừng xuân tại Thủy Bằng năm nay được tổ chức rộng khắp. Tại UBND xã và trung tâm các thôn đều xây dựng chương trình văn nghệ và những hoạt động vui xuân đón tết để nhân dân tham gia, những hoạt động này diễn ra từ ngày mồng ba đến ngày mồng mười Tết nguyên đán. Một mùa xuân nữa đã về, chúng tôi thấy thật vui và phấn khởi về một Thủy Bằng trên đường đổi mới mà nền tảng đầu tiên là phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Cháu chào bà.

Mi Mi đứng ngoài cái cổng cao lớn chào vào. Xa trong kia, bà Tâm đang ngồi trên chiếc ghế đá đặt dưới tàng cây vú sữa. Bà nhìn thấy Mi Mi liền đứng dậy bước ra, tay móc chìa khóa để mở cổng.

- Cháu vào đi. Murô đang giúp bà nấu ăn đấy.

- Murô nấu ăn được hả bà?

- Cũng mới biết sơ sơ thôi. Để bà gọi... Murô ơi, Mi Mi đến chơi kìa.

Bà Tâm vào trong, gặp Murô ra báo với bà cái ấm điện đã bắt đầu reo. Bà Tâm xoa đầu Murô, đầu Murô chẳng có sợi tóc nào.

- Cháu ra đi, chơi chút kéo trời tối, Mi Mi còn về.

Trời ngả chiều. Ánh nắng vào xuyên qua kẽ lá vú sữa, lổ chỗ trên nền sân. Mi Mi ngồi thay vào chỗ bà Tâm vừa rời, mở cuốn vở trên chân. Murô bước chậm như rùa, khi tới bên ghế đá thì Mi Mi đã vẽ xong một bức.

Mi Mi chẳng ra trước mặt Murô, hỏi:

- Murô có biết “quả” gì đây không?

Murô lắc đầu.

- Hôm nay ở lớp, cô giáo bắt chúng tớ tập vẽ quả này đấy.

Murô chậm chạp ngược cổ lên tàng vú sữa (nghe ót ết). Trên đó rất nhiều quả vú sữa tròn vo, xanh biếc mịn màng. Thấy không quả nào giống quả mà Mi Mi vẽ, Murô từ từ cúi xuống, rồi quay cổ nhìn Mi Mi.

- Murô không biết quả gì thật sao?

- No. I dont know.

Đến lượt Mi Mi lắc đầu không hiểu.

Murô chợt nhớ ra... liền quai tay bật cái nút xanh ở gần nách chéch ra phía sau (chế độ chuyển qua ngôn ngữ tiếng Việt).

- Mình không biết.

Mi Mi chỉ vào vở vẽ, hỏi lại:

- Murô không biết quả này thật à?

- Không.

Mi Mi nhíu mày.

- Đây là quả tim. Trái tim. Ai cũng biết, vì ai cũng có hết. Murô không có trái tim à?

Murô bất động. Mi Mi nhìn Murô. Khuôn mặt không biểu hiện gì, bởi nó là một tấm sắt hình mặt người, nhưng Mi Mi đoán trong đầu Murô đang băn khoăn, lục tìm ngữ nghĩa để biểu đạt Trái Tim. Đó là một danh từ mới hoàn toàn.

Không gian ngưng đọng. Gần cổng, con chó già nằm dài trên lớp lá vú sữa còn đỏ tươi, như mọi chuyện xung quanh đều là ảo.

Mi Mi ghé ngay tai vào ngực Murô... lo lắng:

- Mình không nghe thấy trái tim đập gì hết. Chết rồi, đúng là Murô không có trái tim!

* * *

Bà Tâm chuẩn bị xong bữa ăn của mình. Murô làm được rất nhiều việc, nhưng cách nêm gia vị vào đồ ăn và nếm thử thì chịu. Tuần trước, hai ngày liền bà Tâm nằm lì bì trên giường, Murô tự nấu cháo trắng cho bà, tuy hơi mặn vì đã mức muối hơi đầy. Murô bón cho bà Tâm từng muỗng một, từ tốn.

Mỗi lần ngồi trước mâm cơm, bà Tâm cứ thấy áy náy ngại ngùng. Bà không đành ăn một mình, trong lúc Murô đứng bên hầu hạ, mà thực tình

Murô đâu có ăn gì (có chăng chỉ ăn điện; khi nào thấy oải, Murô bấm cái nút bên hông, lập tức một ô cửa mở ra, lòi cái phích cắm sạc... Murô nằm vênh rầu trên giường độ gần tiếng là no căng).

- Bà ơi, sao Murô không có trái tim như Mi Mi?

Bà Tâm phát hiện ra hạt sạn trong miếng cơm mà suýt nữa mình đã nhai phải, nhìn Murô là lạ. Một câu hỏi khác hẳn với hàng trăm nghìn thắc mắc trong đầu Murô. Bà Tâm đặt chén cơm xuống mâm.

- Có chứ. Ai cũng có trái tim hết.

- Không. Mi Mi bảo Murô không có trái tim. Nó không đập trong này này - Murô chỉ ngón tay vào ngực.

Bà Tâm đành tạm giải thích:

- Murô có trái tim. Nhưng... chắc là do cậu Bình khi lắp Murô thành người như bây giờ đã bỏ sót...

Giọng bà Tâm nhỏ dần; rồi tâm trí bà chìm vào nỗi nhớ con, nhớ hai đứa cháu đã lớn hơn Mi Mi, chúng từng đuổi nhau trong khu vườn đầy lá khô này.

Đứa con trai duy nhất của bà qua nước Nhật ba năm, về cưới vợ; sống cùng bà một thời gian thì đưa luôn cả nhà sang bên đó. Hai đứa cháu bà chơi với Murô - người máy giúp việc. Năm ngoái cả gia đình về quây quần trong ngôi nhà rụng đầy lá vú sữa này, cậu Bình bảo phải ở bên đó dăm ba năm nữa, kiếm ít vốn rồi về hẳn luôn. Bà Tâm buồn nhiều, song thương con cháu, chỉ nhắc khéo: “Cha mất sớm. Mẹ cũng yếu rồi. Vợ chồng con gắng làm ăn rồi về lo hương đèn kéo nhà lạnh”.

Cậu Bình đề nghị mẹ cho thuê người ở nhưng bà Tâm nhất định không chịu. Bần khoản mãi, cuối cùng phương án để Murô ở lại được bà Tâm chấp thuận.

● Truyện thiếu nhi

Thiên sứ Murô

▣ NHUY NGUYỄN

* * *

Giúp bà Tâm uống xong thuốc, Murô đỡ bà nằm xuống. Bà Tâm ho lên mấy tiếng.

- Thôi, Murô ngủ đi. Có gì cần bà sẽ gọi.

Murô “Dạ”, rồi gập người, cúi chào - một hành động đã được lập trình sẵn.

Murô cũng có giường, mặc dầu chẳng cần ngủ. Bà Tâm còn trải thêm cái nệm mỏng, có cả gối kê. Về đêm, Murô luôn nhấn tay vào nút “ngủ đông”, coi như ngủ nhưng hề bà Tâm ho lên hay có tiếng động trong nhà, Murô tự động bật dậy.

Mỗi tối trước khi ngủ, Murô đều phải làm một việc là suy nghĩ để ghép các ký tự thành chữ, ghép các chữ thành câu, ghép các câu thành một bức thư ngắn. Tối nay bức thư của Murô có nội dung: “Bà không được khỏe. Vẫn ho nhiều”; chỉ khác câu: “Cậu Bình quên lắp trái tim cho Murô rồi”. Xong. Murô ấn nút “send”. Bức thư bay vù đi, trong chốc lát nó đã có mặt ở nước ngoài.

Murô sắp ngả lưng, điện thoại trong nhà chợt reo. Bà Tâm ho sặc sụa, ngực nhói. Murô tới đỡ bà ngồi dậy, dẫn tới bàn đặt điện thoại.

- A lô.

- Mẹ hả?

Nghe tiếng con trai, bà Tâm nén cơn ho, nấn giong cứng cổ:

- Mẹ đây. Hai cháu ngủ chưa?

- Rồi mẹ ạ. Con mới nhận tin từ Murô là mẹ đau.

- Đau. Mẹ khỏe.

- Thật không mẹ?

- Mẹ khỏe thật mà.

- Thế thì con Murô chập mạch rồi...

* * *

Murô ngồi trên ghế đá. Lá vú sữa vẫn rụng chao liệng xuống sân gạch đã lên rêu. Ngôi nhà trở nên gần gũi hơn nhiều ngôi nhà không một cọng rác ở bên nước Nhật. Hai người bạn của Murô bên đó, cũng mờ dần trong tâm trí. Ở đây, Murô đã có bạn mới là Mi Mi. Murô nghĩ, sao

mình không được đi học, được tập vẽ như Mi Mi, để biết thêm nhiều loại quả, như quả tim.

Murô đặt tay lên ngực. Lạnh. Và không có cảm giác gì cả. Đúng như Mi Mi nói, Murô không có trái tim. Đúng như lời bà Tâm nói, cậu Bình đã quên lắp trái tim cho Murô... Murô nhớ Mi Mi. Giờ này Mi Mi đi học chưa về. Murô rất thích thú mỗi lần được ngồi bên Mi Mi, được xem rất nhiều bức vẽ bằng sáp màu, và học được rất nhiều từ mới... Con chó tự động sữa ăng. Murô quay cổ hướng mắt ra phía cổng, đoán là Mi Mi đến chơi. Nhưng không, chẳng có ai mà con chó vẫn lông lộn, sữa ăm ứ tợn. Đoạn, nó xoay mình áp tai xuống mặt sân, rồi vùng mình sữa tiếp, rồi lại áp tai nghe ngóng. Murô thấy lạ, thử nằm xuống, áp tai sát mặt đất như con chó. Ban đầu nghe u u, ròi ròi như là nhiễu sóng, rồi... rùng rình... Murô chống tay đứng dậy, thì mọi vật lại yên bình. Con dư chấn đã qua.

* * *

Bà Tâm nằm trên giường, bụng lép kẹp dưới tấm áo mỏng. Mất điện, Murô tới cầm cái quạt phe qua phẩy lại, chỉ một chút mát phảng phất qua khuôn mặt hóp sâu của bà Tâm. “Cháu giỏi lắm Murô à”.

- Bà ơi, trái đất cũng có trái tim à. Cháu thấy nó vừa đập, mạnh lắm.

Bà Tâm không trả lời, vẫn nhìn Murô triu mến. Bà Tâm nghĩ, nhẽ ra phía bên trong khối sắt thép kia là những bộ phận nóng ầm ầm của con người, cả trái tim. Murô đã trở thành một đứa cháu ruột thịt của bà tự bao giờ...

Murô lại hỏi:

- Lúc nào thì cậu Bình trở về hỏi bà?

Bà Tâm gượng cười với Murô.

- Bà không biết, nhưng chắc là sắp về rồi. Murô à. Murô không phải đợi cậu Bình đâu. Rồi bà sẽ cho Murô trái tim của bà.

Giọng bà Tâm yếu dần, hụt dần. Trái tim bà Tâm cũng đập chậm dần...

Murô chưa cảm nhận được nỗi đau của bà Tâm, quay cổ nhìn ra. Ngoài cánh cổng, một quả bóng bay hình trái tim được bơm căng ai đó buộc ở song cánh cổng.

- Bà ơi, ngoài kia có một trái tim.

Đúng rồi, hôm qua Mi Mi hứa sẽ cho Murô một trái tim. Murô bước tới, dùng tay mở sợi dây, nắm chặt. Murô thấy người nhẹ tênh, nhẹ như không...

Mi Mi từ cái quán bên kia đường chạy tới, khuôn mặt tái xanh hoảng sợ, gọi như hét lên:

- Này. Murô. Thả sợi dây ra!!

- Không. Đây là trái tim của Murô. Murô cần có một trái tim!

Quả bóng kéo Murô cùng bay lên, cao lên. Mi Mi khóc oà, giữa lúc Murô dần nhòa đi giữa màu mây trắng xóa.



Minh họa của Xuân An

Một gia đình làm thiện nguyện

▣ **VÕ VĂN DÂN**

Nhiều năm qua, Bác sĩ Nguyễn Tích Ý, nguyên phó giám đốc Bệnh viện Trung ương Huế, hiện sinh sống ở làng Tiên Nộn (xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, Thừa Thiên-Huế) đã cùng gia đình, góp phần cùng lãnh đạo chính quyền địa phương làm tốt công tác từ thiện, nhân đạo, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các cháu vượt qua những mặc cảm để vươn lên trong học tập.

Chỉ tính trong năm 2011 gia đình bác Nguyễn Tích Ý đã trợ cấp hàng tháng cho 11 gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở xã Phú Mậu với số tiền từ 100.000đ - 700.000đ/hộ, tùy vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng nhà, với tổng số tiền hơn 30 triệu đồng. Nhiều bà con nghèo ở đây sau khi nhận được tiền trợ cấp của bác Ý, họ đã có nguồn vốn để mua cây giống, con giống để phát triển sản xuất, đem lại nguồn thu nhập cho gia đình, có điều kiện nuôi con em ăn học. Điển hình như gia đình bà Trần Thị Sen ở thôn Vọng Trì Tây, xã Phú Mậu: Tết nguyên đán Tân Mão 2011 được bác sĩ Nguyễn Thị Tân Hoa (con gái bác sĩ Nguyễn Tích Ý) tặng 3 triệu đồng. Nhờ đồng vốn đó mà đến nay chị Sen đã nuôi heo xuất chuồng được 5 lứa, thu nhập hơn 15 triệu đồng. Còn bà Trần Thị Gái, 68 tuổi (ở thôn Mậu Tài, xã Phú Mậu, Phú Vang), nuôi cháu ngoại mồ côi ăn học, hai bà cháu sống dựa vào mấy luống rau trong vườn và chăn nuôi vài con gà, vịt. Nhờ 500 ngàn đồng/tháng do bác Ý trợ giúp nên bà Gái đã có vốn để buôn bán trái cây, cải thiện cuộc sống, trang trải việc học của cháu. Cháu Nguyễn Thị Thanh-con của chị Trần Thị Kim ở thôn Vọng Trì Đông (Phú Mậu, Phú Vang), cháu không có cha, mẹ tật nguyền, có nguy cơ bỏ học nửa chừng, nhờ sự trợ giúp kịp thời của gia đình bác sĩ Ý mỗi tháng 700.000đ cho cả gia đình nên cháu Thanh đã tiếp tục được đến trường, là học sinh giỏi nhiều năm liền. Thanh tâm sự: “Nhờ có sự động viên, giúp đỡ của ông nên cháu mới có điều kiện để đi học tiếp, nhằm thực hiện ước mơ trở thành cô giáo mà cháu đã ấp ủ từ lâu, để sau này làm việc có tiền chăm sóc, nuôi mẹ tật nguyền”. Còn cháu Đinh Hoàng Lân (học sinh trường THPT Phan Đăng Lưu), nhờ chiếc xe đạp Nhật của bác Ý tặng em trong lễ tổng kết năm học 2010 - 2011 là niềm động viên tinh thần rất lớn, giúp em có phương tiện học tập, rèn luyện tốt hơn.

Đặc biệt, trong ngày mùng 01/01/2013 vừa qua, nhân sinh nhật lần thứ 89 của bác Ý, gia đình bác đã phát tâm giúp đỡ người nghèo, có tổng số 14 gia đình trên địa bàn xã Phú Mậu được nhận trợ cấp với số tiền là 2.500.000 đồng/hộ. Tổng kinh phí là 35 triệu đồng của gia đình bác Ý đã trực tiếp đến tay các hộ nghèo.

Ngoài sự trợ giúp hàng tháng cho các cháu học sinh nghèo (gọi là quỹ trợ học), gia đình bác Ý còn giúp một số xóm trong làng, trong xã có tiền để bê tông hóa giao thông nông thôn, tạo điều kiện cho các cháu học sinh đến trường, nhất là vào mùa mưa lụt. Điển hình như giúp xóm Lấp ở làng Tiên Nộn 20 triệu đồng, vì bà con ở đây rất nghèo, lại quá ít hộ nên việc bê tông xóm là ngoài khả năng, ngoài tầm tay của họ. Người dân xóm lấp không bao giờ quên, mãi mãi ghi ơn tấm lòng thơm thảo của gia đình bác Nguyễn Tích Ý. Ngoài ra, bác Ý còn biết tranh thủ ngoại lực: viết thư

Ông
Nguyễn Tích Ý
(thứ hai từ phải sang)



ngỏ kêu gọi các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân ở trong nước, ngoài nước được 88 triệu đồng xây 01 con đường bê tông dài 320m chạy ngang cánh đồng làng để bà con nông dân có chỗ phơi rơm, phơi lúa mỗi khi mùa vụ về. Điều đáng nói bác Ý là người đầu tiên khởi xướng thành lập Hội khuyến học thôn Tiên Nộn, đồng thời ủng hộ về vật chất và tinh thần cho Hội khuyến học xã Phú Mậu, trợ giúp kinh phí cho các trường tiểu học, THCS trên địa bàn xã để phát thưởng tổng kết hàng năm, nhằm động viên, khuyến khích tài năng ở địa phương.

Ngoài những hành động cụ thể, thiết thực như giúp đỡ người nghèo ở địa phương, tạo điều kiện cho các cháu học sinh gặp khó khăn đến trường; các con của bác Ý như bác sĩ Nguyễn Thị Tân Hoa ở bệnh viện Nhi đồng II (thành phố Hồ Chí Minh), bác sĩ Nguyễn Thị Tân Phương ở bệnh viện Trung ương Huế cũng đã, đang và sẽ có nhiều việc làm rất cụ thể, thiết thực như tặng học bổng cho sinh viên nghèo học giỏi của trường Đại học Y Dược Huế, trợ cấp cho một số đối tượng khó khăn ở tỉnh Quảng Trị... Mới đây, trong lễ tổng kết phát thưởng HSG năm học 2012 - 2013 của các trường học trên địa bàn xã Phú Mậu, bác Ý cũng đã ủng hộ hàng triệu đồng để động viên các cháu vượt khó học tốt.

Năm 2012, bác Nguyễn Tích Ý đã được UBND huyện Phú Vang biểu dương “Gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua Khuyến học khuyến tài” cấp huyện, giai đoạn 2007 - 2012.

Trò chuyện với chúng tôi, bác Nguyễn Tích Ý nói: “Nhờ trời Phật phù hộ che chở, nhờ phúc ăm của Tổ tiên nên tôi đã nhiều phen thoát chết chỉ trong gang tấc. Vì thế, việc làm hôm nay của gia đình tôi như một lời nguyện cầu. Cầu mong cho tất cả người nghèo trên cuộc đời này, trong xã hội này ngày càng có nhiều cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp quan tâm, giúp đỡ để họ có thêm niềm tin, động lực để sống tốt hơn, càng thêm tin yêu cuộc sống hơn.”

Ông Trần Hiếu Cơ - Chủ tịch UBND xã Phú Mậu nhận xét: “Những nghĩa cử cao đẹp của gia đình bác Ý trong nhiều năm qua đã động viên tinh thần rất lớn cho người nghèo và các cháu học sinh khó, giúp mọi người vượt qua mặc cảm, tự ti để vươn lên sống có ý nghĩa hơn. Chúng tôi đánh giá cao những việc làm thiện nguyện ấy, vì đã góp phần tích cực vào sự nghiệp xã hội hóa giáo dục cũng như công cuộc “xóa đói giảm nghèo” ở Phú Mậu”.

Ngành công nghiệp nhạc pop Hàn Quốc (K-Pop) đang ngày càng ăn nên làm ra, trở thành hiện tượng âm nhạc thế giới và hàng năm đem về cho xứ sở Kim chi này một nguồn lợi kinh tế khổng lồ.

HIỆN TƯỢNG K~POP

▣ HOÀNG TRỌNG BỬU

Không phải ngẫu nhiên mà K-Pop chiếm lĩnh được một thị phần khá lớn trên sân khấu âm nhạc thế giới trong suốt nhiều năm qua mà đây là kết quả của một sự cố gắng, sáng tạo không mệt mỏi của giới nghệ sỹ Hàn Quốc cũng như chiến lược “xuất khẩu văn hóa” đã được các nhà chức trách hoạch định từ lâu. Và đến hôm nay, họ đã mỉm cười với sự thành công rực rỡ này.

K-Pop Hàn Quốc chính thức bước vào thị trường âm nhạc thế giới từ năm 2005. Lúc đó, chỉ có một vài nhóm nhạc cũng như rất ít nghệ sỹ được mời tham dự các cuộc thi âm nhạc quốc tế lớn hay đi lưu diễn vòng quanh thế giới. Tuy nhiên, đến nay, chỉ sau 8 năm, số lượng nhóm nhạc, nghệ sỹ trở thành thần tượng đã lên đến con số khổng lồ 244 nhóm nhạc (chưa kể các ca sỹ, nghệ sỹ độc lập), trong số đó có nhiều nhóm nhạc, nghệ sỹ có tầm ảnh hưởng toàn cầu rất lớn như Big Bang, T-Ara, SNSD, Super Junior, 2NE1, IU, Beast, PSY...; số giải thưởng quốc tế đem về hàng năm ngày càng nhiều. Năm 2012, chỉ riêng đối với ca sỹ PSY, một bài hát Gangnam Style có điệu nhảy ngựa lạ mắt, vui nhộn của anh thôi cũng đã làm khuynh đảo cả thế giới khi hầu hết mọi người đều hát và tập điệu nhảy ngựa này. Nhờ vậy, không chỉ đem về cho PSY giải thưởng danh giá “Video xuất sắc nhất của MTV Europe Music Award 2012”; được trao giấy chứng nhận kỷ lục thế giới Guinness dành cho ca khúc hit và có số lượng hơn tỷ lượt người truy cập “Gangnam Style” trên mạng YouTube mà còn giúp đưa Hàn Quốc trở thành tên tuổi trong bản đồ âm nhạc thế giới. Hay năm 2013 này, chín thành viên nhóm nhạc K-Pop Girls Generation Hàn Quốc đã đánh bại các các sĩ phương Tây nổi tiếng như Justin Bieber, Miley Cyrus và Lady Gaga ở giải thưởng Video của năm cũng như YouTube Music Awards. Qua đó, đã giúp Nhóm nhạc nữ này đã tăng thứ hạng trên thị trường âm nhạc quốc tế và đang có một thương hiệu đủ mạnh để khiến nhiều thanh thiếu niên mua bất cứ sản phẩm gì liên quan đến Girls Generation.

Trả lời báo giới về sự thành công vượt bậc của K-Pop, nhiều nhà phê bình âm nhạc thế giới cho rằng, K-Pop đã đi đúng thị hiếu âm nhạc thời đại, nhất là giới trẻ, bởi đối với K-Pop không chỉ là lời hát, âm thanh, ánh sáng mà còn kết hợp cả vũ đạo, thời trang, tạo nên một sự hoành tráng, ấn tượng trên sân khấu. Hiện nay, K-Pop đã trở thành hiện tượng hiếm có của thế giới. Hàng triệu người say sưa tập





hát, tập nhảy, nhiều người tìm mua sản phẩm, trang phục của các nhóm nhạc, nghệ sỹ. Điều này, không chỉ giúp cho K-Pop ngày càng nổi tiếng hơn mà còn giúp cho xứ sở Kim Chi hàng năm thu về một nguồn lợi kinh tế rất lớn.

Theo số liệu tổng hợp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cơ quan Sáng tạo Nội dung Hàn Quốc, chỉ tính riêng xuất khẩu chương trình K-Pop ra thế giới cũng đã thu về cho Hàn Quốc một số ngoại tệ khá lớn. Năm 2011, 48 tỷ won; năm 2012 đã lên đến 103,6 tỷ won (khoảng 94,8 triệu USD). Và trong năm 2013 này, doanh thu đem về sẽ còn lớn hơn. Còn đối với doanh số bán hàng ở nước ngoài cũng đạt con số 53,4 tỷ won năm 2012, tăng mạnh từ 31,8 tỷ won của năm trước đó; năm 2013 dự kiến ước đạt trên 70 tỷ won. Về biểu diễn trong và ngoài nước, ngành công nghiệp K-Pop đã thu về gần 4 tỷ USD năm 2012, trong đó, doanh thu tại nước ngoài ước đạt 200 triệu USD. Theo tính toán, con số này tăng liên tục với tốc độ gần 80% hàng năm kể từ 2007 năm 2013 sẽ thu về một số tiền rất lớn khoảng hơn 7 tỷ USD.

100 năm báo chí... (tiếp theo trang 69)

Và ở tận các vùng chiến khu, trong bối cảnh của bom đạn ác liệt, báo chí cách mạng vẫn ra đời với các tờ Thống Nhất, Giải Phóng, Cờ Giải Phóng, Văn nghệ Trị Thiên Huế, Vùng Lên, Cứu Lầy Quê Hương..., tập hợp một đội ngũ nhà văn, nhà báo ở vùng giải phóng như Thanh Hải, Ngô Kha, Nguyễn Khoa Điềm, Tô Nhuận Vỹ, Nguyễn Quang Hà, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân, Trần Vàng Sao..., bổ sung một lực lượng mới cho báo chí Huế sau tháng 3-1975.

Từ 1975 đến nay, báo chí Huế bước vào một thời kỳ mới. Đội ngũ các nhà báo được bổ sung, từ chiến khu trở về, từ Hà Nội, Quảng Bình, Quảng Trị, Vĩnh Linh và một số tỉnh thành đến Huế, nhiều cây bút trẻ rời giảng đường đại học tìm đến các tòa soạn báo chí. Sinh hoạt báo chí đa dạng hơn, với báo in, truyền hình, phát thanh, truyền thanh, báo mạng điện tử.

Hoạt động báo chí ở Huế đã băng qua những bước gập ghềnh, vượt qua những nút chặn của một vài quan điểm giáo điều cuối mùa còn rơi rớt lại, để khơi thông dòng chảy, tạo ra những ấn phẩm báo chí văn hóa văn nghệ có sắc thái riêng như tạp chí Sông Hương, những tập san nghiên cứu nghiêm túc như Nghiên cứu và Phát triển, Huế Xưa Và Nay, Nghiên cứu Huế; thường xuyên chuyển tải những thông tin thời sự về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên các mặt báo Thừa Thiên Huế, các kênh truyền hình VTV Huế, phát thanh và truyền hình TRT và một số website báo chí mới hình thành. Những thông tin đôi lúc còn đơn điệu, nhưng vẫn là những thông tin cần thiết của xã hội.

Huế đã từng là một trong những trung tâm báo chí mạnh và sôi động của Việt Nam, đặc biệt là trên các lĩnh vực sáng tác văn học nghệ thuật, nghiên cứu lý luận và vận động đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, đòi tự do, dân chủ, bảo vệ lẽ phải.

Qua nhiều bước thăng trầm, với hơn 230 tờ báo xuất hiện trong vòng 100 năm, năng lực hoạt động báo chí ở Huế vẫn còn những mặt mạnh. Nếu biết nuôi dưỡng và phát huy đúng hướng, báo chí Huế sẽ là một kênh thông tin quan trọng, góp phần củng cố vị thế của một vùng đất trung tâm văn hóa đặc sắc của đất nước.

Báo chí Huế đang tiếp tục cuộc hành trình của mình để bước sâu vào thế kỷ XXI, thế kỷ bùng nổ thông tin, lúc mà thế giới ngày càng "phẳng", mỗi đất nước càng hội nhập sâu với thế giới, càng phải xây dựng và bồi đắp thêm bản sắc văn hóa của đất nước mình, lúc mà khát vọng dân chủ, tự do đang trở thành một nhu cầu không thể thiếu của xã hội.

Đời sống báo chí trong thời đại mới đang chuyển mình, với công nghệ thông tin hiện đại có khả năng truyền tải những sự kiện trên thế giới một cách nhanh chóng, hy vọng những luồng gió mới sẽ thổi thêm sức sống để báo chí Huế, cùng với báo chí Việt Nam bước vào vận hội mới.

TIN HOẠT ĐỘNG

*** Hội nghị triển khai công tác Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2014:** Ngày 10/01/2014, Bộ VH-TT-DL đã tổ chức Hội nghị trực tuyến Tổng kết công tác năm 2013 và triển khai công tác năm 2014 tại các điểm cầu Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh. Năm 2013, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cả nước đã đoàn kết, nỗ lực, chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, với tinh thần “Đổi mới quản lý, siết chặt kỷ cương, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình”, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, và kế hoạch công tác năm 2013, thiết thực đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội của Chính phủ và của cả nước.

Tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân và Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh khẳng định, phát huy lợi thế, những thành tích đã đạt được của toàn Ngành năm 2013, khắc phục những hạn chế, yếu kém và những khó khăn chung của tình hình kinh tế trong nước, với tinh thần “Kỷ cương, trách nhiệm, tiết kiệm, hiệu quả”, Ngành văn hóa, thể thao và du lịch quyết tâm đẩy mạnh các phong trào thi đua, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phát triển đã đề ra trong năm 2014, tích cực góp phần cùng Chính phủ và cả nước hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đã được Quốc hội thông qua.

*** Hội thảo triều Nguyễn với công cuộc bảo vệ biển đảo Tổ quốc vào thế kỷ XIX vừa được Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức đầu tháng 12/2013 tại Khách sạn Sài Gòn Morin Huế.** Tham dự Hội thảo có các chuyên gia lịch sử, nhà nghiên cứu khoa học đến từ Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Quốc gia Hà Nội và Hội KHLS thành phố Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế. Đây là hội thảo trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước “Tổ chức và hoạt động bảo vệ biển, đảo Việt Nam dưới triều Nguyễn thời kỳ 1802-1885” do Hội KHLS Thừa Thiên Huế thực hiện.

*** Phát động cuộc thi viết “Âm vang Điện Biên”:** Sáng ngày 10/01/2014, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức Lễ Phát động Cuộc thi viết về chủ đề “Âm vang Điện Biên”. Cuộc thi với mục đích tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về truyền thống hào hùng của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ nhân dịp kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2014).

*** Sáng ngày 16/12, Hội khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức hội thảo khoa học Đô thị Thừa Thiên Huế “Đặc điểm lịch sử và luận chứng phát triển”.** Hội thảo đã thu hút nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu đầu ngành trong và ngoài nước về lịch sử, khảo cổ, kiến trúc, quy hoạch, văn hóa, đô thị... với 17 tham luận hàm chứa nhiều nội dung quan trọng đã được gửi đến hội thảo.

*** Khánh thành công trình trùng tu, tôn tạo nhà vườn Thường Lạc Viên:** Chiều ngày 25/12, Ban quản lý Nhà vườn Huế phối hợp với UBND phường Kim Long tổ chức Lễ khánh thành công trình trùng tu, tôn tạo nhà vườn Thường Lạc Viên (nhà thờ Tả quân Lê Văn Duyệt) tại địa chỉ số 20 Phú Mộng, phường Kim Long, thành phố Huế. Việc khánh thành công trình trùng tu, tôn tạo nhà vườn Thường Lạc Viên thuộc đề án Chính sách bảo tồn nhà vườn Huế nhằm bảo tồn một công trình kiến trúc gỗ truyền thống đặc trưng và tiêu biểu của

Huế, qua đó sẽ tạo thêm cho Huế một điểm tham quan du lịch. (VD)

*** Triển lãm ảnh nghệ thuật Huế và những khoảnh khắc vừa diễn ra tại khu vực Trường lang Tử Cấm thành, Đại Nội Huế.** Triển lãm giới thiệu 62 bức ảnh của ba nghệ sỹ nhiếp ảnh đang sinh hoạt tại Hội Nhiếp ảnh tỉnh Thừa Thiên Huế: Phạm Bá Thịnh, Đặng Văn Trần và Hoàng Xuân Trí.

*** Triển lãm ảnh tư liệu Bác Hồ với Mỹ thuật - Mỹ thuật với Bác Hồ tại Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng:** Triển lãm giới thiệu đến công chúng 60 bức ảnh chọn lọc từ bộ ảnh 250 bức về hoạt động mỹ thuật của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Trường Đại học Nghệ thuật Huế sưu tập trong 10 năm qua, trong đó có 10 bức tranh biếm họa do Bác Hồ vẽ, đăng trên báo chí trong và ngoài nước, 50 tác phẩm của họa sĩ Việt Nam và thế giới vẽ về Người.

*** Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC thực hiện chương trình quảng bá Âm thực Huế:** Các chương trình hoàn thiện và lên sóng đúng vào dịp Tết Giáp Ngọ 2014 gồm các nội dung: Hương vị mứt Tết (phát sóng ngày 24/12 âm lịch); Tour ẩm thực Huế về đêm và món ăn cổ truyền (phát sóng ngày 17/12 âm lịch); Muối Huế (phát sóng ngày mùng 1 Tết); Món ăn Huế và liệu pháp chữa bệnh (phát sóng ngày mùng 8 Tết); Món ăn chay xứ Huế (phát sóng ngày 15/01 âm lịch). Các chương trình về ẩm thực Huế thực hiện lần này sẽ được phát sóng trong nước và hơn 30 nước trên thế giới với nhiều khung giờ khác nhau. Đây là dịp để tuyên truyền quảng bá các giá trị của văn hóa Ẩm thực Huế nói riêng và văn hóa Huế nói chung đến với bạn bè trong nước và thế giới.

*** Vừa qua, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức Hội nghị triển khai Đề án “Xây dựng Nếp sống văn minh đô thị và nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2015, định hướng 2020”.** Mục tiêu chính của Đề án là xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn, giữ gìn và phát huy thuần



phong mỹ tục, những nét đẹp văn hóa của vùng đất Cố đô Huế; hình thành những nếp sống văn minh, tiến bộ, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa du lịch đặc sắc, sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương... Trong đó, sẽ triển khai thực hiện Đề án thông qua các hình thức tuyên truyền, vận động; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá về nếp sống văn minh đô thị và nông thôn; Quy định sử dụng lòng đường, vỉa hè; xây dựng Bộ tiêu chí xây dựng mô hình “Thôn, tổ dân phố không rác; Quy định một số tuyến đường không rải vàng mã khi đưa tang; Quy định mang trang phục khi vào tham quan di tích... để người dân và các ngành liên quan triển khai thực hiện.

Trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan thường trực triển khai Đề án sẽ tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan xây dựng các bộ tiêu chí cụ thể tham mưu UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện.

*** Hội thảo đánh giá chất lượng mô hình lồng ghép chính sách dân số KHHGD vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”:** Ngày 27/12/2013, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Y tế tổ chức Hội thảo đánh giá chất lượng mô hình lồng ghép chính sách dân số KHHGD vào Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nhằm đánh giá chất lượng, hiệu quả của mô hình và phương hướng triển khai trong những năm tiếp theo.

*** Chương trình nghệ thuật Mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm 64 năm Ngày học sinh, sinh viên 9-1.** Đây là hoạt động thường niên do Đoàn TNCSHCM Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh tổ chức hằng năm nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, chủ nghĩa yêu nước, phát động phong trào thi đua yêu nước trong lực lượng đoàn viên thanh niên và học sinh - sinh viên toàn ngành; đồng thời gây quỹ học bổng cho các học sinh, sinh viên thuộc Đoàn Sở có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích cao trong học tập.

Dịp này, cùng với sự tài trợ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Huế (BIDV) và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Huế (Vietcombank), Ban Tổ chức chương trình đã trao 32 suất học bổng trị giá hơn 20 triệu đồng cho học sinh sinh viên thuộc hai trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật, Trung cấp TDTT có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

*** Hội nghị Xúc tiến Du lịch Thừa Thiên Huế 2014 đã được tổ chức vào ngày 07/01 vừa qua tại khách sạn Majestic (Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh).** Hội nghị nhằm đánh giá lại kết quả hoạt động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế trong năm 2013; tuyên truyền quảng bá các hoạt động lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch trong năm 2014; đặc biệt là sự kiện Festival Huế 2014 đến với các hãng lữ hành trong nước và quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị cũng đã giới thiệu về Liên hoan Ẩm thực Thừa Thiên Huế 2014, chương trình kích cầu du lịch chào đón năm mới 2014 và chương trình kích cầu của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới và một số hoạt động khác.

*** Khảo sát các tuyến điểm du lịch ở khu vực miền Trung với chủ đề “Đấu ấn miền Trung” do Công CP Du lịch Việt Nam Vitours tổ chức từ ngày từ 12-15/12.** Hơn 140 doanh nghiệp lữ hành trên cả nước đã tham gia đoàn khảo sát điểm đến du lịch ở các tỉnh, thành phố Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế và Quảng Bình. Thông qua đợt khảo sát này, các doanh nghiệp lữ hành được trải nghiệm thực tế du lịch tại khu vực miền Trung nhằm xây dựng những sản phẩm mới phục vụ khách du lịch.

*** Phát động “Tuần lễ Vàng Du lịch tại Di sản Huế” đợt 3:** Hưởng ứng Chương trình kích cầu du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2013, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đã tổ chức Tuần lễ Vàng du lịch từ ngày 24/12 đến 30/12/2013 và công bố lượt du khách thứ hai triệu đến thăm di tích Huế trong năm 2013. Nhiều hoạt động ấn tượng và nổi bật sẽ diễn ra trong Tuần lễ Vàng tại di tích Huế như: Triển lãm ảnh nghệ thuật Huế và những khoảnh khắc, chương trình dạ nhạc tiệc tại Vườn Cờ Hạ, trình diễn áo dài Huế dịu dàng...

*** Ra mắt Trung tâm Thông tin Festival và Du lịch (17 Lê Lợi, TP Huế)** vừa được ra mắt vào ngày 3/12 vừa qua. Trung tâm Thông tin Festival và Du lịch được thành lập với chức năng hướng dẫn, tư vấn miễn phí cho du khách những thông tin cần thiết về Festival Huế 2014, tour tuyến du lịch và các sự kiện văn hóa, nghệ thuật của địa phương; cung cấp các ấn phẩm, tài liệu, bản đồ hướng dẫn du lịch; quảng bá hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp du lịch; và đặc

biệt sẽ tiếp nhận ý kiến phản hồi và hỗ trợ du khách trong các tình huống cần sự trợ giúp khẩn cấp. Thời gian hoạt động của trung tâm từ 8h00 đến 21h00 tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày lễ, Tết.

*** Khách du lịch tàu biển lưu trú tại khách sạn Huế:** Hơn 400 khách tàu biển do Công ty TNHH Saigon Tourist khai thác đã đến tham quan du lịch và lưu trú tại Huế trong đêm 20/11/2013. Đây là lần đầu tiên khách du lịch tàu biển nghỉ lại đêm tại các khách sạn ở Huế. Saigon Tourist đã phối hợp với các khách sạn Morin, Hương Giang, Century và Tân Hoàng Cung chuẩn bị chu đáo về phòng lưu trú, các dịch vụ ẩm thực... để đón và phục vụ đoàn khách du lịch tàu biển lớn này.

*** Đón đoàn Famtrip đến từ Indonesia để khảo sát các tuyến, điểm du lịch trên địa bàn Thừa Thiên Huế:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế vừa tổ chức đón các đoàn Famtrip Silk Air - Singapore đến từ Indonesia và đại diện 20 Công ty Lữ hành, Báo chí và truyền hình của các tỉnh khu vực miền Trung đến tham quan và khảo sát các tuyến, điểm du lịch trên địa bàn Thừa Thiên Huế. Đoàn đã tham quan khảo sát ở Kinh Thành Huế, Chùa Linh Mục, Lăng Khải Định, Chợ Đông Ba... Trong dịp này tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức buổi gặp mặt, trao đổi những ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp, các hãng lữ hành đến từ Indonesia. Đây cũng là dịp để ngành Du lịch Thừa Thiên Huế quảng bá và xúc tiến du lịch tại các thị trường du lịch trong nước và quốc tế, hướng tới đưa nguồn du khách đến Thừa Thiên Huế ngày một nhiều hơn.

*** Đón đoàn khách quốc tế xông đất cố đô Huế năm 2014 bằng đường hàng không:** Sáng ngày 01/01, tại Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức lễ đón đoàn khách 148 hành khách, trong đó có hơn 110 khách quốc tế đầu tiên trong năm 2014 tham quan cố đô Huế trên chuyến bay mang số hiệu VN1541 của Vietnam Airlines từ Hà Nội đã hạ cánh sân bay quốc tế Phú Bài. Toàn bộ hành khách đã được Sở VH TT & DL tặng hoa và những món quà lưu niệm đầy ý nghĩa.

*** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008:** Ngày 12/12/2013, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Quyết định số 3981/QĐ-ĐTC về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Sở gồm 23 quy trình, trong đó toàn bộ 82 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình đã được quy trình hóa.

Việc triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở đã góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính; trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ hành chính được thực hiện công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho các tổ chức cá nhân đến quan hệ công tác; tăng cường hiệu quả kiểm soát quá trình giải quyết công việc; từng bước nâng cao chất lượng công tác điều hành, quản lý, góp phần hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

